

PHIÊN QUỐC BÌNH - MÃ LỢI DÂN

中国法律
PHÁP LUẬT
Trung Quốc



NHÀ XUẤT BẢN
TRUYỀN BÁ NGŨ CHÂU



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHIÊN QUỐC BÌNH - MÃ LỢI DÂN

PHÁP LUẬT TRUNG QUỐC

Người dịch: TRƯỞNG GIA QUYÊN - TRƯỞNG LỆ MAI

Hiệu đính và Giới thiệu: TS. DƯƠNG NGỌC DŨNG



**NHÀ XUẤT BẢN
TRUYỀN BÁ NGŨ CHÂU**



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

PHÁP LUẬT TRUNG QUỐC

Phiên Quốc Bình - Mã Lợi Dân

ISBN: 978-604-58-0284-7

Copyright © 2011 China Intercontinental Press.

Bất kỳ phần nào trong xuất bản phẩm này đều không được phép sao chép, lưu giữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc sử dụng bất kỳ hình thức, phương tiện nào để truyền tải: điện tử, cơ học, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua mạng hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác nếu chưa được sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản.

Ấn bản này được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu, Trung Quốc và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Lời giới thiệu

Có thể nói, không có đề tài thảo luận nào dễ gây tranh cãi như Trung Quốc, đặc biệt tại Việt Nam hiện nay. Phải thành thật thú nhận rằng, tôi là người hâm mộ Trung Quốc “từ đầu đến chân”, nhưng có khi cũng phải rà soát lại sự hâm mộ của mình khi có được thông tin mới. Chẳng ai phủ nhận rằng, Trung Quốc là một đất nước vĩ đại về nhiều mặt. Trên nhiều phương diện như: văn hóa, tổ chức chính trị, quản lý kinh tế, kinh doanh thương mại, ... Trung Quốc có thể đóng vai trò làm tấm gương soi cho Việt Nam. Soi để học hỏi những điều tích cực và tránh né những sai lầm mà quốc gia khổng lồ này đã phạm phải (Cách mạng Văn hóa là một ví dụ).

Trên bình diện toàn cầu, việc học hỏi nghiên cứu về quốc gia khổng lồ này lúc nào cũng thu hút được sự quan tâm của giới trí thức và truyền thông. Trong quan hệ quốc tế ngày nay, Trung Quốc nghiêm nhiên đóng vai trò quyết định không thua kém gì so với các siêu cường thế giới khác. Trong bộ sách nổi tiếng “Thế giới đi về đâu?” (NXB. Thế Giới, Hà Nội, 2010), tác giả Grzegorz W. Kolodko đã dành rất nhiều trang giấy cho vai trò của Trung Quốc trong thế giới đương đại. Ông viết: “Trung Quốc đã đi theo con đường của Trung Quốc, là con đường đặc biệt đúng đắn nếu nhìn từ góc độ phát triển” (tr. 316).

Bộ sách Trung Quốc gồm 12 quyển của Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu với nhiều hình ảnh minh họa sinh động, đã cung cấp cho người đọc một bức tranh toàn cảnh về Trung Quốc đương đại sau 30 năm cải cách kinh tế. Tất cả các phương diện của kinh tế, văn hóa, xã hội Trung Quốc đều được đề cập đến một cách ngắn gọn, có sức khái quát cao, dễ cho người đọc nắm bắt được những thông tin cơ bản: chế độ chính trị, kinh tế, lịch sử, văn hóa, xã hội, địa lý, pháp luật, ngoại giao, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, khoa học, kỹ thuật, giáo dục, môi trường. Có thể nói đây là bộ bách khoa toàn thư về Trung Quốc hiện đại. Tôi cảm thấy hơi thất vọng khi thấy thiếu những phần bàn về nghệ thuật, điện ảnh, văn học, triết học, ẩm thực, y học, phong thủy, nhưng có lẽ như vậy lại tốt hơn. Nếu những người chủ biên quá ôm đồm, bộ sách chắc chắn sẽ dày gấp đôi, dễ làm người đọc khiếp đảm. Và lại, đã có khá nhiều các bộ toàn thư khác liên quan đến văn học và triết học rồi, sự đóng góp của bộ sách sẽ không có điểm nhấn rõ rệt.

Điểm nhấn của bộ sách này, theo tôi, gồm có hai điểm. Điểm thứ nhất là người đọc. Thông qua cách trình bày, chúng ta dễ dàng nhận ra độc giả mục tiêu của bộ sách này là các độc giả phổ thông, ham hiểu biết, nhưng không phải là những chuyên gia về Trung

Quốc học. Phương thức trình bày ngắn gọn, giản dị, kèm theo nhiều hình ảnh minh họa, nội dung chuyên sâu hơn một tờ nhật báo, nhưng không nặng nề phân tích như một cuốn sách chuyên khảo. Các doanh nhân bận rộn, các nhà giáo trung học, các sinh viên thuộc chuyên ngành Đông Phương học, Trung Quốc học, Quan hệ Quốc tế, Kinh tế Chính trị, kể cả giới truyền thông báo chí, đều có thể tìm thấy trong bộ sách này những thông tin hữu ích. Điều đáng khen là văn phong tuyên truyền chính trị của lối viết thập niên 60-70 đã được tinh giảm liều lượng khá nhiều, tránh cho người đọc cảm giác khó chịu không cần thiết.

Điểm nhấn thứ hai là nội dung. Chúng ta thấy khá rõ là nội dung xoay quanh các vấn đề hiện đại và đương đại, nhằm giới thiệu một đất nước Trung Quốc hết sức hoành tráng, đang vươn lên tăng trưởng từng ngày, đạt được hết thành tích này đến thành tích khác trong nhiều lĩnh vực đa dạng, đặc biệt là kinh tế, ngoại giao. Sự thành công đầy ấn tượng về kinh tế của Trung Quốc đã khiến Hồ Cẩm Đào từ bỏ đường lối ngoại giao tương đối dè dặt của Đặng Tiểu Bình và đòi hỏi thế giới phải công nhận vai trò lớn hơn của Trung Quốc trong các quyết định chiến lược toàn cầu. Sự vươn lên của Trung Quốc cũng đồng thời báo hiệu vị trí số hai của Nhật Bản trong nền kinh tế thế giới đã kết thúc và ngay cả vị trí siêu cường số một của Mỹ cũng đã lung lay. Đương nhiên con voi Ấn Độ cũng có khả năng trở thành một địch thủ đáng gờm của con rồng Trung Quốc, nhưng ngày đó còn xa. Ấn Độ, trừ việc gia tăng dân số, còn thua Trung Quốc về nhiều phương diện.

Bản dịch sang Việt ngữ đã được thực hiện bởi các cán bộ giảng dạy Trung văn trẻ, các dịch giả cộng tác thường xuyên của Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tích cực trong một thời gian ngắn để hoàn thành đúng hạn, sẽ là một đóng góp đầy ý nghĩa vào kho tư liệu về đất nước và con người Trung Quốc vốn hết sức phong phú trên thị trường kiến thức Việt Nam. Việc phiên dịch tiếng Hoa không hề dễ dàng chút nào vì thói quen thích dùng các thành ngữ, điển tích của các con cháu Khổng Tử, nhưng các dịch giả và đội ngũ biên tập của Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để bảo đảm cho bản dịch tránh khỏi các sơ sót. Dù vậy, các sai lầm liên quan đến việc phiên âm các nhân danh, địa danh, văn hóa,... chắc chắn là điều khó tránh khỏi. Mong được các bậc thức giả cao minh chỉ chính.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 1 năm 2012

TS. Dương Ngọc Dũng

Lời Nhà xuất bản

Công cuộc cải cách cũng như những kỳ tích kinh tế mà Trung Quốc giành được đã khiến cho sức mạnh tổng hợp của quốc gia này ngày càng trở nên mạnh mẽ, ảnh hưởng quốc tế cũng mỗi lúc một lớn hơn. Ngày càng có nhiều bạn nước ngoài muốn tìm hiểu và làm quen với đất nước Trung Quốc. Với mong muốn giúp họ có thể tìm được cách nhanh nhất để thực hiện khát vọng này, giúp họ hiểu và nắm bắt được những tình hình cơ bản nhất của Trung Quốc chỉ trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã tổ chức một nhóm chuyên gia, học giả bắt tay vào biên soạn "Tủ sách Trung Quốc".

"Tủ sách Trung Quốc" gồm 12 quyển, lần lượt giới thiệu tình hình cơ bản của quốc gia này ở hầu hết các khía cạnh như địa lý, lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật, quốc phòng, xã hội, khoa học và giáo dục, môi trường, dân tộc và tôn giáo. Hiểu được những điều ấy chính là những bước đệm đầu tiên cho việc tìm hiểu đất nước Trung Quốc.

Chúng tôi hy vọng thông qua "Tủ sách Trung Quốc" này, độc giả có thể hiểu một cách khái lược về mọi mặt của đất nước Trung Quốc. Trước hết là những nhận thức về lịch sử văn hóa. Lịch sử văn hóa là nền tảng văn minh của mỗi quốc gia. Là một hình thái quan trọng của văn minh nhân loại, văn minh Trung Hoa là một trong những nền văn minh vô cùng độc đáo vẫn được lưu giữ cho đến ngày nay. Tiếp theo là tìm hiểu những tình hình cơ bản của Trung Quốc. Trung Quốc là một nước đang có tốc độ tăng trưởng nhanh, cao nhất thế giới, dân số đông, xuất phát điểm từ một nền kinh tế nghèo khó và phát triển không cân đối. Thế nhưng, vượt lên trên những khó khăn của chính mình, Trung Quốc đã kiên trì đi trên đường lối riêng, kiên trì giữ vững sự phát triển, đồng thời tiếp thu những thành quả văn minh của nhân loại để cuối cùng vạch ra con đường phát triển trong tương lai của mình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Trung Quốc giữ vững lập trường coi xây dựng kinh tế làm trọng điểm, kiên trì cải cách mở cửa, về đối nội thì xây dựng một xã hội hòa hợp, về đối ngoại thì thúc đẩy xây dựng một thế giới hòa bình, bền vững và cùng nhau phát triển, cùng nhau phồn thịnh.

Hy vọng rằng "Tủ sách Trung Quốc" này sẽ giúp bạn đọc bước những bước đầu tiên trong "hành trình tìm hiểu Trung Quốc" của mình.

Bắc Kinh năm 2010
Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu

MỤC LỤC

9 Lời nói đầu



13 Hệ thống luật pháp và tiến trình xây dựng cơ chế pháp trị



23 Cơ chế lập pháp, tư pháp và hành pháp



35 Hệ thống pháp luật lấy Hiến pháp làm nền tảng



47 Hành chính theo luật: Xây dựng mô hình chính phủ phục vụ



63 Luật Hình sự và những luật liên quan



71 Luật Thương mại Dân sự và Luật Kinh tế



83 Luật Xã hội



99 Giám sát pháp luật và dịch vụ pháp lý



109 Giáo dục pháp luật và bồi dưỡng kiến thức pháp luật



119 Sự giao thoa giữa Luật pháp Trung Quốc và Luật pháp quốc tế



Lời nói đầu

Pháp luật là chế độ và chuẩn mực không thể thiếu trong xã hội hiện đại, cơ chế pháp trị là biểu tượng đánh dấu nền văn minh chính trị của nhân loại phát triển đến một giai đoạn lịch sử nhất định. Chính phủ Trung Quốc và người dân vẫn luôn nỗ lực trong công cuộc xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp, nỗ lực xây dựng một xã hội pháp trị hiện đại hóa.

Trung Quốc là một quốc gia có mấy nghìn năm văn minh lịch sử, cũng giống như những thành quả văn minh đạt được trong các lĩnh vực khác, quá trình xây dựng hệ thống pháp luật Trung Quốc và con đường phát triển tư tưởng pháp trị cũng có lịch sử lâu đời. Thời cổ đại, Trung Quốc đã từng có những cống hiến quan trọng cho nền văn minh pháp trị của nhân loại. Bắt đầu từ thời cận đại, Trung Quốc đã trải qua quá trình phát triển độc đáo đầy gian nan, khó khăn và thử thách. Có thể nói, hơn trăm năm nay, dân tộc Trung Hoa trước sau vẫn theo đuổi và tìm hướng đi cho sự nghiệp pháp trị. Hơn một trăm năm trước, từ khi chính phủ Mãn Thanh bị buộc ban hành “Khâm định hiến pháp đại cương”, nhất là từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập cho đến nay, nhân dân Trung Quốc đã phấn đấu không mệt mỏi để giành lấy nền dân chủ, tự do, bình đẳng và cũng là để xây dựng một nhà nước pháp trị hiện đại.

Cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, trên nền tảng tổng kết kinh nghiệm và bài học lịch sử, Trung Quốc bắt đầu đặt nhiệm vụ xây dựng nền pháp chế dân chủ lên một mức cao hơn. Sau 30 năm xây dựng và nỗ lực, thể chế pháp luật Trung Quốc cũng ngày càng hoàn thiện, lý luận và giá trị thực tiễn của cơ chế pháp trị ngày càng trưởng thành, Chính phủ và người dân Trung Quốc cũng rất trân trọng thành quả đáng quý của quá trình xây dựng hệ thống luật pháp và cơ chế pháp trị.

Là một sản phẩm của xã hội, chế độ pháp luật và cơ chế pháp trị có quan hệ mật thiết với các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, quan niệm luân lý đạo đức của một quốc gia. Điều này có nghĩa là, luật pháp Trung Quốc trưởng thành trong bối cảnh lịch sử phức tạp của Trung Quốc, sẽ có những đặc trưng khác với hệ thống luật pháp phương Tây như Anh, Mỹ, v.v... Chỉ có hiểu rõ bối cảnh lịch sử mà hệ thống luật pháp Trung

Quốc ra đời mới có thể thật sự lý giải được ý nghĩa và tác dụng của những điều khoản trong đó.

Xây dựng một quốc gia pháp trị hiện đại luôn là chủ trương và nguyên tắc mà nhân dân Trung Quốc theo đuổi, và cũng là phương hướng thực tiễn mà người dân Trung Quốc chọn lựa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Trung Quốc dần đi lên con đường xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa. Năm 1997 là một năm có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc xây dựng nền pháp trị của Trung Quốc. Trong Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XV của Đảng Cộng sản Trung Quốc, “trị nước theo luật, xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa” đã trở thành phương châm cơ bản trong công cuộc điều hành và quản lý hành chính của Trung Quốc. Tại Hội nghị lần thứ 2 của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa IX, toàn thể đại hội nhất trí thông qua phương án sửa đổi Hiến pháp, chính thức ghi phương châm cơ bản “trị nước theo luật” vào Hiến pháp nước này và công bố như một điều khoản trong Hiến pháp nhà nước, Trung Quốc sẽ xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh xóa bỏ chế độ nhân trị, xây dựng một nước Trung Quốc năng động và hiện đại hơn.

Hiện nay, chính phủ và nhân dân Trung Quốc đang dốc sức thực thi phương châm “trị nước theo luật”. Ý thức pháp luật và lý luận pháp trị đang ngày càng đi vào lòng dân, lý luận pháp trị dân chủ không ngừng phát triển đa dạng, phong phú thêm. “Trị nước theo luật” trở thành phương châm cơ bản trong công cuộc quản lý và điều hành đất nước, và đã đạt được nhiều thành quả thực tiễn tại Trung Quốc. Những thành quả thực tiễn này được thể hiện rõ trong quá trình sửa đổi Hiến pháp, quá trình không ngừng hoàn thiện các bộ luật như Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Thương mại Dân sự, Luật Kinh tế, Luật Xã hội, v.v., và còn được thể hiện thông qua sự phát triển của công cuộc cải cách tư pháp, bồi dưỡng ý thức pháp luật và lý luận pháp trị, luật pháp công ích, nghiên cứu luật học, v.v... Có thể nói, đây là công trình xã hội vĩ đại đầu tiên do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo, với sự góp sức của 1,3 tỷ dân Trung Quốc. Dân tộc Trung Hoa với nền lịch sử lâu đời và nền văn minh huy hoàng đang tiến mạnh trên con đường dân chủ và pháp trị, nỗ lực mở ra một kỷ nguyên mới cho sự phát triển của nền văn minh chính trị nhân loại.

Luật pháp Trung Quốc trong công cuộc xây dựng nền pháp trị đã gặp phải và đối mặt với một vấn đề cơ bản như các quốc gia từng xây dựng nền pháp trị, đó là làm thế nào điều tiết mâu thuẫn giữa nhà nước và công dân, giữa tự do và trật tự, giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng

đồng, từ đó tạo dựng mối quan hệ qua lại lành mạnh, thật sự thể hiện nguyên tắc “nhà nước tôn trọng và bảo đảm nhân quyền” trên nền tảng pháp trị. Tiến trình xây dựng luật pháp và pháp trị của Trung Quốc trong tương lai vẫn kiên trì phương hướng như sau: lấy dân làm gốc; phát huy tinh thần pháp trị; xây dựng nền pháp trị dân chủ, tự do, bình đẳng, công bằng, chính nghĩa; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa mang đặc trưng Trung Quốc; thực thi hành chính theo luật một cách toàn diện, đi sâu vào cải cách thể chế tư pháp, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, duy trì sự ổn định hòa bình của xã hội, không ngừng đẩy mạnh công tác pháp trị hóa.

Con đường phát triển của hệ thống luật pháp và pháp trị Trung Quốc vừa phải thích nghi với xu thế toàn cầu hóa kinh tế, vừa phải căn cứ trên tình hình cụ thể của Trung Quốc, đối mặt và giải quyết các vấn đề Trung Quốc, làm cho luật pháp trở thành một hệ thống mẫu mực, một cơ chế thúc đẩy Trung Quốc không ngừng phát triển trong công cuộc đoàn kết mọi lực lượng xã hội, bảo vệ quyền lợi cơ bản của con người. Trung Quốc sẽ không ngừng tiến bước theo con đường quản lý đất nước và xã hội theo pháp luật.



HỆ THỐNG LUẬT PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CƠ CHẾ PHÁP TRỊ



Nhìn lại quá khứ

Trong lịch sử phát triển văn minh và văn hóa nhân loại, dân tộc Trung Hoa đã từng có những cống hiến to lớn đối với nền văn minh pháp chế của nhân loại. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc (770 – 221 TCN), ở Trung Quốc đã xuất hiện bộ luật thành văn đầu tiên. Đến đời Đường (618 – 907), Trung Quốc đã hình thành bộ luật phong kiến tương đối hoàn thiện, được các triều đại phong kiến sau này kế thừa và phát huy. Đương nhiên, nội dung của các bộ luật thời cổ đại rất khác so với hệ thống luật pháp văn minh hiện đại.

Bắt đầu từ thế kỷ XX, Trung Quốc dần trở thành xã hội thực dân nửa phong kiến. Một số chí sĩ Trung Quốc nung nấu ý định đưa mô hình pháp trị của các nước phương Tây vào Trung Quốc, nhằm thực hiện giấc mộng cải cách pháp luật phát triển nước nhà vững mạnh. Tuy nỗ lực của họ đã thất bại hoàn toàn, nhưng dân tộc Trung Hoa chưa bao giờ từ bỏ giấc mơ pháp trị.

Đầu thế kỷ XX, Trung Quốc ở vào thời kỳ Mãn Thanh đầy gian nan thử thách. Dưới sự chủ trì của nhóm người Thẩm Gia Bồn, chính phủ nhà Thanh lấy bộ luật phương Tây làm nền tảng, đã tiến hành sửa đổi bổ sung bộ luật hiện hành. Năm 1908, triều đình nhà Thanh đã ban hành văn kiện hiến pháp đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc *Khâm định hiến pháp đại cương*. Vài

năm sau đó, văn kiện pháp luật này trở thành mớ giấy vụn, triều đình nhà Thanh cũng bị lật đổ. 100 năm sau, luật pháp Trung Quốc đi trên con đường phát triển đầy sóng gió, gian nan và thử thách. Từ cuối thời nhà Thanh đến thời Dân Quốc, trong vòng mấy chục năm, tuy hệ thống luật pháp không thiếu những thành quả, nhưng hệ thống luật pháp xây dựng trên nền tảng vay mượn và mô phỏng hoàn toàn không phù hợp với hiện thực đời sống xã hội Trung Quốc.

Tàn thư Đường luật
sớ nghị. Đường luật
sớ nghị gồm 30 chương
102 điều, do vua
Đường Cao Tông lệnh
cho Trương Tôn Vô Kỵ
và Lý Thế Huân biên
soạn năm 653. Là bản
tham chiếu luật pháp
đời Tống, Nguyên,
Minh, Thanh của
Trung Quốc, là văn
kiện tổng hợp của
Bộ luật Hình sự đời
Đường và phần chú
giải của bộ luật; là bộ
luật hình sự phong
kiến lâu đời và hoàn
thiện nhất của Trung
Quốc.



● Liên kết tư liệu

THẨM GIA BỐN - Nhà Luật học cận đại

THẨM GIA BỐN (1840 - 1913), chuyên gia luật học cận đại của Trung Quốc, quê quán thuộc vùng Ngô Hưng (nay thuộc vùng Hồ Châu, tỉnh Chiết Giang). Ông đậu tiến sĩ năm Quang Tự thứ chín nhà Thanh (1883), trong thời kỳ vua Quang Tự và Tuyên Thống trị vì, ông là đại thần chuyên đảm trách công việc về luật pháp, phụng mệnh vua chinh sửa bổ sung các bộ luật. Ông nghiên cứu và tham chiếu các bộ luật nước ngoài, biên soạn nên bộ *Đại Thanh tân hình luật*, đổi mới hình luật của Trung Quốc. Năm 1908, dưới sự dẫn dắt của Thẩm Gia Bốn, Ngũ Đình Phương cùng các cộng sự, triều đình nhà Thanh đã ban hành bộ Hiến pháp đầu tiên *Khâm định hiến pháp đại cương* của Trung Quốc. Thẩm Gia Bốn có vị trí quan trọng trong công cuộc cận đại hóa nền pháp chế Trung Quốc.

Năm 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, nhân dân Trung Quốc bắt tay vào xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, đồng thời mở ra kỷ nguyên mới cho công cuộc xây dựng hệ thống luật pháp và pháp trị Trung Quốc. Từ năm 1949 đến năm 1954 trước khi Đại hội đại biểu Nhân dân ra đời, đây là giai đoạn khởi đầu xây dựng nền pháp trị xã hội chủ nghĩa Trung Quốc. Tại thời điểm này, Trung Quốc cũng đã ban hành hàng loạt các bộ luật, pháp lệnh cần thiết như *Cương lĩnh Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc*, *Luật Tổ chức chính phủ nhân dân trung ương* và *Luật Cải cách đất đai* có tính chất như một hiến pháp lâm thời, gấp rút xây dựng chế độ tư

Tháng 8 năm 1908, triều đình nhà Thanh ban hành *Khâm định hiến pháp đại cương* (bản gốc lưu giữ tại Bảo tàng dữ liệu Đế nhất Trung Quốc)





Tháng 9 năm 1949, Chu Ân Lai, Phó chủ nhiệm Đại hội trù bị Hội nghị toàn thể lần thứ 1 của Hội nghị Hiệp thương chính trị nhân dân toàn quốc khóa I, báo cáo đặc điểm của bản Dự thảo Cương Lĩnh chung trước toàn thể đại biểu Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc đến dự tại Bắc Kinh.

pháp và các cơ quan có thẩm quyền. Những động thái trên đã phát huy được tác dụng quan trọng trong việc củng cố một chính quyền mới, bảo vệ trật tự xã hội và khôi phục nền kinh tế quốc dân.

Năm 1954, Hội nghị lần thứ 1 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa I đã ban hành *Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*, đánh dấu sự khẳng định nền pháp trị Trung Quốc chính thức thành lập và bước lên con đường phát triển đúng đắn. Hiến pháp này hiện nay được gọi là *Hiến pháp Ngũ Tứ*, nội dung gồm: Lời mở đầu, Đại cương, Cơ quan hành chính nhà nước, Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, Quốc kì, Quốc huy, Thủ đô, v.v., tổng cộng 106 điều. *Hiến pháp Ngũ Tứ* công nhận Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (tương đương với Quốc hội ở nước ta) là cơ quan quyền lực nhà nước tối cao, "là cơ

quan duy nhất thực thi quyền lập pháp của quốc gia". Trước thời điểm đó, Chính phủ trung ương đã ban hành *Luật Bầu cử*, và căn cứ vào đó tiến hành bầu cử Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp đầu tiên. Theo thống kê, số cử tri cả nước đăng ký lúc đó là 320 triệu người, và số cử tri thực sự đi bầu lên đến 278 triệu người, chiếm 85,88% tổng số cử tri đã đăng ký, chứng tỏ nhân dân đã nhiệt tình ủng hộ chính sách xây dựng nền pháp trị. Những điều khoản luật pháp ban hành sau đó đã quy định rõ thể chế chính trị, kinh tế của đất nước, quyền lợi và tự do của công dân, chuẩn mực hóa cơ cấu tổ chức và quyền hạn của cơ quan hành chính, xác định rõ nguyên tắc cơ bản của cơ chế pháp trị quốc gia, bước đầu đặt nền móng cho công cuộc xây dựng nền pháp chế Trung Quốc.

Nhưng từ cuối những năm 50 của thế kỷ XX cho đến năm 1976, lịch sử Trung Quốc rẽ sang bước ngoặt khác. Đặc biệt là thời kỳ 10 năm bạo loạn của cuộc "Cách mạng đại văn hóa" (1966-

1976), “phong trào” chính trị đã thay thế cho luật pháp và pháp trị, tiến trình pháp trị của Trung Quốc gặp thất bại thảm hại. Trong bối cảnh đó, quá trình khôi phục và xây dựng lại cơ chế pháp trị từ cuối thập kỷ 70 đã thể hiện tính quan trọng của mình.

Khôi phục và xây dựng lại nền pháp chế

Cuối năm 70 của thế kỷ XX, công cuộc cải cách mở cửa được triển khai, có ảnh hưởng sâu sắc đối với Trung Quốc, hướng đi chủ đạo chuyển sang xây dựng đất nước theo hướng hiện đại hóa, và xác định rõ nguyên tắc quản lý, điều hành đất nước theo pháp luật. Cũng từ đây công cuộc xây dựng luật pháp và pháp trị của Trung Quốc đã sang trang mới. Từ đó về sau, niềm tin xây dựng nhà nước pháp trị của chính phủ và nhân dân Trung Quốc trở nên vững mạnh hơn, những lý luận đã được toàn thể xã hội công nhận gồm: để bảo vệ quyền dân chủ của công dân, nhất thiết phải đẩy mạnh nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, chế độ hóa và luật pháp hóa nền dân chủ, để chế độ và luật pháp này có tính ổn định, liên tục và nghiêm minh, không thay đổi theo sự thay đổi người lãnh đạo, không thay đổi theo thái độ và sở thích cá nhân của người lãnh đạo, thực hiện phương châm sống và làm việc theo pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, vi phạm phải bị truy cứu trách nhiệm. Đây cũng là nền tảng tư tưởng trong công cuộc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc từ sau cải cách mở cửa đến nay.

Tháng 3 năm 1979, Ủy ban pháp chế với 80 thành viên đã nhanh chóng triển khai nhiệm vụ. Với tư cách là cơ quan chuyên trách lập pháp của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, Ủy ban này đã quy tụ các chuyên gia luật học, chính trị gia và lý luận gia nổi tiếng, có uy tín lúc bấy giờ của Trung Quốc. Tháng 7 năm đó Hội nghị lần thứ 2 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa V đã thông qua bảy bộ luật quan trọng mà Ủy ban này đưa ra, bao gồm *Bộ Luật hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức chính quyền các cấp và Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp, Luật Bầu cử Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp, Luật Tổ chức Tòa án, Luật Tổ chức Viện kiểm sát và Luật Doanh nghiệp*



“Hiến pháp nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa” được thông qua tại Hội nghị Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khoá 1, là bản Hiến pháp theo mô hình xã hội chủ nghĩa đầu tiên của Trung Quốc.



Ngày 23 tháng 3 năm 1954, Hội nghị lần thứ 1 Ủy ban dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa khai mạc. Trong hình là ảnh chụp tập thể Ủy viên dự thảo hiến pháp.

liên doanh với nước ngoài. Đương nhiên, những bộ luật trên không phải được soạn thảo sơ sài vì gấp rút, mà được đưa ra dựa trên nền tảng dự thảo đã được chuẩn bị kỹ lưỡng trong một thời gian dài. Điển hình như *Dự thảo Luật Hình sự*, được biên soạn từ thời kỳ đầu lập quốc, xây dựng đất nước đến năm 1963, tổng cộng gồm 33 bản thảo, *Luật Hình sự* được thông qua lần này được chỉnh sửa và bổ sung trên cơ sở của bản thảo thứ 33. Còn *Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài* thì lại là một luật mới, mở ra một thời đại mới trong công cuộc lập pháp cho nền kinh tế đối ngoại Trung Quốc, phát huy tác dụng quan trọng và kịp thời đối với sự nghiệp cải cách mở cửa của Trung Quốc.

Từ đó về sau, Chính phủ Trung Quốc lại ban hành Nghị quyết phải thực thi và chấp hành những bộ luật trên một cách thiết thực. Đồng thời, tòa án, viện kiểm sát, công an, cơ quan an ninh và hành chính tư pháp cùng các ban ngành, và hệ thống luật pháp của chế độ luật sư, chế độ công chứng, chế độ hòa giải đều được khôi phục và xây dựng lại. Những động thái này cũng là sự hưởng ứng nhiệt tình đối với lời kêu gọi “nhân tâm tư pháp” tức là yêu cầu bức thiết của nhân dân về một nền pháp chế kiện toàn tại thời điểm đó.

Tháng 9 năm 1982, Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XII của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thông qua “Hiến chương Đảng

Cộng sản Trung Quốc”, trong đó có một điều khoản được mọi người quan tâm là: “Đảng phải hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật”. Điều khoản này đã giải quyết được vấn đề chưa được rõ ràng trong mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền và nền pháp chế. Ngoài ra, nguyên tắc “Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật” được quy định trong *Hiến pháp Ngũ Tứ* một lần nữa được xác định và nhấn mạnh. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc như Đặng Tiểu Bình, Diệp Kiếm Anh cũng đã nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của nguyên tắc pháp trị trong các bài phát biểu của mình. Do vậy, nâng cao ý thức pháp luật của toàn dân trở thành nội dung chính của việc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc.

Có được bước đệm và công tác chuẩn bị chu đáo này, thì sự ra đời của Hiến pháp mới là điều tất yếu. Quá trình sửa đổi bổ sung Hiến pháp được bắt đầu từ tháng 9 năm 1980, mất hơn 2 năm. Ngày 4 tháng 12 năm 1982, Hiến pháp mới đã được thông qua tại Hội nghị lần thứ 5 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa V. Hiến pháp mới này được gọi là *Hiến pháp Bát Nhị*, và cũng là Hiến pháp hiện hành của Trung Quốc, nội dung bao gồm Lời mở đầu, Chương 1: Đại cương, Chương 2: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, Chương 3: Cơ quan nhà nước, Chương 4: Quốc kỳ, Quốc huy, Thủ đô. Bản Hiến pháp này kế thừa trên nền tảng những nguyên tắc cơ bản của *Hiến pháp Ngũ Tứ*, và đã được chỉnh sửa bổ sung rất nhiều. Ví dụ, phần Lời mở đầu và điều 5 của phần Đại cương đã quy định rõ về vị trí cơ bản của Hiến pháp và chế độ bảo hộ của Hiến pháp, trong đó khẳng định rõ: “Bất kỳ tổ chức và cá nhân nào đều không có đặc quyền vượt quá Hiến pháp và pháp luật”. Ngoài ra, Hiến pháp này còn mở rộng quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, nhấn mạnh chức năng lập pháp và giám sát thanh tra của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc; quy định rõ ràng và đầy đủ hơn về nghĩa vụ và quyền lợi cơ bản của công dân, tăng cường các biện pháp mang tính bảo đảm.



Ngày 23 tháng 4 năm 1982, sau khi Dự thảo sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được công bố, dân chúng Bắc Kinh tranh nhau mua xem.

Hiến pháp hiện hành và những luật ra đời sau này gồm *Luật Tổ tụng dân sự*, Quy tắc chung *Luật dân sự* và *Luật Tổ tụng hành chính*, cùng với những luật ra đời trước đây như Bộ luật Hình sự, Luật Tổ tụng hình sự, đã hợp thành hệ thống pháp luật cơ bản của Trung Quốc, đưa công cuộc xây dựng nền pháp chế Trung Quốc bước sang một giai đoạn mới.

Trong thời kì này, các tầng lớp xã hội và các nhà làm luật Trung Quốc đã triển khai thảo luận các vấn đề lớn của pháp trị và luật học, điển hình như "Pháp trị và Nhân trị", "Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật", "Hệ thống luật pháp phát triển đồng đều", "Giả định vô tội", "Tư pháp độc lập", "Hành chính theo luật", v.v... Những ý kiến và thành quả đạt được trong các buổi thảo luận nói trên có một phần không nhỏ đã được thể hiện rõ trong công cuộc xây dựng nền pháp trị và hệ thống luật pháp Trung Quốc sau này.

Quá trình xúc tiến và phát triển nền pháp trị

Sau khi bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, Trung Quốc bắt đầu xúc tiến xây dựng toàn diện nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, xã hội Trung Quốc có những chuyển biến to lớn, từ kinh tế kế hoạch chuyển sang kinh tế thị trường, từ một xã hội phong kiến bế quan tỏa cảng chuyển sang một xã hội mở cửa, đa dạng hóa. Đối với thế giới, một thị trường lớn mới nổi, tràn đầy sức sống đã ra đời. Để thích nghi với đặc điểm này, công cuộc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc cũng có những bước phát triển và thúc đẩy mới. Công cuộc xây dựng nền pháp trị trong thời kì này lấy việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế thị trường, tăng cường cơ chế quản lý kinh tế vĩ mô, chuẩn mực các khâu của nền kinh tế vĩ mô làm trọng tâm triển khai. Tới thời điểm này, Trung Quốc lấy thị trường làm định hướng để cải cách kinh tế, lấy Hiến pháp làm nền tảng cho cơ chế pháp trị, và nguyên tắc "trị nước theo luật" đã trở thành một chiến lược cơ bản vững chắc của Nhà nước.

Từ khi *Hiến pháp Bát Nhị* được ban hành đến nay, bộ luật lớn này đã thông qua bốn lần chỉnh sửa. Tháng 4 năm 1988, Hội nghị lần thứ 1 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa VII đã chỉnh sửa 2 điều khoản quan trọng của Hiến pháp, một là xác định vai trò của nền kinh tế tư nhân, hai là quy định quyền sử dụng đất được chuyển nhượng theo luật. Nội dung sửa đổi này có tác dụng đẩy mạnh tiến trình cải cách thể chế kinh tế của Trung Quốc. Những quyền lợi đã tồn tại từ lâu của nền kinh tế tư nhân Trung Quốc vì vậy đã được pháp luật bảo vệ toàn diện hơn.

Ngày cuối cùng của tháng 9 năm 1980, Duyệt Tân - nhà hàng khách sạn tư nhân đầu tiên của Bắc Kinh khai trương. Đây là sự kiện mới mẻ lúc bấy giờ. Khi vừa khai trương, xung quanh khách sạn người dân đến xem chật như nêm, các phóng

viên đến từ Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản liên tục đến phỏng vấn. Nhiều năm sau đó, những hộ kinh doanh tư nhân giống như nhà hàng Duyệt Tân đã trở thành đề tài tranh luận của xã hội Trung Quốc (bao gồm giới luật gia). Sau khi bản sửa đổi của Hiến pháp năm 1988 được thông qua, những hộ kinh tế tư nhân như vậy đã được phổ biến khắp cả nước. Một thực trạng trái ngược là, hiện tại những nhà hàng quốc doanh hầu như không còn nữa.

Tháng 3 năm 1993, Hội nghị lần thứ 1 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa VIII đã thông qua “Đề án sửa đổi Hiến pháp”, bổ sung những lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc trưng Trung Quốc và những vấn đề về cải cách mở cửa, nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa vào trong Hiến pháp. Trung Quốc đã bắt đầu lấy Hiến pháp làm nền tảng để hoàn thiện các bộ luật và điều khoản kinh tế trên quy mô lớn.

Năm 1997, tại Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XV của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nguyên tắc “trị nước theo luật” được xác định là chiến lược cơ bản trong đường lối trị nước, kịp thời tăng cường công tác lập pháp, nâng cao chất lượng lập pháp, đến năm 2010 hình thành nhiệm vụ quan trọng của công cuộc xây dựng hệ thống luật pháp xã hội chủ nghĩa mang đặc trưng Trung Quốc. Tháng 3 năm 1999, Hội nghị lần 2 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa IX đã thông qua “Đề án sửa đổi Hiến Pháp”, bản đề án này chính thức đưa chiến lược cơ bản “trị nước theo luật” vào Hiến pháp Trung Quốc, trong các bộ luật chính cũng chỉ rõ: “Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thực hiện phương châm trị nước theo luật, xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa”.

Bước vào thế kỷ XXI, công cuộc xây dựng nền pháp trị của Trung Quốc vẫn tiếp tục được đẩy mạnh. Trong thiên niên kỷ mới, khoa học phát triển, lấy dân làm gốc, xây dựng xã hội hòa bình trở thành tư tưởng chỉ đạo của Chính phủ Trung Quốc. Và đường



Nhà hàng Duyệt Tân – Nhà hàng khách sạn tư nhân đầu tiên của Trung Quốc - tọa lạc tại hẻm Thúc Hoa gần Viện bảo tàng Mỹ Thuật khu Đông Thành, Bắc Kinh.

lối chính sách này đã được thể hiện toàn diện trong lĩnh vực pháp luật. Năm 2002, Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XVII của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xác định việc hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện cơ chế pháp trị xã hội chủ nghĩa, thực thi triệt để phương châm "trị nước theo luật" là mục tiêu quan trọng để xây dựng một xã hội ấm no. Năm 2004, "Dự án sửa đổi Hiến pháp" thông qua tại Hội nghị lần thứ 2 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa X, đã đưa các nội dung: "Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền công dân", bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp vào Hiến pháp. Đây chính là thành quả của công cuộc cải cách mở cửa Trung Quốc, đồng thời cũng là bước đột phá và phát triển quan trọng của luật pháp Trung Quốc.

Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, công cuộc cải cách mở cửa cũng trải qua hơn 30 năm. Trong thực tiễn vĩ đại này, mặc dù còn nhiều sóng gió thử thách, nhưng công cuộc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn và được mọi người công nhận. Quá trình thay đổi của pháp luật và pháp trị đã song hành với sự nghiệp cải cách mở cửa của Trung Quốc. Hoạt động xây dựng và sửa đổi Hiến pháp hiện hành đã thể hiện mong muốn theo đuổi sự nghiệp pháp trị, dân chủ và quyền lợi; trong tiến trình đẩy mạnh sự phát triển của cơ chế hành chính pháp trị, mô hình "chính phủ trách nhiệm kiểu mẫu, chính phủ phục vụ kiểu mẫu, chính phủ minh bạch" đang được hình thành, hệ thống luật pháp ngày càng hoàn thiện, các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội của quốc gia về cơ bản đã có bộ luật hoàn thiện trong từng lĩnh vực; còn có những chế độ pháp luật liên quan mật thiết đến lợi ích thiết thực của đông đảo quần chúng như chế độ lao động, chế độ xã hội, môi trường, v.v., trình độ dân chủ hóa, khoa học hóa và chất lượng lập pháp của những vấn đề này không ngừng được nâng cao, nhân quyền được bảo hộ toàn diện hơn qua các khâu lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Công cuộc xây dựng hệ thống luật pháp và pháp trị Trung Quốc không ngừng tăng cường tác dụng trên các phương diện như thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, bảo vệ xã hội công bằng chính nghĩa, bảo đảm quyền và lợi ích của công dân, đảm bảo quyền lực nhà nước được vận hành đúng đắn. Hệ thống luật pháp và sự nghiệp pháp trị đã có sự chuyển hướng mới mẻ theo xu hướng phát triển của thời đại.

CƠ CHẾ LẬP PHÁP, TƯ PHÁP VÀ HÀNH PHÁP



Đại hội đại biểu Nhân dân và các cơ quan lập pháp khác

Theo quy định của Hiến pháp Trung Quốc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là một nước xã hội chủ nghĩa thống nhất, đa dân tộc và một chế độ, thực hiện cơ chế lập pháp thống nhất nhưng lại phân chia theo nhiều cấp. Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (tương đương với Quốc hội) là cơ quan quyền lực nhà nước của Trung Quốc, điều hành quyền lực của nhà nước và địa phương. *Hiến pháp Ngũ Tứ* quy định Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, “là cơ quan duy nhất có quyền lập pháp của quốc gia”. Nhưng đến *Hiến pháp Bát Nhị* lại mở rộng thêm chức năng và quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, trao cho Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc quyền lập pháp và quyền diễn giải Hiến pháp, luật và pháp lệnh, tăng cường chức năng lập pháp và giám sát của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc. Hiến pháp hiện hành còn quy định Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp là cơ quan quyền lực của nhà nước, nhấn mạnh chế độ Đại hội đại biểu Nhân dân, vừa có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng cơ chế pháp trị Trung Quốc, vừa là lực đẩy cho sự phát triển của cơ chế pháp trị Trung Quốc.

Trong cơ cấu tổ chức nhà nước Trung Quốc, Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc có vị trí cao nhất, riêng các cơ quan nhà nước khác, bao gồm Chủ tịch nước, Quốc vụ viện, v.v. đều có vị trí thấp hơn, và không thể sánh ngang với Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc. So với Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc của cơ chế Tam quyền phân lập, quyền lực và địa vị của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc Trung Quốc có phần cao hơn. Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc có quyền lập pháp, có quyền quyết định cho các vấn đề quan trọng, quyền nhân sự, quyền dự toán, quyền thanh tra chính phủ v.v..

Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp với tính năng là cơ quan quyền lực nhà nước Trung Quốc, trước hết được thể hiện qua việc thực thi quyền lập pháp. Hiến pháp Trung Quốc quy định, Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc sẽ thực thi quyền lập pháp nhà nước. Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc phụ trách ban hành và sửa đổi bổ sung *Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Tổ chức cơ cấu hành chính* và các bộ luật cơ bản khác, nhưng Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc lại phụ trách ban hành và sửa đổi bổ sung các bộ luật khác ngoài các bộ luật nêu trên, và có thể tiến hành sửa đổi bổ sung các bộ luật mà Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc lập ra, với điều kiện không được trái ngược với các nguyên tắc cơ bản của bộ luật đó.

Trong thực tiễn quá trình lập pháp từ sau thời cải cách mở cửa đến nay, quy trình và thể chế lập pháp của Trung Quốc cũng dần dần được hoàn thiện. Năm 2000, Trung Quốc ban hành *Luật Lập pháp*, về cơ bản bổ sung và hoàn thiện trình tự lập pháp của



Nhà nước Trung Quốc. *Luật Lập pháp* giải thích thêm về đặc quyền lập pháp của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, bao gồm các vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia; điều khoản thành lập, vận hành và chức năng, quyền hạn của các cơ quan nhà nước; chế độ tự trị khu tự trị dân tộc thiểu số; chế độ đặc khu hành chính, chế độ tự trị tầng lớp thường dân; luật dân sự; luật kinh tế cơ bản; luật cơ bản về tài chính, thuế vụ, hải quan, tiền tệ và ngoại thương và các luật về tổ tụng và trọng tài, v.v..

Đại lễ đường nhân dân là nơi làm việc của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc.

Để thích nghi với hoàn cảnh thực tế của Trung Quốc, như diện tích rộng lớn, tình hình phức tạp, các vùng phát triển không đồng đều, *Hiến pháp* và *Luật Lập pháp* quy định, Quốc vụ viện có thể dựa trên Hiến pháp và pháp luật để ban hành các văn bản pháp lý; Đại hội đại biểu Nhân dân cấp tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương và các Ủy ban Thường vụ trực thuộc có thể chế định các văn bản pháp lý của vùng đó với điều kiện không đi ngược với nội dung trong Hiến pháp, luật và pháp lệnh; Đại hội đại biểu Nhân dân cấp thành phố và Ủy ban Thường vụ trực thuộc cũng có thể chế định các văn bản pháp lý của địa phương; Đại hội đại biểu Nhân dân khu tự trị dân tộc thiểu số có thể chế định các điều lệ tự trị và các điều lệ đơn hành; Đặc khu hành chính Hồng Kông và Ma Cao có quyền lập pháp độc lập trên cơ sở không đi ngược với nội dung trong *Hiến pháp* và *Luật cơ bản Đặc khu hành chính*.

Luật pháp Trung Quốc quy định, Hiến pháp có hiệu lực pháp lý cao nhất, các bộ luật, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định chỉ thị cấp địa phương, điều lệ khu tự trị, điều lệ riêng biệt, quy chế đều không được đi ngược với Hiến pháp; hiệu lực pháp lý của bộ luật cao hơn hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật, quyết định chỉ thị cấp địa phương, quy chế; hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật cao hơn hiệu lực pháp lý của quyết định, chỉ thị cấp địa phương và quy chế; hiệu lực pháp lý của quyết định chỉ thị cấp địa phương cao hơn hiệu lực pháp lý của quy chế.

Đại hội đại biểu Nhân dân cấp tỉnh trở lên cũng có Ban thường vụ, cơ quan hành chính này là kết quả của một quá trình ấp ủ, tranh luận lâu dài, mãi đến năm 1979 mới được thành lập. Ban thường vụ của Đại hội đại biểu Nhân dân cấp địa phương thường thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương mình, thực hiện giám sát thanh tra đối với chính phủ, tòa án và viện kiểm sát, tiếp nhận và phản ánh ý kiến, yêu cầu của quần chúng nhân dân, và xử lý kịp thời các kiến nghị, phê bình của quần chúng nhân dân, từ đó tăng cường vai trò giám sát thanh tra của người dân đối với cơ quan nhà nước.

Tại Trung Quốc, mỗi bộ luật trước khi ban hành đều phải trải qua quá trình thẩm định và thảo luận kỹ lưỡng, sau khi được nhất trí thông qua, thì sẽ được biểu quyết tại hội nghị của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc. Đặc điểm này thể hiện tính minh bạch trong chế độ của Đại hội đại biểu Nhân dân. Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc thực thi nguyên tắc "Tam thẩm chế" khi thẩm định bộ luật, tức là sau 3 lần họp Hội nghị Ban thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc bàn bạc thảo luận mới trình kết quả biểu quyết; đối với các bản dự thảo pháp luật quan trọng, có khá nhiều ý kiến đối lập, số lần thẩm định có thể vượt quá 3 lần. Ví dụ như *Dự thảo Luật Tài sản* phải trải qua 7 lần hội nghị thẩm định, mới được thông qua và ban hành tại Hội nghị lần thứ 5 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa X (2007).

Bên cạnh đó, Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp địa phương vẫn chưa có Ủy ban chuyên trách. Căn cứ theo *Hiến pháp Bát Nhị* và *Luật Tổ chức* của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, từ Hội nghị lần thứ 1 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa VI đã bắt đầu thành lập Ủy ban chuyên trách. Giai đoạn đầu thành lập 6 đơn vị, hiện tại đã thành lập được 9 đơn vị như sau: Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Nội vụ - Tư pháp, Ủy ban Tài chính - Kinh tế, Ủy ban Giáo dục - Khoa học - Văn hóa - Y tế, Ủy ban Ngoại vụ, Ủy ban Hoa kiều, Ủy ban Bảo vệ Môi trường và Tài nguyên, Ủy ban Nông nghiệp và Nông thôn. Chức năng của các cơ quan chuyên trách này là nghiên cứu, thẩm định và dự thảo các quyết định chỉ thị liên quan. Thực tế cho thấy, các cơ quan này đã phát huy tác dụng quan trọng đẩy mạnh công tác giám sát và lập pháp của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc.

Để theo kịp tốc độ phát triển của thời đại, các cơ quan lập pháp các cấp của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khi đưa ra Dự thảo luật, Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Dự thảo quy chế pháp luật địa phương, thường phải thông qua các hình thức như tổ chức buổi tọa đàm, thẩm định dự thảo, thu thập ý kiến, v.v., lắng nghe thu thập ý kiến từ nhiều phía, tăng cường tính minh bạch và sự hưởng ứng của quần chúng trong quy trình lập pháp. Đối với các Dự thảo luật hoặc Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của công dân, thì phải công bố bằng văn bản trên các phương tiện thông tin đại chúng, và thu thập ý kiến đóng góp của toàn dân. Sau khi bộ luật, quyết định, chỉ thị được thông qua, phải kịp thời thông báo cho Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp và chính quyền các cấp, đồng thời phải được công bố trên trang chủ của chính phủ và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ví dụ như các Dự thảo luật như *Luật Tài sản*, *Luật Hợp đồng lao động*, *Luật khuyến khích lao động* và Dự thảo điều lệ như *Điều khoản quản lý tài sản* được thông qua trong những năm gần đây đều được công bố rộng rãi trong toàn xã hội và trưng cầu ý kiến từ mọi tầng lớp nhân dân.

Bầu cử đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc

Đại hội đại biểu Nhân dân, theo tên gọi có nghĩa là tổ chức được hợp thành từ các đại biểu do dân bầu ra. Điều 59 trong *Hiến pháp* Trung Quốc quy định: Thành viên của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc phải là đại biểu do tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương và quân đội bầu ra. Mọi dân tộc thiểu số đều có số ghế tương thích. Chế độ bầu cử đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc được quy định trong *Luật Bầu cử* năm 1979 và 5 văn bản sửa đổi của *Luật Bầu cử* (Lần sửa đổi gần nhất là tháng 3-2010) về cơ bản đã được hoàn thiện.

Căn cứ theo *Hiến pháp* và *Luật Bầu cử* hiện hành, ngoài những đại biểu nằm trong khung quy định của Hiến pháp, các đoàn thể khác như Hoa kiều, không được xét với tư cách là đơn vị bầu cử độc



Giấy chứng nhận ứng cử của Hác Kiến Tú – Đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa I năm 1954.

lập, và chỉ yêu cầu đại biểu Hoa kiều nên chiếm một tỷ lệ nhất định trên tổng số đại biểu. Dù rằng số dân thuộc dân tộc thiểu số rất ít, nhưng tối thiểu phải có một đại biểu. Nhìn chung, cơ chế bầu cử của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc Trung Quốc là một hình thức bầu cử gián tiếp thông qua hệ thống bầu cử nhiều cấp. Căn cứ theo thực trạng bầu cử hiện thời của Trung Quốc, đây là một cơ chế bầu cử kết hợp giữa cơ chế bầu cử khu vực, cơ chế bầu cử ngành nghề và cơ chế bầu cử dân tộc.

Ngày 15-09-1954, Lưu Thiệu Kỳ tại Hội nghị lần thứ 1 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa I báo cáo Dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Trong cuộc họp lần này, Lưu Thiệu Kỳ đặc cử chức vụ Ủy viên trưởng Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc.

Tháng 3 năm 2010, Hội nghị lần 3 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa XI thông qua *Luật sửa đổi*, bổ sung một số điều của *Luật Bầu cử*, thể hiện rõ các nguyên tắc dân chủ như tính bình đẳng, minh bạch, công bằng, tầm phủ rộng, quy phạm, v.v... Điển hình như Luật Bầu cử mới quy định: "Số ghế đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc sẽ do Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc căn cứ dân số các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, trên nguyên tắc mỗi đại biểu đại diện cho số lượng công dân tương thích, và bảo đảm mọi khu vực, mọi dân tộc, và mọi lĩnh vực đều được phân bố số ghế tương thích". Luật sửa đổi này xóa bỏ khoảng cách giữa nguyên tắc bình đẳng trên thực tiễn và hình thức trong tiến trình bầu cử của nông thôn và thành thị, thể hiện được nguyên tắc bình đẳng. Ngoài ra, *Luật*

Bầu cử mới còn quy định, đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp phải đại diện cho số đông quần chúng, số ghế đại biểu của tầng lớp thường dân phải tương thích, đặc biệt là đại biểu của công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức; Ủy ban bầu cử phải sắp xếp cho ứng cử viên đại biểu gặp gỡ cử tri; người nhà của ứng cử viên không được đảm nhiệm chức vụ thanh tra giám sát, kiểm phiếu, v.v...

Trong hai khóa đầu của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, số lượng đại biểu rất ít, chỉ có khoảng 1226 đại biểu. Sau đó quy mô càng ngày càng lớn, đến Đại hội đại biểu Nhân dân toàn



quốc khóa V (năm 1978), số đại biểu đã lên đến con số 3.497 ghế. Một số khóa sau đó lại giảm xuống còn 2.970 đại biểu hoặc 2.978 đại biểu. Căn cứ theo *Luật Bầu cử* quy định, số ghế đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc không được vượt quá 3.000 người. Số đại biểu của hai khóa họp gần đây (khóa X năm 2004, khóa XI năm 2008) lần lượt là 2985 người và 2987 người.

So ra, số lượng đại biểu của Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp có xu hướng giảm một cách rõ rệt, nhưng tổ chức đại biểu có phần được nâng cao, cơ cấu tổ chức của Đại hội đại biểu Nhân dân đang phát triển theo chiều hướng tinh giản hóa, có hiệu quả một cách hợp lý. Từ sau năm 1979, số ghế đại biểu của Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp có xu hướng tăng. Sau đó cơ quan chức năng đưa ra công thức tính số ghế đại biểu cụ thể là “cơ số cộng với số dân”, công thức này sau đó được ghi chép vào bản sửa đổi của *Luật Bầu cử* năm 1995. Căn cứ theo nguyên tắc này, số đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp từ sau năm 1986 đã giảm đi rất nhiều, từ tổng số 6 triệu giảm xuống còn 3,8 triệu người. Đồng thời, việc nâng cao tổ chức của đại biểu, thay đổi cơ cấu trình độ văn hóa và tuổi tác của đại biểu cũng có tác dụng nâng cao hiệu quả làm việc.

Điều đáng chú ý là, trong những năm gần đây, công dân Trung Quốc tích cực chủ động ứng cử đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp. Căn cứ theo quy định của *Luật Bầu cử*, người ứng cử bao gồm hai hình thức, một là ứng cử viên do tổ chức đề cử, hai là ứng cử viên do cử tri hoặc đại biểu cùng bầu ra.

Tháng 5 năm 2003, Vương Lượng – công dân thành phố Thẩm Quyến - thông qua hình thức chủ động ứng cử, và được bỏ phiếu thông qua hình thức tự bầu, đã trúng cử đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân khóa IV khu Phúc Điền thành phố Thẩm Quyến tỉnh Quảng Đông. Căn cứ theo mục 2 điều 29 của *Luật Bầu cử*: “Từ mười cử tri hoặc đại biểu trở lên được đứng tên đề cử ứng cử viên đại biểu”. Điều 37: “Người bỏ phiếu có thể bầu phiếu thuận hoặc



Ngày 8-1-1998, hiện trường bỏ phiếu bầu cử đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp tại đường Tiểu Nam, thành phố Ôn Châu, tỉnh Chiết Giang.

phiếu chống cho người ứng cử, hoặc cũng có thể bầu bất cứ cử tri nào khác, và cũng có thể bỏ phiếu trắng”. Vương Lượng cũng nhờ đó mà giành được chức đại biểu, mở ra cánh cửa mới cho ước nguyện chính trị của mình. Ông còn được gọi là đại biểu “nhảy” từ trong thùng phiếu ra. Vương Lượng tự nhận xét về kết quả trúng cử của mình: “Quá trình ứng cử của tôi có tính ngẫu nhiên, nhưng cũng là một minh chứng thiết thực của *Luật Bầu cử*, việc tôi trúng cử mang tính tất yếu, chính sự cạnh tranh mang lại cho mọi người một sự chọn lựa, tăng cường ý thức dân chủ cho mọi người”.

Mấy năm gần đây, những đại biểu các cấp tự ứng cử như trường hợp Vương Lượng không ngừng xuất hiện. Ví dụ gần đây có một phụ nữ 68 tuổi người Hà Bắc tên là Vương Thục Vinh tự ứng cử đại biểu. Sau 20 năm phấn đấu cuối cùng đã được toại nguyện. Năm 1987, trong lần đầu tiên ứng cử bà đã giành được 10 phiếu của người nhà và hàng xóm. Những lần ứng cử sau đó càng giành được nhiều phiếu tán thành hơn, đến năm 2007, bà đã trúng cử trở thành đại biểu của huyện Hương Hà tỉnh Hà Bắc. Bà nhận định, đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc có quyền trực tiếp nghị chính. “Đây là lý tưởng cao cả nhất của tôi”, bà hy vọng trong nhiệm kỳ trúng cử có thể tham dự thẩm tra mọi văn kiện liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp của huyện mình.

Cơ chế Tư pháp và Hành pháp

Tư pháp là hoạt động vận hành pháp luật của cơ quan tư pháp và công chức của cơ quan này, còn hành pháp là hoạt động

Viện kiểm sát nhân dân tối cao



chấp hành pháp luật của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền và các công chức của các cơ quan này, đây là hai chủ thể độc lập và khác nhau. Đối tượng của cơ chế tư pháp là các vụ án, chức năng chủ yếu là phân xử các vụ tranh chấp và tranh cãi liên quan đến pháp luật, kịp thời giải quyết các vụ kiện. Cơ quan hành pháp là cơ chế quản lý điều hành xã hội một cách toàn diện trên danh nghĩa nhà nước, có chức năng và quyền hạn rộng hơn so với tư pháp. Mọi người thường gọi các cơ quan hành chính nhà nước là cơ quan hành pháp, những cơ quan này đều là cơ quan hành pháp của cơ quan quyền lực nhà nước hay là cơ quan hành pháp của cơ quan lập pháp. Luật pháp và các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan hành pháp của cơ quan lập pháp ban hành chủ yếu do cơ quan hành pháp của các cơ quan quyền lực nhà nước quản lý, chấp hành và thực thi. Phần nội dung của cơ quan hành chính và cơ chế hành pháp của cơ quan này sẽ được giải thích rõ ở chương "Hành chính theo luật: xây dựng mô hình chính phủ phục vụ". Sau đây chủ yếu giới thiệu về cơ chế tư pháp của Trung Quốc.

Căn cứ theo quy định của Hiến pháp và các bộ luật liên quan của Trung Quốc, quyền tư pháp của nhà nước do cơ quan xét xử và cơ quan kiểm sát các cấp thống nhất thi hành. Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của Trung Quốc, viện kiểm sát nhân dân chính là cơ quan giám sát pháp luật của Trung Quốc. Hai đơn vị này căn cứ vào quyền hạn sẽ thực thi quyền xét xử và quyền kiểm sát một cách độc lập, không chịu sự can thiệp của cơ quan hành chính nhà nước, đoàn thể xã hội và cá nhân.

Cơ quan xét xử Trung Quốc bao gồm các tòa án nhân dân chuyên môn như Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân các cấp địa phương và Tòa án quân sự. Tòa án nhân dân các cấp địa phương bao gồm: Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh thành phố và Tòa án nhân dân cấp cao. Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất.

Cơ quan kiểm sát Trung Quốc bao gồm bao gồm các viện kiểm sát nhân dân chuyên môn như Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân các cấp địa phương và Viện kiểm sát quân sự. Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan kiểm sát có quyền lực cao nhất. Chức trách của viện kiểm sát nhân dân là bảo vệ hoạt động tư pháp được thực thi công bằng và luật pháp được thực thi chính xác.

Từ năm 1978 đến nay, cơ chế tư pháp của Trung Quốc vẫn trong quá trình xây dựng và sửa đổi. Trong đó, quá trình cải cách đã chuyển từ giai đoạn ban đầu là xã hội kêu gọi cải cách sang quá trình chính phủ nắm vai trò chủ đạo. Giữa thập niên 90 của thế kỷ XX, quá trình cải cách tư pháp trở thành đề tài thảo luận chính của giới học thuật và giới truyền thông. Nhưng từ sau Đại hội đại biểu Nhân dân khóa XV của Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức vào năm 1997 trở đi, công cuộc cải cách tư

pháp trở thành nhiệm vụ chung của quốc gia do bộ máy trung ương chỉ đạo thực hiện, các cơ quan có thẩm quyền phối hợp chặt chẽ, các tổ chức xã hội tham dự thảo luận. Công cuộc cải cách tư pháp là kết quả tất yếu của quá trình cải cách mở cửa của Trung Quốc. Về mặt ý nghĩa nào đó, công cuộc cải cách tư pháp có thể được xem là biểu hiện của tiến trình xây dựng nền pháp trị của Trung Quốc, bộc lộ điểm nhấn trong tiến trình phát triển nền pháp trị. Công cuộc cải cách tư pháp là một công trình vĩ đại, liên quan đến việc điều chỉnh toàn diện trong các khâu như cơ chế tư pháp, trình tự tư pháp, chế độ thẩm phán, v.v... Cho đến nay, công cuộc cải cách tư pháp ở Trung Quốc bước đầu đã đạt được hiệu quả thiết thực, có nhiều bước phát triển, và có ý nghĩa tích cực trong quá trình xây dựng một chế độ tư pháp công bằng, hiệu quả và nghiêm minh.

Trung Quốc đã xây dựng hoàn thiện chế độ xét xử, hoàn thiện cả ba cơ chế xét xử lớn là dân sự, hành chính và hình sự, hình thành cơ chế tư pháp hiện đại phù hợp yêu cầu của nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa, nỗ lực bảo vệ chính nghĩa xã hội và công bằng trong hoạt động tư pháp. Điển hình là, chế độ tư pháp của Trung Quốc bao gồm: chế độ xét xử công khai, chế độ bầu hội đồng xét xử, chế độ hội thẩm nhân dân, chế độ bào chữa, chế độ thay mặt tố tụng, chế độ vắng mặt, chế độ hòa giải tư pháp, chế độ trợ giúp tư pháp, chế độ hai cấp xét xử, chế độ tái phúc thẩm án tử hình, v.v..

Chế độ bầu hội đồng xét xử và chế độ hội thẩm nhân dân có lẽ sẽ khiến người ta liên tưởng đến chế độ bồi thẩm đoàn trong chế độ tư pháp của Mỹ. Đương nhiên, hai cá thể này có những đặc trưng riêng của mình. Theo luật pháp Trung Quốc, để đảm bảo công dân tham gia xét xử theo luật, xúc tiến quá trình tư pháp công bằng, tòa án khi xét xử các vụ án dân sự, vụ án hành chính, vụ án tố tụng hình sự có ảnh hưởng xã hội tương đối lớn; bị cáo vụ án hình sự, nguyên cáo hoặc bị cáo của vụ án dân sự, nguyên cáo vụ án hành chính được đệ đơn yêu cầu xét xử sơ thẩm bởi hội thẩm nhân dân, hoặc do hội đồng xét xử với sự tham gia của hội thẩm nhân dân và thẩm phán xét xử. Hội thẩm nhân dân ngoài việc không được đảm nhiệm chức vụ thẩm phán, sẽ có quyền và nghĩa vụ tương đương với các thành viên khác trong hội đồng xét xử và được sử dụng quyền biểu quyết trên nền tảng sự thật và pháp luật. Tổng số thành viên của hội đồng xét xử phải là số lẻ.

Chế độ hòa giải tư pháp cũng là chế độ tư pháp mang nét đặc trưng riêng của Trung Quốc. Tòa án khi thụ lý các vụ án dân sự, sẽ căn cứ theo yêu cầu tự nguyện, hợp pháp và dân chủ, dưới sự chủ trì của thẩm phán, sẽ tiến hành hòa giải, giúp cho hai bên đương sự hòa giải thành công, giải quyết mọi tranh chấp lợi ích dân sự. Theo thống kê, trong năm 2006, tỷ lệ hòa giải thành công của các vụ án sơ thẩm dân sự cả nước là 56%. Chứng tỏ, hơn một nửa các vụ án dân sự của Trung Quốc được giải quyết thông qua chế độ hòa giải tư pháp.

Chế độ tái phúc thẩm án tử hình hoàn toàn tách riêng với chế độ hai cấp xét xử, là cơ chế quan trọng trong việc xem xét thẩm tra lại bản án tử hình trước khi thi hành án. Trong quá trình cải cách tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành “Quyết định liên quan đến các vấn đề tái phúc thẩm án tử hình”, quy định rõ ràng và thống nhất các tiêu chuẩn tuyên phạt án tử hình, thống nhất tiêu chuẩn về chứng cứ của án tử hình, quy định nghiêm ngặt về trình tự kiểm sát thi hành án tử hình, đảm bảo tính thận trọng và công bằng trong quá trình xét xử án tử hình. Từ cuối nửa năm 2006 trở đi, các vụ án tử hình tái phúc thẩm đều phải mở phiên tòa công khai xét xử.

Chế độ trợ giúp tư pháp là sản phẩm mới của công cuộc cải cách tư pháp. Hiện nay, xã hội kinh tế Trung Quốc đang phát triển không đồng đều, thực trạng tầng lớp dân nghèo không có tiền thuê luật sư, và không có khả năng đóng phí tố tụng vẫn tồn tại. Căn cứ theo “Quy định về trợ giúp tư pháp cho đương sự



có khó khăn kinh tế” (năm 2000) mà Tòa án nhân dân tối cao ban hành, đối với các đương sự hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khi thực thi quyền tố tụng hành chính, dân sự lên tòa án nhân dân nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án nhân dân sẽ áp dụng chế độ trợ giúp tư pháp bằng cách cho phép hoãn nộp, giảm thu, hoặc miễn thu phí tố tụng. Ngày 1-4-2007, *Luật Nộp phí tố tụng* do Quốc vụ viện ban hành đã chính thức được thực thi, trong đó chương VI quy định chi tiết các đối tượng và điều kiện để được trợ giúp tư pháp.

Mấy năm gần đây, hiện tượng tòa án các cấp trên toàn quốc thụ lý các vụ án trợ giúp tư pháp có xu hướng tăng lên. Năm 2003, số vụ án trợ giúp tư pháp mà các tòa án thực hiện trong năm là 228.282 vụ, tổng phí tố tụng được hoãn thu, giảm thu và miễn thu là 1,057 tỷ Nhân dân tệ; năm 2006, số vụ trợ giúp tư pháp tại các tòa án là 282.581 vụ, tổng phí tố tụng được hoãn thu, giảm thu

Ngày 19-9-2009, Cuộc thi tư pháp quốc gia năm 2009 chính thức bắt đầu. Số người đăng ký thi trên toàn quốc lên đến 410 ngàn người, lập kỷ lục mới trong lịch sử.

và miễn thu là 1,211 tỷ Nhân dân tệ. Theo thống kê, từ năm 2003 đến năm 2008, tòa án trên cả nước đã trợ giúp tư pháp cho 1,27 triệu người, tổng phí tố tụng được hoàn thu, giảm thu và miễn thu là 5,48 tỷ Nhân dân tệ.

Số liệu trên chứng minh, gần 80% vụ bồi thường dân sự trong án hình sự đều rất khó thi hành, vì rất nhiều tội phạm hoàn toàn không có khả năng bồi thường thiệt hại. Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an đang thử nghiệm xây dựng chế độ trợ giúp người bị hại trong các vụ án hình sự.

Từ năm 1994 Trung Quốc đã bắt tay vào soạn thảo Chế độ trợ giúp pháp lý. Những công dân do hoàn cảnh kinh tế khó khăn không thực thi được quyền dân sự của mình như không có người đại diện hợp pháp, đòi nhà nước bồi thường theo luật, đòi được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hay chế độ trợ cấp tối thiểu, v.v.. có thể đệ đơn xin trợ giúp pháp lý theo quy định của nhà nước. Trong quá trình tố tụng hình sự, công dân do hoàn cảnh kinh tế khó khăn không thể mời luật sư hoặc người đại diện tố tụng hoặc người bào chữa, có thể căn cứ theo quy định của quốc gia nộp đơn xin trợ giúp pháp lý; đối với bị cáo là người mù, điếc, câm hoặc chưa thành niên và không có người bào chữa, hoặc bị cáo có khả năng bị tuyên án tử hình nhưng không có người bào chữa, tòa án nhân dân phải chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo. Chính quyền các cấp đã thành lập cơ quan trợ giúp pháp lý và tuyển chọn các nhân viên chuyên trách đảm nhiệm công tác trợ giúp pháp lý.

Trung Quốc đã ban hành *Luật Trọng tài, Luật Luật sư, Luật Công chứng, Luật Trọng tài hòa giải tranh chấp lao động*, thiết lập chế độ trọng tài, chế độ luật sư, chế độ công chứng, chế độ trợ giúp pháp lý và chế độ thi sát hạch tư pháp v.v.. Nhà nước thực hiện chế độ thi sát hạch tư pháp chung trên cả nước đối với thẩm phán, kiểm sát viên và đối tượng có bằng luật sư. Từ năm 1986, Trung Quốc đã bắt đầu tiến hành Cuộc thi tư cách luật sư thống nhất trên cả nước. Từ năm 2002 trở đi thực hiện thống nhất Cơ chế thi sát hạch tư pháp trên cả nước, đẩy mạnh xây dựng tiến trình nghiệp vụ hóa của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên.

Mấy năm gần đây, Trung Quốc tiến nhanh trong cải cách hệ thống tư pháp theo chiều sâu. Quá trình cải cách Cơ chế tư pháp Trung Quốc lấy bảo vệ tư pháp công bằng làm mục tiêu, đặt nặng vấn đề quyền hạn và giám sát thanh tra, bảo đảm cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát thực thi quyền xét xử, quyền kiểm sát độc lập và công bằng theo luật, và không ngừng hoàn thiện chế độ công khai tư pháp như công khai xét xử, công khai tiến trình kiểm sát, công khai tiến trình bắt giữ, công khai tiến trình tạm giam, v.v., đảm bảo quyền tham dự, quyền được biết, quyền tố tụng của quần chúng được bảo vệ tốt hơn, tạo bước tiến mới trong việc tôn trọng và bảo vệ nhân quyền.

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT LẤY HIẾN PHÁP LÀM NỀN TẢNG



Hệ thống pháp luật lấy Hiến pháp làm nền tảng cơ bản được hình thành

Từ cuối thập niên 70 thế kỷ XX đến nay, tiến trình xây dựng hệ thống luật pháp Trung Quốc chưa từng dừng bước, trải qua nhiều năm không ngừng phấn đấu, hệ thống luật pháp Trung Quốc lấy Hiến pháp làm nền tảng về cơ bản đã hình thành.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật trở thành tiền đề xây dựng nhà nước pháp trị. Hệ thống luật pháp Trung Quốc đương đại chủ yếu do bảy ban ngành pháp luật và ba cơ chế quy phạm pháp luật không cùng cấp hợp thành. Bảy ban ngành pháp luật bao gồm: Hiến pháp và văn bản có tính Hiến pháp, *Luật Thương mại Dân sự*, *Luật Hành chính*, *Luật Kinh tế*, *Luật Xã hội*, *Luật Hình sự*, *Luật Trình tự tố tụng và phi tố tụng*. Ba cơ chế quy phạm pháp luật bao gồm: luật, văn bản quy phạm hành chính, và văn bản quy phạm pháp luật cấp địa phương, quy định của khu tự trị, quy định riêng biệt khác. Hệ thống luật pháp này đã phản ánh thành quả của quá trình cải cách mở cửa, tiến bộ xã hội, thể hiện ưu điểm hoàn thiện về cơ cấu, rõ ràng trong phân cấp, phối hợp nhịp nhàng, khoa học giữa các ban ngành.

Hiện nay, ngoài Hiến pháp hiện hành và bốn dự án sửa đổi bổ sung Hiến pháp ra, Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc còn ban hành hơn 200 văn bản pháp luật hiệu lực hiện hành, bao quát toàn bộ bảy ban ngành pháp luật; trong các ban ngành pháp luật này, phần lớn những bộ luật cơ bản có vai trò nền tảng chỉ đạo xây dựng hệ thống luật pháp xã hội chủ nghĩa mang đặc trưng Trung Quốc và những bộ luật cần thiết cho công cuộc cải cách, phát triển, ổn định nhà nước đã được ban hành. Để bổ sung hoàn thiện hệ thống luật pháp, Quốc vụ viện đã ban hành hơn 600 văn bản quy phạm pháp luật hành chính có hiệu lực, Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp và Ủy ban Thường vụ đã ban hành gần 7000 văn bản quy phạm pháp luật cấp địa phương, khu tự trị dân tộc cũng ban hành hơn 600 quy định tự trị và quy định riêng biệt. Bên cạnh đó, các ban ngành có thẩm quyền của Quốc vụ viện và chính quyền nhân dân cấp tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương và các thành phố lớn còn ban hành rất nhiều quyết định và chỉ thị. Do đó, các lĩnh vực chính như chính trị, kinh tế và đời sống xã hội về cơ bản đã có hệ thống pháp luật tương đối hoàn thiện.

Căn cứ theo quy định trong văn bản pháp luật hiện hành do Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc ban hành, tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật của các ban ngành được quy định theo biểu đồ 1.

Biểu đồ 1
Luật pháp hiện hành có hiệu lực nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Ban ngành pháp luật	Văn kiện pháp luật (bản)	Tỷ lệ
Luật Hành chính	81	34,9%
Luật Kinh tế	54	23,3%
Hiến pháp và văn bản có tính Hiến pháp	38	16,4%
Luật Thương mại Dân sự	34	14,7%
Luật Xã hội	17	7,3%
Luật Trình tự tố tụng và phi tố tụng	7	3,0%
Luật Hình sự	1	0,4%

Từ đó cho thấy, so với cuối thập niên 70 thế kỷ XX, đời sống xã hội và hoạt động kinh tế của con người có mối quan hệ mật thiết lâu dài đối với *Luật Hành chính, Luật Kinh tế, Luật Thương mại Dân sự, Luật Xã hội* v.v.. Trong hệ thống luật pháp này, Hiến pháp chính là nền tảng và có vị trí thống lĩnh, nó đặt nền tảng hiến pháp cho cơ chế phân chia quyền hạn lập pháp giữa trung ương và các cấp địa phương. Chi tiết của quá trình phát triển và vận hành của các ban ngành pháp luật sẽ được giới thiệu ở phần sau.

Nội dung chính của Hiến pháp

Trong sử sách và văn kiện cổ đại, từ lâu đã sử dụng các từ ngữ như "Hiến", "Hiến pháp", "Hiến lệnh", v.v.. Điển hình như, trong quyển *Thượng thư Thuyết mệnh hạ* có câu "Tiên Vương lập Hiến", trong sách *Quốc ngữ* - "Phổ ngữ", *Quản Tử* - "Lập chính" đã sử dụng từ "Hiến pháp". Nhưng hàm nghĩa của những từ ngữ này cũng giống như từ "Luật", thường được dùng để chỉ chế độ hiến chương và pháp lệnh, hoàn toàn không có ý nghĩa "Hiến pháp" mà ta sử dụng bây giờ.

Thập niên 80 của thế kỷ XIX, Trịnh Quang Ứng - người theo chủ nghĩa cải cách thời Mãn Thanh - đã dùng từ "Hiến pháp" đầu tiên theo nghĩa cận đại Trung Quốc trong quyển *Thịnh thế nguy ngôn*. Từ năm 1908 triều đình nhà Thanh ban hành *Khâm định hiến pháp đại cương*, cho đến nay, "Hiến pháp" đã trở thành từ chuyên dùng theo nghĩa là luật cơ bản của Nhà nước Trung Quốc. Đương nhiên, trong vòng mấy trăm năm, nhận thức và hiểu biết của con người đối với Hiến pháp đã xuất hiện sự biến đổi to lớn.



Trịnh Quan Ứng và tác phẩm *Thịnh thế nguy ngôn* được ông chỉnh lý, biên soạn tại Quảng Châu.

Nói một cách đơn giản, Hiến pháp Trung Quốc hiện hành là luật tổ chức nhà nước, được xem là một văn bản quy phạm pháp luật; nhưng nó lại khác với những bộ luật thông thường, Hiến pháp là “luật pháp của luật pháp”, quy định chế độ cơ bản của nhà nước và nguyên tắc cơ bản của nhà nước.

Hiến pháp hiện hành của Trung Quốc được thông qua tại Hội nghị lần thứ 5 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa V họp ngày 4 tháng 12 năm 1982, nội dung bao gồm: Lời mở đầu và Đại cương; Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Cơ quan nhà nước; Quốc kỳ, Quốc hiệu, Thủ đô; tổng cộng gồm 4 chương, 138 điều. Trong bộ Hiến pháp này, mức độ chi tiết và chuẩn xác của các quy định liên quan đến vai trò của Hiến pháp được xuất hiện đầu tiên. Đoạn cuối của chương “Lời mở đầu” của bản Hiến pháp hiện hành có quy định rõ: “Hiến pháp này dùng hình thức pháp luật ghi nhận thành quả quá trình phấn đấu của các dân tộc Trung Quốc, là văn bản pháp luật cơ bản của quốc gia, có hiệu lực pháp luật tối cao”. Điều 5 phần Đại cương của Hiến pháp chủ yếu đề cập tình hình thực tiễn Trung Quốc, quy định Hiến pháp có hiệu lực pháp lý tối cao như sau: “Tất cả các bộ luật, văn bản quy phạm pháp luật hành chính và văn bản quy phạm pháp luật địa phương đều không được đi ngược với Hiến pháp. Mọi cơ quan nhà nước và lực lượng vũ trang, các chính đảng và đoàn thể xã hội, các tổ chức doanh nghiệp đều phải tuân thủ theo Hiến pháp và luật pháp. Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp và luật pháp đều bị truy cứu trách nhiệm. Bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào cũng đều không được đứng ngoài Hiến pháp và luật pháp”. Tại Trung Quốc, Hiến pháp không chỉ có vị trí tối cao trong phạm trù quy phạm của pháp luật mà trong phạm trù quy phạm xã hội cũng có hiệu lực pháp lý cao nhất. Trung Quốc thực thi chiến lược cơ bản trị nước theo luật, trước hết phải quán triệt toàn diện việc thực thi Hiến pháp.

Hiến pháp hiện hành Trung Quốc được xây dựng trên tư tưởng chỉ đạo với bốn nguyên tắc cơ bản, đó là kiên trì đường lối

● Liên kết tư liệu

Trịnh Quan Ứng và *Thịnh thế nguy ngôn*

Trịnh Quan Ứng (1842 – 1922), đại diện cho lực lượng tiên tiến của phong trào Duy tân, nhân vật chủ đạo trong công cuộc cải cách cận hiện đại, người Hương Sơn (nay là Trung Sơn), Quảng Đông. Thời vua Quang Tự, ông từng nhiều lần giữ chức quan các Cục quản lý cơ chế dệt vải, Cục phát triển tàu thuyền, sau đó bị buộc lui về ở ẩn tại Ma Cao. Năm Quang Tự thứ 20 (1894), ông hoàn thành bộ *Thịnh thế nguy ngôn*, tuyên truyền tư tưởng “phú cường cứu quốc”, đưa ra những phương án khả thi trong công cuộc cải cách trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, văn hóa thời Mãn Thanh, gây được tiếng vang lớn. Trong tác phẩm này, ông nhấn mạnh chính phủ Mãn Thanh nên học các nước phương Tây “biên soạn Hiến pháp”.

xã hội chủ nghĩa, kiên trì chính quyền dân chủ nhân dân, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, kiên trì tư tưởng Mác - Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông. Những nguyên tắc cơ bản này được thể hiện rõ và cụ thể trong Hiến pháp. Đại cương Hiến pháp quy định rõ, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân; cơ quan nhà nước thực hiện nguyên tắc của chế độ tập trung dân chủ; mọi dân tộc bình đẳng với nhau; thực hiện trị nước theo luật; xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa; nhà nước trong thời kỳ đầu chế độ xã hội chủ nghĩa, kiên trì chế độ kinh tế cơ bản, trong đó lấy cơ chế công hữu làm chủ, và các dạng sở hữu kinh tế khác cùng phát triển; kiên trì chế độ phân phối trong đó lấy cơ chế phân phối theo lao động làm chủ, những hình thức phân phối khác cùng tồn tại song song v.v..

Hiến pháp hiện hành ngoài việc nêu bốn nguyên tắc cơ bản ra, còn thể hiện những tư tưởng cơ bản sau: tập trung lực lượng tiến hành xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa; phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện nền pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thống nhất đất nước và đoàn kết dân tộc; kiên trì cải cách mở cửa, tiến hành cải cách thể chế kinh tế và thể chế chính trị.

Hiến pháp hiện hành quy định đối với quyền và lợi ích cơ bản về mọi mặt của công dân, ví dụ như mọi công dân bình đẳng trước pháp luật, công dân có quyền tự do ngôn luận, xuất bản, tụ tập, tham gia đoàn thể, du lịch và biểu tình, có quyền tự

do tín ngưỡng tôn giáo, không bị xâm phạm quyền tự do nhân thân và nhân phẩm cao quý, v.v.. Rút kinh nghiệm và bài học từ thực tiễn lịch sử, Hiến pháp còn đưa ra những quy định cụ thể đối với việc bảo vệ quyền cơ bản của công dân, có quyền phê bình và kiến nghị; đồng thời quy định đối với những khiếu nại, tố cáo hoặc cáo buộc của công dân, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải điều tra xác minh và có trách nhiệm xử lý. Bất cứ ai cũng không được quyền trù dập và đàn áp trả thù. Những ai bị tổn thất do bị cơ quan nhà nước và công chức nhà nước xâm phạm quyền công dân thì sẽ có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Hiến pháp hiện hành căn cứ trên nguyên tắc cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tập trung dân chủ và những kinh nghiệm của quá trình xây dựng chính quyền sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập, đưa ra hệ thống quy định toàn diện đối với cơ cấu nhà nước, bao gồm tăng cường chế độ chính trị cơ bản của Đại hội đại biểu Nhân dân, chuyển giao một phần quyền hạn của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc cho Ủy ban Thường vụ thực thi; thiết lập Chủ tịch nước và phó Chủ tịch nước; nhà nước thành lập Ủy ban Quân sự Trung ương lãnh đạo lực lượng vũ trang của nhà nước; dưới sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương, tăng cường xây dựng chính quyền địa phương, Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp địa phương từ cấp huyện trở lên thành lập Ủy ban Thường vụ trực thuộc; quy định lãnh đạo nhà nước không được liên tục giữ chức quá hai nhiệm kỳ, v.v.. Hiến pháp hiện hành còn đưa ra những quy định đối với khu tự trị dân tộc thiểu số, khu tự trị tầng lớp thường dân thành thị và nông thôn, đặc khu kinh tế, v.v..

Cùng với sự phát triển không ngừng của công cuộc cải cách mở cửa và sự nghiệp xây dựng đất nước của Trung Quốc, xã hội Trung Quốc xuất hiện những đổi mới sâu sắc. Để thích nghi với thực tiễn, từ năm 1988 trở lại đây, Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc đã bốn lần dùng phương thức dự án điều chỉnh, trong đó tiến hành điều chỉnh và bổ sung một phần nội dung và điều khoản của Hiến pháp, cụ thể xem biểu đồ 2.

Biểu đồ 2
Nội dung chính Dự án điều chỉnh Hiến pháp

Năm	Số điều chỉnh sửa	Nội dung chính
1988	2 điều	Một là bổ sung nội dung liên quan về kinh tế tư nhân, quy định: “Nhà nước cho phép kinh tế tư nhân được tồn tại và phát triển trong phạm vi quy định của pháp luật.” Hai là sửa đổi chính sách đất đai, quy định quyền sử dụng đất có thể được chuyển nhượng theo luật định.
1993	9 điều	Chủ yếu bổ sung nội dung “Chế độ hiệp thương chính trị và hợp tác đa đảng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo sẽ tồn tại và phát triển lâu dài”, trong đó sửa đổi “kinh tế tập trung” sang “kinh tế thị trường”. Qui định “Nhà nước thực hiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”, “Nhà nước tăng cường lập pháp kinh tế, hoàn thiện điều tiết vĩ mô”, v.v...
1999	6 điều	Chủ yếu bổ sung quy định “thực hiện trị nước theo luật, xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa”; điều chỉnh chế độ kinh tế cơ bản nhà nước và chế độ phân phối, bổ sung quy định “Trong thời kỳ đầu chủ nghĩa xã hội, nhà nước kiên trì chế độ kinh tế cơ bản trong đó lấy cơ chế công hữu làm chủ thể, và nhiều dạng sở hữu kinh tế cùng phát triển; kiên trì chế độ phân phối trong đó lấy cơ chế phân phối theo lao động làm chủ, những hình thức phân phối khác cùng tồn tại song song”.
2004	14 điều	Nội dung chính được bổ sung trong Lời mở đầu là tư tưởng quan trọng “ba đại diện” (Do Chủ tịch nước Giang Trạch Dân nêu ra trong kỳ họp lần thứ 16 của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc: Đảng Cộng sản Trung Quốc phải đại diện nhu cầu phát triển của lực lượng sản xuất tiên tiến ở Trung Quốc, đại diện Trung Quốc tiến đến nền văn minh tiên tiến, đại diện cho lợi ích căn bản của người dân); quy định nhà nước khuyến khích, ủng hộ và chỉ đạo kinh tế phi công hữu phát triển, thực hiện giám sát quản lý theo luật định đối với kinh tế phi công hữu; không được xâm phạm tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, nhà nước bảo vệ quyền sở hữu và kế thừa tài sản tư hữu của công dân theo quy định của pháp luật; trong điều 33 bổ sung một mục, đó là “nhà nước tôn trọng và bảo vệ nhân quyền”; điều 59 liên quan đến quy định tổ chức Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc đã bổ sung thêm mục “đặc khu hành chính”, v.v...

Tôn trọng và bảo vệ nhân quyền

30 năm trở lại đây, trong quá trình phát triển của công cuộc xây dựng nền pháp trị và luật pháp Trung Quốc, nội dung đổi mới của chế độ và khái niệm cải cách được



Ngày 17 tháng 11 năm 2006, Triển lãm Nhân quyền Trung Quốc khai mạc tại Cung Văn hóa Dân tộc Bắc Kinh.

triển khai xoay quanh tính chủ thể và tôn nghiêm của con người. Tôn trọng và bảo vệ nhân quyền, bảo vệ quyền lợi cơ bản của công dân chính là thực hiện yêu cầu tất yếu dân làm chủ, bảo vệ lợi ích lâu dài của nhân dân và đất nước. Hệ thống luật pháp Trung Quốc vừa thống nhất nguyên tắc phổ biến của quá trình phát triển văn minh chính trị nhân loại, vừa tương thích với tình hình hiện nay của xã hội Trung Quốc, mang đặc trưng riêng của Trung Quốc. Nguyên tắc của hệ thống pháp luật này là lấy dân làm gốc, phản ánh ý chí chung của nhân dân, bảo vệ lợi ích căn bản của nhân dân.

Không quên bài học của lịch sử, chế độ luật pháp Trung Quốc hiện nay đã mang đậm dấu ấn của “tính nhân văn”, quá trình phát triển của cơ chế pháp trị lại nêu bật giá trị của nhân quyền. Năm 1982, điều khoản “nhân phẩm con người” được bổ sung vào Hiến pháp. *Luật Tổ tụng hành chính* ban hành năm 1989, *Luật Bồi thường quốc gia* ban hành năm 1994 chính là thời cơ giúp Trung Quốc dần dần xây dựng chế độ tổ tụng hành chính, chế độ bồi thường quốc gia, vai trò chủ thể của cá nhân công dân không ngừng được nâng cao. Điều khoản “Nhân quyền” được bổ sung vào Hiến pháp năm 2004, nâng tiến trình phát triển lên một tầm cao mới.

Chỉ có kiên trì lấy dân làm gốc, tôn trọng và bảo vệ nhân quyền, mới có thể thúc đẩy tính tích cực của xã hội, thực hiện xã hội hòa hiệp. Trung Quốc lấy việc xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, mọi công dân đều được hưởng đầy đủ nhân quyền, xây dựng nhà nước hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa hòa bình, văn minh, dân chủ, giàu mạnh làm mục tiêu phấn đấu không ngừng. Lập trường cơ bản của sự nghiệp phát triển nhân quyền Trung Quốc là: tiếp tục giữ quyền sinh tồn, quyền phát triển ở vị trí tiên quyết, đặt nhiệm vụ phát triển lên hàng đầu, không ngừng phát triển quyền lợi chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của công dân, nỗ lực thực hiện phát triển mọi mặt trong đời sống con người.

Các văn bản như *Hiến pháp, Luật Hình sự, Luật Dân sự* của Trung Quốc đã đưa ra những quy định cơ bản về bảo vệ quyền sống của công dân; các văn bản quy phạm pháp luật như *Luật Sản xuất an toàn, Luật Phòng ngừa bệnh nghề nghiệp v.v.*, đưa ra những quy định về bảo vệ an toàn đời sống và sức khỏe của người lao động. Trung Quốc vẫn giữ án tử hình trong hệ thống luật pháp, nhưng kiên trì “hạn chế và thận trọng khi phán quyết án tử hình”. Chế độ tái phúc thẩm trong chế độ tư pháp bảo đảm tính thận trọng và công bằng trong các vụ án tử hình.

Hiến pháp, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự đều bảo vệ quyền tự do nhân thân, nhân phẩm con người trước pháp luật. *Luật Dân sự* quy định các quyền nhân thân như quyền đổi họ tên, quyền bảo vệ danh dự, quyền hình ảnh của mình. *Luật Hình sự* có bổ sung quy định đối với nhân viên tư pháp dùng hình tra khảo khi hỏi cung. *Luật Tố tụng dân sự* quy định rõ cấm dùng hình tra khảo trong quá trình hỏi cung, đối với các hình thức và phương pháp cưỡng chế liên quan đến quyền tự do và an toàn nhân thân như tạm giam, bắt giữ, khám xét, v.v.. đều được quy định nghiêm ngặt về trình tự pháp lý.

Luật Lập pháp và Luật Xử phạt hành chính quy định, các văn bản quy phạm pháp luật hành chính và các quy định mang tính địa phương đều không được đưa ra hình thức xử phạt xâm phạm quyền tự do nhân thân. “Biện pháp quản lý trợ giúp người xin ăn lang thang sống tại thành phố” thay thế cho “Biện pháp thu gom trả về địa phương đối tượng người xin ăn lang thang tại thành phố” chính là sự thể hiện quan trọng của tinh thần pháp trị.



Nhân viên của Trạm quản lý hỗ trợ người cơ nhỡ thành phố Hàng Châu thay giày và chần mồi cho người già.

“Biện pháp thu gom trả về địa phương đối tượng người ăn xin lang thang tại thành phố” do Quốc vụ viện ban hành năm 1982, sau đó Bộ Hành chính Dân sự (tương đương Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Công an và các địa phương lại ban hành những điều khoản thực thi chi tiết và các quy định cụ thể. Nhưng cùng với sự phát triển của cơ chế pháp trị Trung Quốc và ý thức “lấy dân làm gốc” không ngừng được nâng cao, “Biện pháp thu gom trả về địa phương” đã không còn phù hợp với nhu cầu của tình hình mới. Bộ luật này hoàn toàn mâu thuẫn với những quy định trong *Luật Lập pháp* và *Luật Xử phạt Hành chính*. Nhưng căn cứ theo quy tắc pháp chế Trung Quốc, hiệu lực của luật pháp cao hơn các văn bản quy phạm hành chính, văn bản quy phạm pháp luật địa phương. Tháng 3 năm 2003, Tôn Chí Cương - cử nhân đại học - sau khi được đưa về trạm tập trung Quảng Châu đã bị đánh đập đến chết. Sự kiện này gây nên sự chú ý trong xã hội, sau đó ba công dân nghiên cứu Luật học đã nộp một bản kiến nghị cho Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, cho rằng “Biện pháp thu gom trả về địa phương” đi ngược với nội dung trong Hiến pháp và luật pháp liên quan, yêu cầu xem xét lại điều khoản này. Mấy tháng sau đó, Quốc vụ viện ban hành “Biện pháp quản lý trợ giúp người ăn xin lang thang sống tại thành

Ngày 24 tháng 11 năm 2008, tại quận Giải Phóng, thành phố Tiêu Tác, tỉnh Hà Nam, nhân viên Trung tâm bảo trợ trẻ em và phụ nữ và cảnh sát đang giải thích cách bảo vệ quyền nhân thân cho những phụ nữ đến tư vấn.





Ngày 2 tháng 3 năm 2009, Cán bộ lãnh đạo quận Vĩnh Xuyên, thành phố Trùng Khánh công khai tiếp người dân đến tham dự hoạt động tại Trung tâm Thể dục Thể thao quận.

phổ”, đồng thời hủy bỏ “Biện pháp thu gom trả về địa phương”. Sự thay đổi của văn bản pháp luật này mang đậm “tính nhân văn”.

Hiến pháp Trung Quốc xác định nguyên tắc mọi công dân bình đẳng trước pháp luật. *Hiến pháp* và *Luật Tự trị vùng dân tộc* quy định, mọi dân tộc đều bình đẳng, mọi dân tộc đều có quyền tự do sử dụng và phát triển ngôn ngữ và chữ viết của mình, đều có quyền tự do duy trì hoặc thay đổi phong tục tập quán của mình. *Hiến pháp* và *Luật Bảo vệ lợi ích phụ nữ* quy định, phụ nữ có quyền lợi bình đẳng với nam giới trong các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống gia đình.

Hiến pháp quy định, mọi quyền lực của nhà nước đều thuộc về nhân dân. Công dân Trung Quốc có quyền bầu cử và quyền ứng cử. Hiến pháp và luật pháp bảo vệ quyền tự do ngôn luận, xuất bản, tụ họp, tham gia đoàn thể, diễu hành và biểu tình. Những quy định trong *Luật Bầu cử*, *Luật Tự tập biểu tình diễu hành* đã bảo vệ quyền tự do tham gia chính trị của công dân. Quốc vụ viện ban hành Quy định thông tin, nghĩa là thông qua việc nhấn mạnh trách nhiệm của chính phủ trong cơ chế công bố thông tin để bảo vệ quyền lợi phê bình, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, cáo buộc của công dân theo luật định.

Hiến pháp quy định, công dân có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo. Quốc vụ viện ban hành Quy định tôn giáo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức tôn giáo, nơi hoạt động tôn giáo và công dân theo đạo và hoạt động tôn giáo chính đáng.

Nhằm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của người nước ngoài tại Trung Quốc, bảo vệ và quản lý hoạt động tôn giáo và hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật theo quy định của pháp luật, năm 1994 Quốc vụ viện ban hành Quy định quản lý hoạt động tôn giáo của người nước ngoài tại Trung Quốc.

Để bảo vệ quyền lợi của người lao động, Trung Quốc soạn thảo rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như *Luật Lao động*, *Luật Hợp đồng lao động*, *Luật Trọng tài hòa giải tranh chấp lao động*, *Luật Khuyến khích lao động* và *Điều khoản nghỉ phép năm có lương của nhân viên*, *Điều khoản giám sát bảo hộ lao động*, *Điều khoản bảo hiểm tai nạn lao động*, *Điều khoản bảo hiểm thất nghiệp*, v.v.; *Quy định lao động cho người khuyết tật*, *Quy định bảo hộ lao động nữ*, *Quy định cấm sử dụng lao động chưa thành niên* đều là những điều khoản bảo vệ đặc biệt cho tầng lớp nhân dân bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương trong xã hội.

Trung Quốc ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa và các quyền lợi khác theo quy định pháp luật. Hiến pháp quy định tài sản của Nhà nước, tập thể, tư nhân và tài sản của người có quyền lợi liên quan đều được pháp luật bảo vệ. Các văn bản quy phạm pháp luật như *Luật Bảo vệ quyền và lợi ích người già*, *Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên*, *Luật Bảo vệ người khuyết tật*, *Điều khoản bảo trợ mức sống tối thiểu của người dân thành thị*, *Điều khoản hỗ trợ đảm bảo cuộc sống nông thôn trong năm phương diện* và *Điều khoản phụ cấp đặc thù quân sự* v.v., đã tăng cường sự bảo vệ của pháp luật đối với những đối tượng đặc biệt này. *Luật Giáo dục nghĩa vụ* nhấn mạnh nhà nước thực thi trách nhiệm bảo vệ nền giáo dục nghĩa vụ, công dân được pháp luật bảo vệ quyền được giáo dục. Hiến pháp còn quy định, công dân Trung Quốc được tự do nghiên cứu khoa học, sáng tác văn học nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác.

Hiện nay, Trung Quốc đã ban hành thêm 22 điều Công ước nhân quyền quốc tế, bao gồm: Công ước quốc tế xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc, Công ước xóa bỏ mọi hình thức kỳ thị đối với phụ nữ, Công ước cấm tra tấn và các hình thức đối đãi hoặc xử phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc xâm phạm nhân phẩm con người, Công ước về quyền lợi trẻ em và Công ước quốc tế về quyền lợi kinh tế, xã hội và văn hóa v.v.. Chính phủ Trung Quốc nghiêm túc chấp hành các nghĩa vụ trong thẩm quyền, phát huy tác dụng tích cực vai trò của Công ước nhân quyền quốc tế trong tiến trình thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền trong nước.

Không khó phát hiện, công cuộc xây dựng luật pháp và nền pháp trị Trung Quốc đã thể hiện trọn vẹn thái độ tôn trọng và bảo vệ nhân quyền. Điều chỉnh cơ chế lập pháp và chế độ trên tiến đề “lấy dân làm gốc” vẫn là xu hướng phát triển của nền pháp trị và luật pháp Trung Quốc.

HÀNH CHÍNH THEO LUẬT: XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHÍNH PHỦ PHỤC VỤ



Quá trình phát triển của “Hành chính theo luật”

Phần trên đã giới thiệu, cơ quan hành chính là cơ quan hành pháp, tức là cơ quan hành pháp của cơ quan quyền lực nhà nước hoặc là cơ quan hành pháp của cơ quan lập pháp. Cơ quan hành pháp của cơ quan lập pháp là nơi soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, chủ yếu do cơ quan hành chính quản lý, chấp hành. Cơ quan hành chính sử dụng danh nghĩa của nhà nước để quản lý mọi mặt trong xã hội. Có thể nói, mọi vấn đề trong xã hội Trung Quốc đều liên quan đến cơ quan hành chính và Luật Hành chính. Một trong những thành tựu mà công cuộc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc đạt được chính là sự phát triển to lớn của nền pháp trị Trung Quốc.

Từ cuối thập niên 70 thế kỷ XX cho đến nay, bước tiến của công cuộc xây dựng nền pháp trị hành chính Trung Quốc ngày càng nhanh hơn. Từ năm 1978 khi *Hiến pháp Bát Nhị* được ban hành, trong thời kỳ này Trung Quốc dốc sức khôi phục và phát triển nền pháp chế hành chính, soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tình thế và tình hình mới, nhằm điều chỉnh quan hệ quản lý hành chính, giúp cho hệ thống quản lý hành chính dần dần được luật pháp hóa. Các bộ luật ra đời trong thời kỳ này như *Luật tổ chức chính quyền nhân dân các cấp địa phương* và *Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp địa phương* và *Luật tổ chức Quốc vụ viện*, đã hướng các hoạt động tổ chức chính phủ vào khuôn khổ pháp chế. Hành trình “Hành chính theo luật” của Trung Quốc đã tiến thêm một bước quan trọng. Hơn nữa, trong thời kỳ này Trung Quốc còn ban hành rất nhiều các bộ luật, quy định về quản lý hành chính, liên quan đến các lĩnh vực hoạt động kinh tế, thuế vụ tài chính, giáo dục văn hóa, y tế, công an tư pháp, tài nguyên môi trường, quản lý nhân sự v.v.. Những lần lập pháp này đã tạo tiền đề cho cơ chế “Hành chính theo luật”.

Trong cuối thập niên 80 thế kỷ XX, sau khi Hiến pháp hiện hành được ban hành, tiến trình công cuộc xây dựng nền pháp trị hành chính Trung Quốc càng được đẩy nhanh hơn. Trong thời kỳ này, các bộ luật, văn bản pháp luật và các chế độ liên quan đến khâu hành pháp chủ đạo của Trung Quốc bắt đầu được xây dựng và hoàn thiện, phạm vi bao quát các lĩnh vực của quốc gia và đời sống xã hội như quân sự, công an, tư pháp, hành chính dân sự, kho bạc, thuế vụ, tài chính, kiểm toán, doanh nghiệp, thương nghiệp, thương mại nước ngoài, hải quan, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, khí tượng, môi trường, vật giá, vật tư, khoa học kỹ thuật, văn hóa, v.v... Các văn bản quy phạm hành chính nói trên đã tạo điều kiện cần cho chính phủ thực hiện cơ chế “hành chính theo luật”. Cùng với quá trình cải cách và đơn giản hóa trong cơ cấu chính phủ, hệ thống lập pháp hành chính cũng được quy phạm hóa, cơ chế pháp luật hành chính mẫu mực cũng ngày càng hoàn thiện hơn. Trong thời kỳ này, Trung Quốc cũng tăng cường và hoàn thiện nền pháp chế giám sát hành chính.

Năm 1989, Hội nghị lần thứ 2 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa VII thông qua Luật Tổ tụng hành chính, đánh dấu Trung Quốc chính thức xây dựng chế độ tố tụng hành chính và xét xử tư pháp, đẩy nhanh bước tiến của nền pháp trị hành chính. Từ đó, nền pháp trị hành chính Trung Quốc bước vào giai đoạn phát triển với tốc độ chóng mặt, hoạt động lập pháp trong lĩnh vực hành chính rất sôi động, rất nhiều các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý hành chính được ban hành, ví dụ như: *Luật Tụ tập diễu hành biểu tình*, *Luật Bảo vệ môi trường*, *Luật Quy hoạch đô thị*, *Luật Giám sát hành chính*, *Luật Xử phạt hành chính*, *Luật Quản lý thu thuế*, *Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh*, *Luật Bồi thường quốc gia*, *Luật Phúc thẩm hành chính*, *Luật Công chức nhà nước* v.v.. Xu thế này vẫn được duy trì đến thời điểm hiện tại. Hai năm gần đây, lại có thêm rất nhiều bộ luật hành chính quan trọng được ban hành, bao gồm: *Luật Khuyến khích kinh tế phát triển đồng đều*, *Luật An toàn thực phẩm* v.v.. Cơ chế lập pháp này hầu như xuất hiện trong mọi mặt của khâu quản lý xã hội.



Nhân viên bộ Công thương thành phố Hoài Bắc tỉnh An Huy tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho các học sinh, giới thiệu cách nhận biết thực phẩm nhái, thực phẩm kém chất lượng và thực phẩm hết hạn sử dụng.

Thông qua việc ban hành và thực thi những văn bản quy phạm pháp luật này, công dân Trung Quốc càng nhận thức rõ hơn những thay đổi về quyền lợi của bản thân và quyền hạn của chính phủ. Điển hình như, *Luật bồi thường quốc gia* xác định khái niệm pháp lý cơ bản về "chính phủ trách nhiệm". Bộ luật này và hiệu quả thực thi của nó đã thay đổi ý thức quyền lợi của người dân Trung Quốc, thúc đẩy tiến trình thực thi phương châm trị nước theo luật. *Luật Xử phạt hành chính* được thông qua năm 1996 là luật đầu tiên của Trung Quốc quy định về quy trình hành chính, trong đó thể hiện nguyên tắc "xử phạt pháp lý", xác định nguyên tắc ưu tiên pháp luật trong tinh thần pháp trị hiện đại, và cũng là lần đầu tiên đưa khái niệm "lắng nghe lời khai" (tức trong quá trình xử phạt hành chính, trước khi phán quyết, sẽ có một buổi họp lắng nghe lời khai, sẽ nghe nhân viên điều tra chỉ ra những điều vi phạm pháp luật, chứng cứ, kiến nghị xử phạt theo luật định, đưa ra

những căn cứ trong luật định, đồng thời lắng nghe đương sự biện bạch, chất vấn lấy ý kiến trong quá trình điều tra) vào chế độ pháp luật Trung Quốc.

Luật Cấp phép hành chính ban hành năm 2003, chủ yếu mẫu mực hóa quyền hạn phê duyệt hành chính của chính phủ, giới hạn và quy định nghiêm ngặt đối với các vấn đề và quy trình cấp phép hành chính. Luật Cấp phép hành chính trực tiếp thúc đẩy tốc độ chuyển biến về mặt chức năng của chính phủ. Luật Công chức nhà nước ban hành năm 2006 là bộ luật đầu tiên của Trung Quốc quản lý công chức nhà nước trong nội bộ các cơ quan hành chính, có ảnh hưởng sâu sắc đến công cuộc cải cách thể chế hành chính, công cuộc xây dựng chính phủ pháp trị.

Sự chuyển biến về chức năng của chính phủ

Hành chính theo luật, xây dựng chính phủ pháp trị đã trở thành nhiệm vụ cơ bản của Chính phủ Trung Quốc. Trải qua nhiều năm phấn đấu, hiện nay quyền lực hành chính của chính quyền các cấp Trung Quốc đã dần dần đi vào quỹ đạo pháp trị hóa, chế độ pháp luật quy định quyền lực cơ chế vận hành của chính phủ cơ bản hình thành. Trong quá trình này, chức năng của Chính phủ Trung Quốc đã có những bước chuyển biến quan trọng, không ngừng tiến gần mục tiêu "chính phủ trách nhiệm, chính phủ phục vụ, chính phủ minh bạch".

Trung Quốc thực hiện cơ chế quản lý chính quyền năm cấp, thứ tự như sau:

- Quốc vụ viện.
- Chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương.
- Chính quyền nhân dân châu tự trị, thành phố có chia quận.

Hàn Chính - Thị trưởng thành phố Thượng Hải (phải) làm khách mời của Đài phát thanh Thượng Hải, giao lưu với thính giả về đề tài Chính phủ công khai thông tin.



- Chính quyền nhân dân huyện, huyện tự trị, thành phố không chia quận, quận trực thuộc thành phố.

- Chính quyền nhân dân xã, xã dân tộc, thị trấn.

Quốc vụ viện chính là Chính phủ Nhân dân Trung ương, là cơ quan hành pháp của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, là cơ quan hành chính tối cao. Chính quyền nhân dân các cấp địa phương đều phải phục tùng Quốc vụ viện.

Chính phủ Trung Quốc khuyến khích thực hiện “Hành chính theo luật”, thúc đẩy quá trình biến chuyển trong chức năng chính phủ, các bộ luật quan trọng và biện pháp được thể hiện ở các mặt sau:

Thông qua *Luật cấp phép hành chính*, xây dựng chế độ cấp phép hành chính, xác định vai trò chức năng của chính phủ. Bộ luật này quy định không cấp phép hành chính trong các trường hợp: Mọi công dân, pháp nhân hoặc các tổ chức khác có thể tự chủ quyết định được, cơ chế cạnh tranh thị trường điều tiết có hiệu quả, tổ chức ngành nghề hoặc tổ chức môi giới có khả năng tự quản lý, cơ quan hành chính giải quyết ổn thỏa sau khi áp dụng các phương pháp quản lý hành chính khác như giám sát thanh tra. (Chương sau sẽ giới thiệu chi tiết về bộ luật này). *Luật Xử phạt hành chính* quy định, các trường hợp không có căn cứ pháp lý hoặc không tuân thủ trình tự pháp lý, thì xử phạt hành chính nhất loạt vô hiệu. Sau khi quyết định xử phạt hành chính được ban ra, đương sự có quyền yêu cầu phúc thẩm hành chính, đề nghị tố tụng hành chính hoặc yêu cầu bồi thường theo luật định. *Hiến pháp* và *Luật Tài sản* còn quy định về chế độ trưng thu, trưng dụng hành chính. Khi cần trưng thu đất đai, nhà cửa hoặc bất động sản do nhu cầu về lợi ích công cộng, cần phải bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị trưng thu.

Công cuộc xây dựng chế độ pháp luật giám sát, trợ giúp hành chính được thực hiện bằng hai con đường, một là thông qua *Luật Phúc thẩm hành chính*, khuyến khích chế độ phúc thẩm hành chính, mọi công dân, pháp nhân hoặc các tổ chức khác cho rằng các quyết định hành chính xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của họ, có thể đệ đơn lên các cơ quan hành chính xin phúc thẩm hành chính; cơ quan phúc thẩm hành chính thông qua kết quả xét xử, có thể căn cứ theo luật pháp tuyên bố hủy bỏ, thay đổi hoặc xác định quyết định hành chính đó là vi phạm pháp luật, yêu cầu các cơ quan hành chính trong một khoảng thời gian theo luật định thi hành chức năng pháp lý hoặc thực hiện quyết định hành chính lại từ đầu.

Hai là thông qua *Luật Tố tụng hành chính*, xây dựng chế độ tố tụng hành chính, công dân, pháp nhân hoặc các tổ chức khác khi không đồng ý với các quyết định hành chính của cơ quan hành chính và nhân viên hành chính, có quyền tố tụng lên Tòa án nhân dân theo luật định. Tòa án nhân dân thông qua quá trình xét xử, có thể

phán quyết hủy hoặc hủy một phần quyết định và xử phạt bị cáo thực thi quyết định hành chính lại từ đầu khi các quyết định hành chính được thực hiện trong trường hợp không đủ chứng cứ, áp dụng sai văn bản quy phạm pháp luật, vi phạm trình tự pháp lý, không thực hiện đúng thẩm quyền, lạm dụng chức quyền; chế độ tổ tụng hành chính còn có tên gọi là chế độ "dân tố quan" trong dân gian Trung Quốc, có ảnh hưởng to lớn đối với công cuộc xây dựng *Luật Hành chính* Trung Quốc, nội dung chi tiết sẽ giới thiệu cụ thể trong chương sau.

Ba là, thông qua *Luật bồi thường quốc gia*, quy định rõ chế độ bồi thường hành chính, cơ quan hành chính và nhân viên của cơ quan này thực hiện sai phạm chức năng hành chính xâm phạm quyền nhân thân và quyền tài sản của công dân, người bị hại có quyền đòi bồi thường. Bộ luật này đã quy định rõ những đối tượng nào được yêu cầu bồi thường hành chính và cơ quan có nghĩa vụ bồi thường hành chính, quy trình bồi thường, phương thức bồi thường và công thức tính bồi thường.

Bốn là, xây dựng và hoàn thiện chế độ giám sát và kiểm toán hành chính. *Luật giám sát hành chính* quy định, cơ quan giám sát phải tiến hành giám sát cơ quan hành chính có tuân thủ và chấp hành pháp luật, quy định và quyết định, mệnh lệnh của chính quyền nhân dân hay không. *Luật kiểm toán* quy định, cơ quan kiểm toán thực hiện giám sát kiểm toán đối với các khoản thu chi tài chính của các bộ phận Quốc vụ viện và chính quyền các cấp địa phương, các khoản thu chi tài chính của tổ chức tài chính có vốn nhà nước và tổ chức doanh nghiệp.

Bước vào thế kỷ XXI đến nay, Sở Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc ban hành chế độ công khai kết quả kiểm toán, nhiều lần công khai các sai phạm tồn tại trong quá trình chấp hành dự toán ngân sách của các ban ngành và các kết quả kiểm toán thu chi tài chính khác, hiện tượng này được giới truyền thông và công chúng gọi là "Sóng gió kiểm toán". Ví dụ như năm 2003, Sở Kiểm toán Nhà nước công khai các sai phạm nghiêm trọng tồn tại trong kết quả kiểm toán của các ban ngành, và sử dụng các từ ngữ phê bình như "lơ là quản lý và giám sát" trong bản báo cáo. Năm 2004, Sở Kiểm toán nhà nước công khai các vấn đề sai phạm thu chi của bệnh viện. Năm 2007, Sở Kiểm toán Nhà nước lại công bố bản cáo trạng gần 100 ngàn chữ, tập trung công bố 49 ban ngành có sai phạm trong khâu chấp hành dự toán ngân sách và trong kết quả kiểm toán thu chi tài chính của năm.

Công chức nhà nước là người thực thi chủ yếu của các quyết định hành chính, dưới con mắt quần chúng, họ đại diện cho hình tượng hành chính của chính phủ. *Luật công chức nhà nước* và *Điều khoản kỷ luật công chức nhà nước của các cơ quan hành chính* đã đề ra điều kiện pháp lý cho đối tượng công chức nội bộ cơ quan hành chính, quy định điều kiện ứng cử, nghĩa vụ và quyền lợi, chức vị và cấp bậc, ủy nhiệm, sát hạch, bãi miễn hoặc thăng chức, khen thưởng kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng, giao lưu

và vắng mặt, chính sách đãi ngộ và tiền lương, từ chức và sa thải, nghỉ hưu, khiếu nại tố cáo, bổ nhiệm chức vụ và trách nhiệm pháp luật của công chức nhà nước, đồng thời quy định chế độ kỷ luật đối với công chức nhà nước của các cơ quan hành chính. Những quy định luật pháp này được công nhận là bước tiến quan trọng của cơ chế cán bộ nhân sự của Trung Quốc trong quá trình đi lên con đường khoa học hóa, pháp trị hóa, dân chủ hóa.

Chính phủ Trung Quốc trong quá trình thay đổi chức năng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính phủ pháp trị, còn đặc biệt chú trọng hoàn thiện các mặt sau:

Một là, nhanh chóng thành lập cơ chế ứng phó khẩn cấp, nâng cao năng lực ứng phó của chính phủ đối với các thảm họa thiên tai, đây là thành công quan trọng của mô hình chính phủ phục vụ do Trung Quốc xây dựng. Trung Quốc thường xảy ra các vụ thiên tai và thảm họa, để bảo vệ an toàn tài sản và sinh mệnh của công dân, bảo vệ an toàn quốc gia, an toàn công cộng, an toàn môi trường và trật tự xã hội, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc đã biên soạn 25 dự án chuyên môn, 80 dự án ban ngành, 31 dự án tổng thể địa phương do tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương biên soạn sơ bộ hình thành hệ thống dự án ứng phó nguy cấp toàn quốc.

Hai là, tiếp tục làm tốt công tác công khai minh bạch thông tin chính phủ, nỗ lực xây dựng chính phủ "trong sạch", Quốc vụ viện còn công bố "Điều khoản công khai thông tin chính phủ". Trang chủ Cổng thông tin chính phủ trung ương chính thức đưa vào sử dụng. Hiện nay 80% cơ quan chính phủ và các ban ngành chính phủ trên toàn quốc đều xây dựng trang điện tử của mình. 74 ban ngành và đơn vị của Quốc vụ viện, 31 chính quyền nhân dân cấp tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng cơ chế công bố thông tin và người phát ngôn.

Ngày 12 tháng 5 năm 2008, huyện Vãn Xuyên tỉnh Tứ Xuyên xảy ra cơn động đất 8 độ Richter, đây là trận động đất có tính tàn phá lớn nhất, có phạm vi rộng nhất, công tác cứu hộ khó khăn nhất từ sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập cho đến nay. Sau khi tin tức được lan đi, đồng chí Hồ Cẩm Đào - Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc - lập tức đưa ra những chỉ thị quan trọng, đồng chí Ôn Gia Bảo - Thủ tướng Quốc vụ viện - có mặt tại vùng thiên tai trong thời gian ngắn

Ngày 12 tháng 5 năm 2008, sau cơn động đất Vãn Xuyên, phần lớn nạn nhân đã được chuyển đến Quảng Đông cứu chữa.



nhất, đoàn thám tòng còn có tám tổ cứu hộ. Phản ứng của chính phủ vừa nhanh vừa có hiệu quả, được xem là đặc điểm nổi trội của công tác cứu hộ lần này. Đồng chí Hồ Cẩm Đào tổng kết, công tác cứu hộ tại vùng động đất Văn Xuyên là cuộc chiến cứu hộ phòng chống thiên tai có tốc độ nhanh nhất, phạm vi huy động rộng nhất, huy động nhiều lực lượng nhất trong lịch sử Trung Quốc, cứu sống được nhiều người nhất, giảm thiểu tối đa tổn thất do thiên tai gây ra. Đây là một ví dụ điển hình chứng minh tác dụng của các bộ luật như *Luật Ứng phó khẩn cấp*, *Điều khoản công khai thông tin chính phủ* và *Luật Phòng chống thiên tai thảm họa*, *Điều khoản ứng phó khẩn cấp các trận động đất hủy hoại v.v..*

Ba là, khắc khe hơn khi truy cứu trách nhiệm hành chính, nỗ lực xây dựng chính phủ trách nhiệm. Căn cứ vào nguyên tắc “người nào ra quyết định thì người đó phụ trách”, nghiêm khắc truy cứu trách nhiệm đối với người ra quyết định sau khi gây ra tổn thất lớn do không thực hiện đúng thẩm quyền, vi phạm trình tự ra quyết định.

Chính phủ Trung Quốc đánh giá cao công tác cải cách thể chế hành pháp hành chính, đẩy mạnh phát triển toàn diện cơ chế trách nhiệm hành pháp hành chính. Theo thống kê không đầy đủ, bắt đầu từ năm 2005 để ra cơ chế truy cứu trách nhiệm hành pháp hành chính đến nay, các cơ quan hành chính các cấp trên cả nước đã truy cứu trách nhiệm hành pháp hành chính hơn 280 ngàn người, trong tiến trình xây dựng chính phủ pháp trị, Chính phủ Trung Quốc không ngừng tăng cường trách nhiệm giám sát hành chính, tích cực giải quyết tranh chấp hành chính, và tăng cường xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy định và chỉ thị hành chính về vấn đề giám sát đối với các quyết định hành chính trुरू tượng. Ngày 15 tháng 1 năm 2008, Quốc vụ viện công bố *Quyết định về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật hành chính của Quốc vụ viện*, và cho đến năm 2006 đã thực hiện bãi bỏ tổng cộng 655 văn kiện quy phạm pháp luật hành chính hiện hành, hủy bỏ 49 văn bản quy phạm pháp luật hành chính có phần nội dung chính đã được thay thế bằng các văn bản pháp luật mới hoặc các quyết định hành chính; tuyên bố hết hiệu lực đối với 43 văn bản quy phạm pháp luật hành chính đã hết thời hạn hiệu lực, hoặc đối tượng điều chỉnh đã không còn tồn tại, hoặc trên thực tế đã hết hiệu lực. Từ tháng 3 năm 2003 cho đến cuối năm 2007, Quốc vụ viện đã tiến hành thanh tra 8.402 văn bản quy phạm pháp luật địa phương, quy định của khu tự trị và quy định riêng biệt và quy chế chính quyền địa phương và quy chế của Quốc vụ viện do các địa phương có quyền lập pháp và các ban ngành Quốc vụ viện soạn thảo, tiến hành xử lý theo pháp luật đối với 323 văn bản quy phạm pháp luật có vấn đề. *Luật Phúc thẩm hành chính* được thực thi từ năm 1999 đến nay, bình quân mỗi năm cả nước thông qua cơ chế phúc thẩm hành chính giải quyết hơn 80 ngàn vụ tranh chấp hành chính. Những động thái trên đã giúp cho cơ chế hành pháp của chính phủ vận hành có hiệu quả hơn, thúc đẩy tiến trình chuyển biến chức năng của chính phủ.

Trong quá trình không ngừng thúc đẩy sự phát triển của cơ chế lập pháp hành chính và hành chính theo luật, công cuộc xây dựng cơ chế hành chính theo luật tại Trung Quốc xảy ra những chuyển biến lớn, một số khái niệm, nguyên tắc pháp trị hiện đại và phương pháp quản lý mới đã được công nhận và ứng dụng trong cơ chế hành chính theo luật, kế thừa và đón nhận các nguyên tắc pháp trị hành chính hiện đại như lắng nghe, tin tưởng, bảo vệ, công khai, tham dự, theo tỷ lệ, v.v..

Trong quá trình này, cùng với sự thay đổi trong nhận thức đối với nền kinh tế thị trường và quan hệ giữa chính phủ và thị trường, Chính phủ Trung Quốc đang dần dần chuyển một phần quyền hạn cho xã hội, từ mô hình chính phủ toàn quyền chuyển sang mô hình chính phủ hạn chế về quyền, từ mô hình chính phủ quản lý chuyển sang mô hình chính phủ phục vụ. Kết cấu quyền lực của *Luật Hành chính* chuyển từ ban đầu là đặt nặng quyền lực, xem nhẹ quyền lợi chuyển sang quyền lực và quyền lợi có vai trò như nhau, bước đầu hình thành cục diện quyền lực và quyền lợi hỗ trợ cho nhau. Cơ chế *Luật Hành chính* chuyển từ cơ chế giới hạn sang cơ chế gồm cả giới hạn và khuyến khích, còn hình thức của các quyết định hành chính lại từ mô hình tham gia và phục tùng thuần túy phát triển lên mô hình phức tạp có cả cưỡng chế lẫn phi cưỡng chế. Trong quan hệ giữa quy trình và pháp nhân (còn gọi là thực thể), từ xem trọng pháp nhân và xem nhẹ quy trình, xem trọng kết quả và xem nhẹ quá trình phát triển lên xem trọng cả pháp nhân lẫn quy trình, cả kết quả lẫn quá trình. Cơ chế giám sát và giới hạn đối với hệ thống hành chính cũng ngày càng hoàn thiện, và sự giám sát, tham gia và ủng hộ của quần chúng cũng chính là động lực chính giúp cho cơ chế “hành chính theo luật” không ngừng phát triển.

Văn bản pháp luật hành chính quan trọng và những ảnh hưởng của nó

Đến năm 2009, *Luật Tổ tụng hành chính* đã ra đời được 20 năm. Nhìn lại quá trình trưởng thành của nền pháp trị hành chính Trung Quốc, không thể không công nhận rằng bộ luật “dân có thể tố quan” này có ảnh hưởng sâu sắc đến công cuộc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc và thậm chí còn ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của toàn xã hội. Bộ luật này có vai trò quan trọng trong quá trình Trung Quốc thực hiện trị nước theo luật, xây dựng Nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội hòa hiệp. Để đẩy mạnh hành chính theo luật cần phải tăng cường sự giám sát đối với hành chính, và tổ tụng hành chính chính là con đường pháp lý quan trọng để giám sát hành chính theo luật.

80% các bộ luật, 90% các văn bản pháp luật địa phương, toàn bộ các văn bản pháp luật hành chính và quy định hành chính đều do cơ quan hành chính chịu trách nhiệm thi hành, công việc của cơ quan hành chính liên quan đến các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa và mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội Trung Quốc, liên quan đến

mọi giai đoạn và các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống công dân. Làm thế nào công nhận chế độ pháp luật “dân tố quan” là để giám sát và bảo đảm cơ quan hành chính thực hiện hành chính theo luật, đây là vấn đề nan giải của cơ quan lập pháp tối cao trong thời điểm thập niên 80 của thế kỷ trước. Qua một thời gian nung nấu ý định và thu thập ý kiến từ nhiều phía, ngày 4 tháng 4 năm 1989, *Luật Tổ tụng hành chính* đã ra đời theo quy luật phát triển.

Thực tiễn chứng minh, bộ luật này chính là công cụ trợ giúp hữu hiệu cho đương sự khi quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, pháp nhân và các tổ chức xã hội khác, bảo vệ và giám sát chức năng phán quyết hành chính theo luật của cơ quan hành chính, hòa giải rất nhiều vụ án tranh chấp hành chính. Quan trọng nhất là, bộ luật này còn giúp công dân Trung Quốc xây dựng và lý giải được khái niệm pháp trị hiện đại: “Quyền lực” phải phục vụ cho pháp luật.

Sau khi *Luật Tổ tụng hành chính* được ban hành, chế độ tố tụng hành chính của Trung Quốc chính thức được thành lập. Sau đó cơ chế lập pháp hành chính của hành chính quy phạm cũng phát triển rất nhanh. Trong hơn mười năm sau đó, Trung Quốc lại ban hành thêm bốn văn kiện luật pháp hành chính quan trọng, đó là *Luật Bồi thường quốc gia* năm 1994, bảo vệ quyền nhân thân và quyền tài sản của công dân tốt hơn, thúc đẩy cơ quan nhà nước và công chức nhà nước thực hiện chức trách của mình; *Luật Xử phạt hành chính* năm 1996 đã quy định rõ hơn về quy trình xử phạt hành chính; *Luật Phúc thẩm hành chính* năm 1999 quy định đầy đủ hơn về phạm vi và quy trình phúc thẩm hành chính; *Luật Cấp phép hành chính* năm 2003 quy định chi tiết hơn về nguyên tắc cơ bản, phạm vi và quy trình của khâu cấp phép hành chính. Những luật trên và *Luật Tổ tụng hành chính* có tác dụng cùng đẩy nhanh bước tiến của đường lối thực hiện chính sách xây dựng hành chính theo luật của cơ quan hành chính nhà nước. Một khi đã có bộ luật mang những quyết định hành chính mẫu mực này, giới hạn quyền hành chính có chừng mực, bảo vệ quyền lợi của con người, ngăn ngừa tình trạng lạm dụng chức quyền, giải quyết được những tranh chấp hành chính một cách hiệu quả, thì mối quan hệ giữa “quan” và dân ở Trung Quốc mới trở nên hài hòa hơn, người dân và chính quyền mới hợp tác giúp đỡ nhau, mới có thể tiến tới một xã hội hòa bình vững mạnh. Đây cũng chính là bản chất tinh hoa của Chính phủ pháp trị. Trước thời điểm thập niên 80 của thế kỷ trước, đây chỉ là một điều không tưởng.

Hôm nay nhìn lại thời kỳ đầu khi *Luật Tổ tụng hành chính* được ban hành đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt liệt. Có thể nói, bộ luật này đã chứng minh được công dụng của luật pháp có thể trợ giúp quyền lợi, thể hiện sức hút của nền pháp chế quy trình, đi đầu bảo vệ quyền lợi của quốc dân.

Năm 2001, một số người dân ở thành phố Hà Trạch tỉnh Sơn Đông do bị một xưởng sản xuất thuốc trừ sâu xâm chiếm ruộng đất, đã đệ đơn tập thể kiện Sở Quản



Ngày 27 tháng 11 năm 2006, Lễ phát “Bằng chứng nhận tư cách nhân viên phúc thẩm hành chính thành phố Bắc Kinh” đợt đầu tiên được tổ chức tại Văn phòng chính quyền thành phố Bắc Kinh. 383 nhân viên phúc thẩm hành chính hoàn thành khóa đào tạo và sát hạch, đạt được công nhận là chuyên viên phúc thẩm hành chính.

lý nhà đất địa phương đã phê duyệt giấy tờ đất này lên tòa án. Qua nhiều lần phúc thẩm hành chính, tố tụng hành chính, họ đã tốn hơn một năm để chạy theo vụ kiện, quá trình kiện tụng cũng gặp nhiều khó khăn. Thông qua cơ chế tố tụng, cuối cùng họ cũng giành được kết quả như mong đợi, giành được 600 ngàn chi phí bồi thường đất, đuổi xưởng sản xuất thuốc trừ sâu ra khỏi địa phương, và còn được tiếp tục trồng trọt trên mảnh đất của mình, không còn lo sợ bị ô nhiễm bởi chất thải thuốc trừ sâu. Các nông dân còn nói: “May mà có *Luật Tố tụng hành chính*, nếu không thì sẽ không biết làm cách nào kiện Sở Quản lý nhà đất nữa.”

“Vụ án chung cư Hiến Thành” xảy ra tại Thẩm Quyền có phần phức tạp và rắc rối hơn, vụ tranh chấp cổ phần và tố tụng hành chính kéo dài trong vòng 10 năm, đã thu hút đông đảo người dân quan tâm theo dõi. Năm 1998, vụ án này đã từng kiện lên Tòa án nhân dân tối cao, do Luật sư La Hào Tài làm chủ tọa, Hội đồng thẩm phán gồm bảy vị quan tòa cấp cao tập hợp lại, thời gian xét xử kéo dài 6 ngày, hơn 200 người gồm Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Ủy ban thuộc Quốc vụ viện, Tòa án các cấp địa phương, Đại biểu Hội đồng Nhân dân thành phố Thẩm Quyền, lãnh đạo và đại diện chính quyền các ban ngành liên quan, chuyên gia luật học và đại diện của Đại sứ quán Thái Lan tại Trung Quốc, cùng với các tầng lớp nhân dân đã đến tham gia buổi xét xử.

Sau khi *Luật Tố tụng hành chính* được ban hành và thực thi, cùng với sự tăng cao về ý thức quyền công dân, ý thức bảo vệ quyền lợi của người dân, cùng với sự thúc đẩy toàn diện của hành chính theo luật ở Trung Quốc, các vụ án tố tụng hành chính của tòa án nhân dân cũng ngày càng nhiều hơn, lĩnh vực liên quan cũng ngày càng rộng hơn, thể hiện tinh thần lập pháp lấy dân làm gốc, hành chính theo luật, có ý nghĩa và tác dụng quan trọng đối với công cuộc cải cách thể chế quản lý hành chính



Luật cấp phép hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chính thức có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2004. Trong hình là Sở công an tỉnh Hải Nam ngay ngày hôm đó tổ chức buổi tuyên truyền tư vấn Luật cấp phép hành chính tại Quảng trường Minh Châu thành phố Hải Khẩu.

và xây dựng văn minh chính trị Trung Quốc. Mấy năm gần đây, những vấn đề nóng trong xã hội như việc trưng thu trưng dụng đất đai ở nông thôn, giải tỏa nhà đô thị, sửa đổi cơ chế doanh nghiệp, cơ chế bảo hộ lao động và xã hội, tài nguyên và bảo vệ môi trường đã gây nên nhiều cuộc tranh luận mang tính cộng đồng. Những vụ án hành chính như vượt quá thẩm quyền, có quan hệ mật thiết với việc chính

phủ chuyển đổi về chức năng, không thực thi đúng chức năng và trách nhiệm theo luật định, sai phạm trong phê duyệt hành chính và đăng ký cũng ngày càng nhiều hơn. Cùng với sự hoàn thiện của chế độ tổ tụng hành chính, ngày càng có nhiều người lựa chọn hướng giải quyết tranh chấp hành chính bằng con đường tổ tụng hành chính, ngày càng nhiều cơ quan hành chính cũng bắt đầu thích nghi và chấp nhận kết quả phán quyết cuối cùng của cơ chế tổ tụng hành chính.

Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, từ năm 1989 đến năm 2008, Tòa án nhân dân các cấp Trung Quốc đã thụ lý các vụ kiện hành chính sơ thẩm là 1.405.085 vụ, tuyên án cho 1.401.532 vụ, tỷ lệ kết án thành công là 99.7%.

Làm thế nào để hoàn thiện chế độ tổ tụng hành chính, giảm thiểu số vụ kiện cáo, quy mọi tranh chấp hành chính vào cơ chế tổ tụng, thật sự bảo đảm quyền tổ tụng của đương sự, là nội dung quan trọng cần được sửa đổi mà *Luật Tổ tụng hành chính* hiện đang gặp phải.

Luật Cấp phép hành chính là một bộ luật quan trọng và cũng là cột mốc đánh dấu công cuộc xây dựng nền pháp trị hành chính của Trung Quốc. Bộ luật này ra đời vào năm 2003 so ra vẫn còn rất "trẻ", nhưng không thể xem thường vị trí và tác dụng của nó. Cấp phép hành chính chính là việc phê duyệt hành chính theo cách hiểu thông thường của mọi người, đây là biện pháp quản lý quan trọng mà cơ quan hành chính thực hiện khâu quản lý theo luật đối với các dịch vụ kinh tế, xã hội. Nhưng *Luật Cấp phép*

hành chính vẫn tập trung chủ yếu vào vấn đề chuẩn mực hóa quyền hạn phê duyệt hành chính của chính phủ, các vấn đề trực tiếp liên quan đến việc cải cách cơ chế nhà nước, nhất là sự chuyển đổi chức năng của chính phủ. Bộ luật này lấy việc xây dựng chính phủ pháp trị làm mục tiêu và có ảnh hưởng sâu sắc.

Với tư cách là quyền lực hành chính quan trọng, cấp phép hành chính còn bao gồm cả mối quan hệ giữa chính phủ và thị trường, giới hạn phạm vi của mối tương quan giữa quyền lực hành chính với quyền lợi công dân, và phương thức vận hành của quyền lực hành chính, do việc bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, pháp nhân và các tổ chức cũng trực tiếp ảnh hưởng đến sự chuyển đổi chức năng của chính phủ và ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. *Luật Cấp phép hành chính* đã quy định và giới hạn rõ ràng nội dung và quy trình xây dựng cơ chế cấp phép hành chính, và quy định rõ cơ quan hành chính khi cấp phép hành chính phải làm đúng luật, công khai, công bằng, tiện lợi cho dân, tuân thủ nguyên tắc bảo hộ tin cậy là không được tự ý thay đổi bản cấp phép hành chính đã có hiệu lực. Những cơ chế mà bộ luật này quy định như cơ chế xây dựng cấp phép hành chính, cơ chế cấp phép hành chính tập trung tương đối, cơ chế trách nhiệm thực thi cấp phép hành chính, v.v.. đều nhằm chuẩn mực hóa và cải cách cơ chế cấp phép hành chính Trung Quốc, có ảnh hưởng sâu đậm đối với việc tiến thêm một bước trong chuyển đổi chức năng của chính phủ, cải cách phương thức quản lý hành chính và thực thi hành chính theo luật.

Nhìn ra thế giới, cơ chế lỏng lẻo của quyền lực hành chính không tránh khỏi tình trạng cơ quan hành chính xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình vận hành chức năng hành chính, do đó, biên soạn luật về quy trình hành chính để kiểm chế và hạn chế quyền lực hành chính là một xu thế tất yếu. Nhưng tại Trung Quốc, mãi đến thập kỷ 90 thế kỷ trước, cơ chế quản lý hành chính vẫn còn dựa vào mô hình quản lý hành chính. Để thích nghi với tình thế mới trong thời điểm sắp gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Trung Quốc phải chuyển đổi chức năng của Chính phủ, thực thi cải cách đối với phương thức và biện pháp quản lý hành chính, nội dung trọng tâm chính là tiến hành cải cách cơ chế phê duyệt hành chính. Thông qua học tập kinh nghiệm lập pháp quốc tế, trải qua một thời gian dài tìm tòi, dự thảo, bộ luật mới này cuối cùng cũng được ban hành. *Luật Cấp phép hành chính* là kết quả của quá trình Trung Quốc tiếp thu và học hỏi nền văn hóa pháp luật tiên tiến quốc tế, thể hiện xu thế tất yếu của Trung Quốc trong quá trình cải cách mở cửa, kết nối với thế giới.

Trong một quãng thời gian dài, cơ chế phê duyệt hành chính của Trung Quốc vẫn tồn tại hiện tượng “mưu tìm đặc lợi” trong quyền lực ở những cấp độ khác nhau. Xúc tiến cơ chế cấp phép hành chính với nội dung trọng tâm là chuyển đổi chức năng chính phủ, thích nghi với nhu cầu phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa,

đồng thời chặn đứng và nghiêm trị tệ nạn “mưu tìm đặc lợi” do lạm dụng quyền hạn ngay từ gốc.

Luật Cấp phép hành chính đã được áp dụng trong một thời gian dài, trải qua nhiều lần thảo luận, biên độ sửa đổi cũng khá lớn, phạm vi tham dự rộng, điều này rất hiếm thấy trong cơ chế lập pháp hành chính Trung Quốc. Công tác điều tra, dự thảo bắt đầu từ năm 1996, trải qua bảy năm, cuối cùng vào ngày 27 tháng 8 năm 2003 bộ luật này đã được thông qua tại Hội nghị lần thứ 4 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa X. Bộ luật cấp phép hành chính thể hiện toàn diện tinh thần lập pháp lấy dân làm gốc, hành chính theo luật, có ý nghĩa và tác dụng quan trọng trong quá trình xúc tiến xây dựng văn minh chính trị và cải cách cơ chế quản lý hành chính Trung Quốc.

Luật Cấp phép hành chính đã quy định rõ ràng đối với từng nội dung trong điều khoản quy định, tổng cộng gồm sáu điều khoản chính. Ví dụ điều khoản thứ nhất là: Các hoạt động như trực tiếp liên quan đến an ninh quốc gia, an ninh công cộng, điều tiết kinh tế vĩ mô, bảo vệ môi trường sinh thái và trực tiếp liên quan đến sức khỏe con người, an toàn sinh mệnh và tài sản đều phải được phê chuẩn căn cứ theo quy định của pháp luật. Đồng thời bộ luật này cũng quy định rõ ràng hơn đối với trách nhiệm pháp luật mà những hành vi sai phạm phải gánh chịu, từ không bị xử lý, chỉ bị xử phạt hành chính cho đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Có quyền lợi thì phải có trách nhiệm, bị giám sát khi thực thi quyền hành, phải bồi thường khi xâm phạm quyền, đây chính là yêu cầu cơ bản của cơ chế hành chính theo luật. Đối với cơ quan hành chính, nếu quyền lực càng lớn thì trách nhiệm phải gánh chịu sẽ càng lớn. Xây dựng các quy định của *Luật Cấp phép tố tụng* và thực thi nguyên tắc công khai cấp phép hành chính và xây dựng chế độ lắng nghe lời khai hành chính, thực hiện chế độ hành chính cho phép lắng nghe ý kiến đóng góp thiết thực về quyền lợi của đương sự có liên quan, chế độ giải thích lý do và chế độ lắng nghe lời khai không được cấp phép hành chính, chế độ khiếu nại báo cáo trong giám sát kiểm tra đã góp phần xúc tiến cơ chế hành chính theo luật, xúc tiến quá trình cải tiến phương thức quản lý hành chính và nâng cao cơ chế quản lý hành chính của Trung Quốc.

Đi lên trong bối cảnh đầy thách thức và tranh luận

Đối với Trung Quốc, hai năm gần đây là khoảng thời gian đặc biệt, xảy ra rất nhiều sự kiện quan trọng và khó quên, ví dụ như Thế vận hội Olympic Bắc Kinh 2008 và Lễ Quốc khánh mừng 60 năm thành lập nước (2009); đồng thời cũng trải qua những thử thách cam go, bao gồm sự kiện cơn bão tuyết và trận động đất Vãn Xuyên năm 2008, và nguy cơ khủng hoảng kinh tế và tài chính toàn cầu.



Trước thời điểm Tết Nguyên đán năm 2010, nhân viên hành pháp công thương thuộc Sở Công thương thành phố Liên Vân Cảng tỉnh Giang Tô tiến hành kiểm tra chỉnh đốn an toàn thực phẩm ngày Tết.

Trong lịch sử phát triển về an toàn thực phẩm Trung Quốc, đây cũng là hai năm đáng nhớ. Năm 2008, Trung Quốc xảy ra một số vụ liên quan đến an toàn thực phẩm, thu hút sự chú ý của quốc tế, điển hình là sự kiện an toàn thực phẩm về sữa bột trẻ em của hãng Tam Lộc, đã tạo nên ảnh hưởng xấu và cũng là bài học khó quên cho Trung Quốc. Sự kiện này đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh đối với cơ chế giám sát và cơ chế hành pháp trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, đồng thời trực tiếp xúc tiến sự ra đời của *Luật An toàn thực phẩm*. Lấy việc xây dựng *Luật An toàn thực phẩm* làm trọng tâm, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện hàng loạt các biện pháp quan trọng, thúc đẩy xây dựng chiến lược giám sát an toàn thực phẩm một cách toàn diện.

Thực ra bắt đầu từ năm 2004, Trung Quốc đã bắt tay vào soạn thảo *Luật An toàn thực phẩm*, nhằm nâng cao chất lượng pháp trị an toàn thực phẩm Trung Quốc. Ngày 28 tháng 2 năm 2009, Hội nghị lần thứ 7 của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa XI với số phiếu tán thành cao nhất đã thông qua *Luật An toàn thực phẩm*. Bộ luật có ảnh hưởng quan trọng đối với người dân Trung Quốc này được biên soạn trong thời gian năm năm, qua hai lần thảo luận biểu quyết mới được ban hành. Luật này trở thành “thần hộ mệnh” trên bàn ăn của người dân Trung Quốc. Trung Quốc đã tiến một bước quan trọng trong vấn đề an toàn thực phẩm.

Luật này kiên trì nguyên tắc pháp chế “lấy dân làm gốc”, thông qua mục tiêu bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ an toàn cuộc sống và sức khỏe của người dân, xây dựng chế độ quản lý khoa học trên nền tảng giám sát và đánh giá rủi ro an toàn thực phẩm, thực hiện quản lý mọi quy trình sản xuất thực phẩm, và quy định rõ trách nhiệm pháp lý chủ thể của các loại trách nhiệm an toàn thực phẩm. So với các quy định pháp luật trước đây, *Luật An toàn thực phẩm* đã tăng mức xử phạt cho đối tượng vi phạm, ví dụ, bộ luật này quy định, khi thực phẩm xảy ra vấn đề, người tiêu dùng bị hại ngoài việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ra, còn có thể yêu cầu nhà sản xuất hoặc nhà tiêu thụ chi trả phí bồi thường gấp 10 lần giá sản phẩm, trong khi các bộ luật

trước đó chỉ quy định phí bồi thường gấp 3 lần giá sản phẩm. Bộ luật này còn quy định rõ nguyên tắc phải ưu tiên bồi thường người bị hại.

Mấy năm gần đây, cơ quan quản lý đô thị đã thu hút sự chú ý của người dân, trở thành đề tài tranh luận nóng bỏng trong lĩnh vực hành pháp hành chính. Cơ quan hành pháp quản lý đô thị chính là cơ quan hành chính quản lý đô thị. Bắt đầu từ thập niên 90 thế kỷ XX, cùng với sự phát triển không ngừng của quá trình đô thị hóa tại Trung Quốc, rất nhiều nông dân đã chuyển đến sinh sống tại các thành phố, trong đó có một bộ phận không tìm được việc làm, nhóm người này cùng với nhóm người không nghề nghiệp tại thành phố hình thành nên một tầng lớp khá đông được gọi là lao động phi chính thức, tầng lớp này đã mang lại nhiều khó khăn cho cơ quan quản lý đô thị.

Sau khi *Luật Xử phạt hành chính* ban hành năm 1996, rất nhiều địa phương đã căn cứ theo quy định điều thứ 16 của luật này, tiến hành cải cách quyền xử phạt tương



Nhân viên quản lý đô thị đang hướng dẫn cách đậu xe mô tô đúng chỗ quy định trên vệ đường thành phố Quảng An, tỉnh Tứ Xuyên.

đối tập trung đối với cơ quan quản lý đô thị, nghĩa là thành lập một cơ quan quản lý đô thị chuyên môn, thay vì trước đây quyền xử phạt hành chính được phân bổ cho các cơ quan hành chính khác nhau thì nay được quy về do một cơ quan quản lý đô thị thống nhất thực thi. Tính đến thời điểm hiện tại, các thành phố xây dựng cơ chế quản lý đô thị đã có hơn 1.000 đơn vị, nghĩa là, phần lớn các thành phố Trung Quốc đều đã xây dựng cơ quan quản lý đô thị, và đội ngũ này hiện đã có hơn 100 ngàn người.

Trên thực tế, việc thực thi quản lý đô thị vẫn tồn tại một số vấn đề, ví dụ như

quy trình thực thi chưa chuẩn mực, tố chất của nhân viên quản lý lại chênh lệch khá lớn, hình thức thực thi quá đơn giản và không văn hóa. Những vấn đề này dẫn đến khá nhiều tranh cãi. Đối mặt với những tranh cãi này, rất nhiều cơ quan nhà nước, địa phương cũng đã cố gắng ban hành một số văn bản pháp luật và quy định, nhằm chuẩn hóa các cơ chế hành pháp quản lý đô thị. Năm 2008, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân tỉnh Chiết Giang thông qua "Điều khoản quyền xử phạt hành chính tập trung tương đối trong quản lý đô thị tỉnh Chiết Giang", đây được xem là văn bản quy phạm pháp luật mang tính địa phương đầu tiên quy định về việc chuẩn hóa cơ chế hành pháp quản lý đô thị của Trung Quốc, đánh dấu bước tiến mới của tiến trình lập pháp, tạo nền tảng cho cơ chế lập pháp phân cấp trung ương.

LUẬT HÌNH SỰ VÀ NHỮNG LUẬT LIÊN QUAN



Quá trình phát triển của Cơ chế pháp luật Hình sự

Cuối thập niên 70 thế kỷ XX, Trung Quốc xây dựng lại nền pháp trị. Năm 1979, bảy bộ luật quan trọng đầu tiên đã được ban hành, bao gồm *Luật Hình sự* và *Luật Tố tụng hình sự*. Trong đó *Luật Hình sự* được sửa đổi và bổ sung dựa trên bản Dự thảo thứ 33 của *Luật Hình sự* trong thập niên 60. 30 năm trở lại đây, công cuộc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc không ngừng được đẩy mạnh, và cơ chế pháp trị hình sự không ngừng phát triển.

Cùng với sự phát triển của xã hội, ý thức về quyền lợi và quan niệm pháp trị của người dân không ngừng nâng cao. Năm 1996, *Luật Tố tụng hình sự* được Trung Quốc tiến hành chỉnh sửa đầu tiên, nội dung chỉnh sửa lớn nhất là về tinh thần cơ bản “giả định vô tội”. Điều 12 của bộ *Luật Tố tụng hình sự* mới quy định: “Bất cứ ai cũng đều không được coi là có tội khi chưa bị tòa án nhân

dân phán quyết có tội”. Quy định này chưa xuất hiện trong *Luật Tố tụng hình sự* ban hành năm 1979. Quy định này đã bù đắp được sự thiếu sót của bộ luật cũ, hoàn thiện thêm chế độ tố tụng hình sự Trung Quốc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo một cách thiết thực.

Năm 1998, Xa Tường Lâm do bị tình nghi sát hại vợ nên bị tuyên án 15 năm tù. Thế nhưng ngày 28 tháng 3 năm 2005, người vợ vốn dĩ được cho



Ngày 13 tháng 4 năm 2005, Xa Tường Lâm được con gái dìu ra khỏi toà án sau khi được Toà án nhân dân huyện Kinh Sơn, tỉnh Hồ Bắc tuyên vô tội.

rằng đã chết được 11 năm, lại đột nhiên xuất hiện. Xa Tường Lâm ngay lập tức được trả tự do, được tòa án tuyên vô tội. Xa Tường Lâm và người nhà đã đệ đơn yêu cầu Nhà nước bồi thường, cuối cùng đã được nhà nước bồi thường hơn 700 ngàn nhân dân tệ. Những vụ án tương tự như vậy đã cảnh tỉnh chúng ta, cần phải tiến thêm một bước hoàn thiện nguyên tắc giả định vô tội trong *Luật Tố tụng hình sự*, và cần tăng cường áp dụng nguyên tắc này vào trong thực tiễn của ngành tư pháp.

Tại Trung Quốc, do ảnh hưởng truyền thống xã hội và chế ước của cơ cấu xã hội, quan niệm về giá trị bản chất của xã hội trước giờ vẫn giữ vai trò chủ đạo. Nhìn chung, *Luật Hình sự* có

chức năng bảo vệ xã hội và chức năng bảo hộ quyền lợi. Cơ sở lý luận của *Luật Hình sự* ban hành năm 1979 của Trung Quốc dựa trên cơ sở pháp lý ưu tiên bảo vệ xã hội, do đó cơ chế bảo hộ quyền lợi cũng bị giới hạn. Bộ *Luật Hình sự* này đã quy định về phép xét xử theo án tiền lệ tương tự, rất nhiều quy định sử dụng từ ngữ không rõ nghĩa, trao thêm nhiều quyền hành cho cơ quan tư pháp. Trung Quốc lúc này đang ở trong thời kỳ sau bạo động, mọi người rất hy vọng có thể thông qua nền pháp trị hình sự đưa xã hội đi đúng quỹ đạo, duy trì tình thế ổn định.

Đặc điểm lớn nhất của *Luật Hình sự* sau khi chỉnh sửa là đã bãi bỏ phép xét xử theo án tiền lệ theo tình huống tương tự, quy định ba nguyên tắc lớn đó là “mọi tội trạng đều phải được quy định trong *Luật Hình sự*, người người bình đẳng trước pháp luật, công bằng trong phán quyết”, đã đưa bộ *Luật Hình sự* Trung Quốc tiến thêm một bước tiến quan trọng trong công cuộc phát triển theo hướng dân chủ và khoa học.

Căn cứ theo quy định tại điều 3 của *Luật Hình sự* năm 1997, những hành vi phạm tội được quy định rõ trong bộ luật sẽ được định tội và phán quyết hình phạt theo pháp luật; những hành vi phạm tội không được quy định thành văn trong luật pháp thì không được định tội và phán quyết hình phạt. Đây chính là nguyên tắc “mọi tội trạng đều phải được quy định trong *Luật Hình sự*”. Điều 4 quy định, mọi tội phạm đều được bình đẳng trước pháp luật, không ai được quyền đứng trên pháp luật, đây chính là nguyên tắc “người người bình đẳng trước pháp luật”, thể hiện tính công bằng của ngành tư pháp, và cũng mang tính bảo vệ quyền lợi của phạm nhân. Điều 5 quy định, mức độ nặng nhẹ của hình phạt phải tương thích với tội trạng và thái độ thành khẩn chịu trách nhiệm của người phạm tội. Đây chính là nguyên tắc “công bằng trong phán quyết”, có quan hệ mật thiết với cơ chế bảo vệ nhân quyền.

Tư tưởng chủ đạo trong ba nguyên tắc lớn này là nhằm khẳng định tinh thần pháp trị, giới hạn quyền lập pháp và quyền tư pháp. Từ đó cho thấy, nền pháp trị hình sự của Trung Quốc đã bắt đầu chuyển hướng từ đề cao chức năng bảo vệ xã hội sang chức năng bảo hộ nhân quyền.

● Liên kết tư liệu

Chế độ xét xử theo án tiền lệ tương tự trong Luật Hình sự

Điều 79 trong *Luật Hình sự* Trung Quốc ban hành năm 1979 quy định: “Đối với những hành vi phạm tội không được quy định trong bộ luật này, có thể đối chiếu theo điều khoản tương tự trong bộ luật này phán xét định tội, nhưng phải được sự phê chuẩn của Tòa án nhân dân tối cao”. Đây chính là chế độ xét xử theo án tiền lệ tương tự trong *Luật Hình sự* mà ta thường gặp. Cơ sở lý luận của *Luật Hình sự* chính là: phạm tội là một hiện tượng xã hội vô cùng phức tạp, yêu cầu cần có một bộ luật quy định hết những hành vi phạm tội đã xuất hiện và có khả năng sẽ xuất hiện trong tương lai là một điều không tưởng. Năm 1997, Trung Quốc tiến hành chỉnh sửa *Luật Hình sự* nhằm bảo vệ quyền lợi con người, bãi bỏ chế độ xét xử theo án tiền lệ tương tự. Sự tồn tại của chế độ này đã gây nên sự tranh luận trong giới luật gia.

Ngoài ra, tính minh bạch của bộ *Luật Hình sự* ban hành năm 1997 được thể hiện rõ nét hơn, xóa bỏ hết những bản khoản do vấn đề sử dụng từ ngữ không rõ nghĩa trong bộ luật, từ đó đã phát huy tác dụng cảnh cáo và ngăn ngừa tội phạm một cách hiệu quả hơn, và quyền tự do của công dân được bảo vệ tốt hơn.

Đầu thập niên 80 thế kỷ XX, Trung Quốc bắt đầu thực thi chính sách hình sự “nghiêm trị”, “nghiêm trị” tức là “nghiêm khắc đấu tranh trừng trị các tội phạm hình sự”. Trong thời kỳ “nghiêm trị”, quyền kiểm sát thi hành án tử hình do Tòa án nhân dân tối cao ủy quyền cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt. Đến năm 2004, Trung Quốc đề xuất thực thi chính sách hình sự “khoan dung và nghiêm khắc”. Năm 2007, quyền kiểm sát thi hành án tử hình được trao trả cho Tòa án nhân dân tối cao, và tất cả những vụ án tử hình xét xử lần hai đều phải do tòa án xét xử. Điều này thể hiện rõ chức năng bảo hộ quyền sinh sống và các quyền khác của công dân trong lĩnh vực pháp trị hình sự của Trung Quốc.

Ngày 31 tháng 3 năm 2008, sau khi Tòa án nhân dân Quảng Châu tuyên án lần 2 đối với Hứa Đình, cha Hứa Đình là ông Hứa Thái Lượng vẫn tin tưởng con ông vô tội.

Montesquieu, nhà tư tưởng, nhà luật học người Pháp thế kỷ XVIII trong tác phẩm *Tinh thần pháp luật* đã từng lấy luật lệ thời cổ đại của Trung Quốc để làm rõ tính rõ nghĩa trong luật hình sự rất quan trọng trong việc bảo hộ quyền tự do cá nhân. Ông chỉ ra theo quy định của luật pháp Trung Quốc, bất cứ ai bất kính với vua đều phải tử hình. Nhưng các bộ luật lại không quy định rõ như thế nào gọi là bất kính, vì vậy bất cứ sự việc gì

cũng có thể là cái cớ để tước đi sinh mạng của bất cứ ai, và tru di mọi gia tộc. Tính rõ nghĩa trong luật hình sự là yêu cầu tiên quyết cần phải có trong cơ chế định tội theo luật, điều này nhằm mục đích hạn chế tình trạng lạm quyền tư pháp. Trung Quốc đã từng đặt quyền lợi riêng của cá nhân sau quyền lợi chung của nước nhà trong một thời gian dài, dưới sự ảnh hưởng của quan niệm này, nguyên tắc định tội theo



luật phải mất một thời gian rất dài mới được xuất hiện trong *Luật Hình sự Trung Quốc*, và sau khi gây ra nhiều tranh cãi kịch liệt thì nguyên tắc này mới được công nhận.

Người dân Trung Quốc về cơ bản đều nhất trí ủng hộ nguyên tắc cân bằng trong phán quyết hình sự. Nhưng nguyên tắc cân bằng trong phán quyết hình sự lại phần nhiều là vấn đề của thực tiễn tư pháp và lập pháp. Sau khi xác định được đúng người đúng tội, người dân càng quan tâm hơn vấn đề định tội, phán quyết theo khung hình phạt. Nhưng do bị hạn chế bởi các yếu tố chủ quan và khách quan, mức chênh lệch hình phạt trong phán quyết tư pháp là hiện tượng thường gặp trên toàn thế giới, Trung Quốc cũng không ngoại lệ. Cùng với sự phát triển của công cuộc xây dựng cơ chế pháp trị, rất nhiều chuyên gia luật học và mọi tầng lớp nhân dân đều mong muốn thực hiện cải cách hệ thống định tội, khung hình phạt của tư pháp. Sự kiện “Vụ trộm Hứa Đình” xảy ra năm 2006 đã gióng lên hồi chuông thúc giục phải xây dựng nguyên tắc cân bằng trong phán quyết hình sự.

Nền pháp trị hình sự của Trung Quốc cũng từng bước hoàn thiện và trưởng thành qua một quá trình đầy thách thức và cam go. Từ năm 1999 trở đi, Trung Quốc đã tiến hành chỉnh sửa bổ sung *Luật Hình sự* bảy lần; giúp cho bộ luật này ngày càng được hoàn thiện hơn, lần chỉnh sửa gần đây nhất là vào năm 2009. Những năm gần đây, trong các lĩnh vực như chế độ luật sư, chế độ trợ giúp pháp lý, cải cách cơ chế tư pháp, cải cách cơ chế chấp hành luật hình, Trung Quốc đều đạt được những tiến bộ đáng kể.

● Liên kết tư liệu

Vụ án trộm cắp Hứa Đình

Ngày 21 tháng 4 năm 2006, bị cáo Hứa Đình phát hiện máy rút tiền của một ngân hàng gặp sự cố, mỗi lần rút 1.000 đồng thì chỉ bị trừ 1 đồng trên thẻ, thế là ông ta đã rút 175 ngàn nhân dân tệ, đã tiêu xài hết trong quá trình bỏ trốn. Tháng 12 năm 2007, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Châu đã tuyên án trộm cắp và hình phạt chung thân cho Hứa Đình. Vụ án này đã gây nên sự chú ý tại Quảng Châu, mọi người đã tranh luận kịch liệt xoay quanh vấn đề về phán quyết hình phạt và tính chất thực tế của tội trạng. Tòa án nhân dân cấp cao tỉnh Quảng Đông hủy phán quyết của tòa sơ thẩm, yêu cầu điều tra lại. Ngày 31 tháng 3 năm 2008, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Châu đã phán quyết Hứa Đình tội danh trộm cắp và phải thi hành án tù 5 năm, xử phạt hành chính 20 ngàn nhân dân tệ. Hứa Đình lại tiếp tục kháng án, nhưng Tòa án nhân dân cấp cao tỉnh Quảng Đông vẫn giữ phán quyết cuối cùng. Cùng một vụ án nhưng khoảng cách chênh lệch trong hai bản án quá lớn, đáng cho ta phải ngẫm nghĩ.

Nổi bật chức năng bảo vệ quyền lợi

Bảo đảm quyền lợi công dân, cải thiện và tiến bộ nhân quyền cần phải có sự bảo hộ của nền pháp chế. *Luật Hình sự* với tư cách là một phần quan trọng trong nền pháp chế Trung Quốc trực tiếp liên quan đến sự bảo hộ quyền lợi của công dân; *Luật Hình sự* hiện hành đã đáp ứng được yêu cầu mang tính thời đại trong việc bảo vệ nhân quyền, tiến thêm một bước hoàn thiện chế độ bảo vệ hữu hiệu toàn diện cho quyền lợi công dân. Mỗi tương quan giữa nguyên tắc “giả định vô tội” và ba nguyên tắc lớn “mọi tội trạng đều phải được quy định trong *Luật Hình sự*, người người bình đẳng trước pháp luật, cân bằng trong phán quyết” đã thể hiện rõ đặc tính pháp trị hình sự của Trung Quốc.

Nền pháp trị hình sự của Trung Quốc đặt nặng vấn đề bảo vệ quyền sống của công dân. *Hiến pháp*, *Luật Hình sự* và *Luật Dân sự* đã đưa ra những quy định cơ bản trong việc bảo vệ quyền sống của công dân. *Luật Sản xuất an toàn*, *Luật Phòng ngừa bệnh nghề nghiệp* v.v.. đã đưa ra những quy định trong việc bảo vệ an toàn sinh mệnh và sức khỏe của người lao động. Căn cứ theo tình hình trong nước, Trung Quốc vẫn duy trì cơ chế thi hành án tử hình, nhưng thực hiện nguyên tắc hạn chế và thận trọng trong phán quyết, xét xử đúng người đúng tội. *Luật Hình sự* hiện hành đã thể hiện chính sách này rõ ràng hơn, quy định nghiêm ngặt đối tượng của án tử hình phải thuộc nhóm “đối tượng phạm tội cực kỳ nghiêm trọng”, giảm bớt tội danh tử hình, quy định rõ chế độ hoãn thi hành án tử hình trong thời hạn hai năm, đồng thời hạ thấp điều kiện đặc xá giảm án tử hình xuống tù chung thân. Đối với thiếu niên phạm tội chưa tròn 18 tuổi và phụ nữ mang thai trong thời gian xét xử, đều không được áp dụng hình phạt tử hình.

Luật Luật sư mới sửa đổi năm 2008 đã nói lỏng thêm quyền lợi của luật sư, ví dụ như điều 33 quy định, từ ngày đầu tiên nghi phạm bị cơ quan điều tra hỏi cung

Ngày 11 tháng 12 năm 2008, dưới mỏ than sâu 500m của Công ty Than và Điện Lâm Hoán thuộc Tập đoàn khai thác than Hoài Bắc tỉnh An Huy, nhân viên Đội an toàn phòng cháy chữa cháy đang kiểm tra thiết bị an toàn cháy nổ tại lối thoát hiểm của mỏ than.



hoặc áp dụng biện pháp cách ly, luật sư đại diện chỉ cần có giấy phép hành nghề luật sư, giấy chứng minh của văn phòng luật sư và giấy ủy nhiệm hoặc công hàm trợ giúp pháp lý, có thể gặp đương sự để tìm hiểu tình tiết vụ kiện mà không cần xin phép và nội dung nói chuyện không bị ghi âm. Quy định này có tác dụng tích cực trong tiến trình thúc đẩy bảo hộ cơ chế hình luật, bảo hộ quyền lợi đương sự tốt hơn.



Công nhân xưởng giày Đài Châu tỉnh Chiết Giang đang đeo khẩu trang làm việc trong xưởng may, nhằm bảo vệ sức khỏe một cách hiệu quả.

Mục 2 điều 36 *Luật Hình sự* hiện hành quy định, người phạm tội vừa có trách nhiệm bồi thường dân sự, vừa phải chịu xử phạt hành chính, nếu tài sản của đương sự không đủ để thi hành án hoặc bị phán quyết tịch thu tài sản, phải ưu tiên thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự cho người bị hại trước. Chứng tỏ, khi lợi ích nhà nước và lợi ích cá nhân xảy ra xung đột, thì lợi ích nhà nước sẽ nhượng bộ trước lợi ích cá nhân. Đây là một bước tiến lớn đáng khích lệ trong nội dung của *Luật Hình sự* Trung Quốc.

Luật Hình sự hiện hành của Trung Quốc đã thể hiện trọn vẹn tinh thần của chủ nghĩa nhân đạo trong cơ chế hình phạt, ngoài nguyên tắc thận trọng, hạn chế án tử hình, bảo hộ quyền sống của công dân ra, còn thể hiện quan niệm pháp trị phản đối hình phạt nặng, cấm bức cung hoặc dùng nhục hình khi hỏi cung, bảo vệ nhân quyền. *Luật Hình sự* hiện hành quy định rõ tội bức cung, tội dùng nhục hình khi hỏi cung, tội giam giữ trái phép, tội ngược đãi người bị giam giữ, v.v... Đây là lập trường nhất quán của Chính phủ Trung Quốc và cơ quan pháp chế.

Trong cơ chế thi hành hình phạt, Trung Quốc bắt đầu thực thi cơ chế hình phạt không giam giữ và hình phạt xã hội hóa, nhằm mục đích nổi trội nguyên tắc lấy dân làm gốc. Điển hình như, Trung Quốc vẫn duy trì và xem trọng hình phạt mang tính nhân đạo đó là “quản chế”. Quản chế là một cơ chế hình phạt không giam giữ người phạm tội, nhưng hạn chế một số quyền tự do nhất định, là một dạng hình phạt do cơ quan công an thực thi. Đây là một loại hình phạt tự do. Người phạm tội bị tuyên án quản chế sẽ không bị cách ly với xã hội, và còn có thể hưởng chế độ lao động giống như những người khác. Mấy năm gần đây, Trung

Quốc đưa ra phương pháp cải tạo tại các khu vực thí điểm, nghĩa là đưa người phạm tội phù hợp tiêu chuẩn điều kiện đến các khu vực thí điểm để cải tạo tâm lý phạm tội và thói quen phạm tội của họ. Những đối tượng này chủ yếu thuộc năm đối tượng tội phạm như được tuyên án quản chế, hoãn thi hành án, bị tước đoạt quyền chính trị và tạm thời được tại ngoại hoặc đóng phạt tại ngoại. Tính đến thời điểm hiện tại, hầu như các tỉnh (khu vực, thành phố) của Trung Quốc đều đã triển khai thực hiện thí điểm qui định của mục này.

Công tác pháp trị trong Luật Hình sự của Trung Quốc còn nhấn mạnh công tác bảo hộ đối với nhóm người đặc biệt trong xã hội. Một là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng vị thành niên. Trong *Luật Hình sự* năm 1979, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, khi phạm tội giết người, gây trọng thương, cướp giật, gây cháy, trộm cắp hoặc các tội nghiêm trọng phá hoại trật tự xã hội, vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong đó cụm từ “các tội nghiêm trọng phá hoại trật tự xã hội” diễn giải rất mơ hồ, bất lợi trong quá trình bảo hộ quyền và lợi ích của người vị thành niên. Sau khi *Luật Hình sự* được sửa đổi, điều khoản trên được chỉnh sửa như sau, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự khi phạm tám loại tội như cố ý giết người, cố ý gây trọng thương hoặc gây tử vong, hiếp dâm, cướp giật, mua bán ma túy, gây cháy, gây nổ, đầu độc. Ngoài ra, bộ *Luật Hình sự* hiện hành cũng đã tăng cường mức hình phạt đối với việc xâm hại người vị thành niên.

Đối với người bị bệnh tâm thần, bị mù, bị câm điếc, thì *Luật Hình sự* hiện hành áp dụng phương pháp bảo hộ đặc biệt. Tính đặc thù trong cơ chế bảo hộ đối với phụ nữ chủ yếu thể hiện trên hai phương diện, một là không được tuyên án tử hình đối với phụ nữ đang mang thai trong quá trình tố tụng, hai là tăng cường cơ chế bảo hộ đặc biệt đối với quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ. *Luật Hình sự* hiện hành còn tăng cường cơ chế bảo hộ nhân quyền của công dân thuộc các dân tộc thiểu số, hoàn thiện các quy định của *Luật Hình sự* đối với tội tước đoạt quyền tự do tín ngưỡng của công dân, tội xâm phạm phong tục tập quán của dân tộc thiểu số trái pháp luật.

Ngày 23 tháng 4 năm 2009, Trại giam nữ tù nhân Trịnh Châu lần đầu tiên tổ chức Hội giới thiệu việc làm cho phạm nhân. Trong hình là những phạm nhân nữ đang nghe Nhà tuyển dụng giới thiệu về môi trường làm việc và tình hình công ty.



LUẬT THƯƠNG MẠI DÂN SỰ VÀ LUẬT KINH TẾ



Từng bước hoàn thiện Luật Thương mại Dân sự

Luật Thương mại Dân sự bao gồm *Luật Dân sự* và *Luật Thương mại*, nếu so sánh với các bộ luật công như *Luật Hành chính*, *Luật Hình sự*, thì đây được gọi là luật tư, dùng để điều chỉnh sự bình đẳng trong quan hệ pháp lý của các chủ thể. Trong đó *Luật Dân sự* là luật cơ bản, *Luật Thương mại* là luật đặc biệt, hai cá thể này cùng tổ hợp thành hệ thống pháp chế Thương mại Dân sự.

Luật Thương mại Dân sự có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển kinh tế xã hội. Từ năm 1979 đến nay, nền lập pháp dân sự và thương mại của Trung Quốc đã bước đi trên con đường nhiều quanh co, cùng với sự phát triển của kinh tế xã hội Trung Quốc, chính sách nhà nước cũng không ngừng được điều chỉnh thay đổi. Từ thập niên 90 của thế kỷ trước trở lại đây, nền lập pháp dân sự và thương mại của Trung Quốc được phát triển nhanh hơn, hiện nay nền pháp chế dân sự thương mại đang từng bước hoàn thiện.

Sau năm 1978, *Luật Thương mại Dân sự* của Trung Quốc từng bước được hoàn thiện. Trong bảy luật quan trọng được phê chuẩn đầu tiên năm 1979 có bao gồm cả *Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài* ra đời theo nhu cầu của xã hội. Kế đó, qua sự tranh luận kịch liệt của giới chuyên môn và các tầng lớp trong xã hội, cộng với quá trình chuẩn bị lâu dài, *Luật Dân sự* được ban hành vào năm 1986, sau đó Tòa án nhân dân tối cao đã công bố văn bản "Ý kiến về một số vấn đề quán triệt chấp hành *Luật Dân sự* nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa", hai văn bản quy phạm pháp luật này đã lấp đầy khoảng trống của Luật cơ bản về thương mại và dân sự Trung Quốc, cung cấp quy định và chế độ pháp lý cơ bản cho cơ chế vận hành kinh tế thị trường đang từng bước hoàn thiện, đồng thời giải quyết các vấn đề tranh cãi xoay quanh để tài điều chỉnh *Luật Dân sự* trong nhiều năm trên khía cạnh lập pháp.

Sau khi *Luật Dân sự* được ban hành, những luật lấy *Luật Dân sự* làm nền tảng như *Luật Hôn nhân*, *Luật Thừa kế*, *Luật Hợp đồng kinh tế*, *Luật Hợp đồng kinh tế đối ngoại* và *Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài* cũng lần lượt được ban hành, thay đổi cục diện lĩnh vực thương mại và dân sự không có luật để làm căn cứ như trước đây. Nhưng trong thời kỳ này Trung Quốc vẫn chưa hình thành hệ thống pháp chế thương mại dân sự tương đối hoàn thiện, nội dung của các luật riêng lẻ khá đơn giản, và thiếu phương pháp thực thi cụ thể.

Thời kỳ thịnh vượng của cơ chế lập pháp *Luật Thương mại Dân sự* được bắt đầu từ thập niên 90 thế kỷ trước. Năm 1992, Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Trung Quốc khẳng định công cuộc xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa chính là mục tiêu của công cuộc cải cách cơ chế kinh tế Trung Quốc. Năm 1993, mục tiêu này đã được

bổ sung vào Bản sửa đổi bổ sung của Hiến pháp. Xác định con đường xây dựng cơ chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đã xúc tiến tiến trình phát triển của cơ chế lập pháp trong lĩnh vực thương mại và dân sự của Trung Quốc, công cuộc xây dựng nền pháp chế dân sự và thương mại cũng bước sang trang mới. Trong khoảng thời gian hơn 10 năm từ đó đến nay, thích nghi với mục tiêu của công cuộc xây dựng cơ chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, Trung Quốc đã xem nguyên tắc xác lập, thay đổi, vận hành, kế thừa, hủy bỏ và nguyên tắc bảo hộ của quyền tài sản là phần nội dung trọng tâm của nền pháp chế Thương mại Dân sự. Thành quả của nền pháp chế thương mại dân sự trong thời kỳ này là bằng chứng thiết thực chứng minh nền kinh tế thị trường đang cần một hệ thống pháp luật quản lý. Hiện nay, Trung Quốc về cơ bản đã hình thành cơ chế lập pháp thương mại và dân sự tổng hợp dựa trên cơ sở lấy Luật Dân sự làm nền tảng và kết hợp với các bộ luật riêng lẻ như *Luật Hợp đồng*, *Luật Thế chấp*, *Luật Tài sản*, *Luật Công ty*, *Luật Hôn nhân*, *Luật Bất khả xâm phạm* v.v.. Các bộ luật này đã kiện toàn cơ chế quyền chủ nợ và bao gồm các quy định quyền tài sản như quyền sở hữu, quyền sử dụng đất, quyền thế chấp, xác lập nguyên tắc tự do hợp đồng và nguyên tắc bảo hộ bình đẳng trước pháp luật đối với quyền tài sản của nhà nước, tập thể, cá nhân và quyền tài sản của đương sự liên quan, từ đó hình thành một cục diện mới trong đó các thể chế kinh tế sở hữu vận hành theo luật, cạnh tranh bình đẳng, và thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Thông qua biên soạn các bộ luật như *Luật Cấp bằng sáng chế*, *Luật Thương hiệu*, *Luật Bản quyền sáng tác* và *Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh*, và các văn bản quy phạm pháp luật ban hành như *Điều khoản bảo hộ phần mềm máy tính*, *Điều khoản quản lý tập thể quyền sáng tác*, *Điều khoản bảo hộ quyền đăng tải thông tin trên mạng trực tuyến*, *Điều khoản bảo hộ giống cây trồng mới*, Trung Quốc đã xây dựng thành công hệ thống pháp luật trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Năm 2008, Quốc vụ viện thông qua “Cương lĩnh chiến lược quyền sở hữu trí tuệ quốc gia”, đã xem quyền sở hữu trí tuệ là chiến lược phát triển của quốc gia. Chiến lược này nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực, tài nguyên và môi trường đang hiện hữu trong quá trình phát triển kinh tế và xã hội, tiến hành phát triển công nghiệp, xây dựng Trung Quốc trở thành một đất nước có trình độ sáng tạo, ứng dụng, bảo hộ và quản lý quyền sở hữu trí tuệ cao. Trong phương diện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, Trung Quốc thi hành cơ chế bảo hộ kết hợp giữa xét xử tư pháp và quản lý hành chính, trong đó cơ chế bảo hộ tư pháp có vai trò chủ đạo.

Ngày 16 tháng 3 năm 2007, Hội nghị lần thứ 5 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa X đã thông qua *Luật Tài sản* với nhiều phiếu thuận. Đây là sự kiện lớn trong lĩnh vực lập pháp dân sự của Trung Quốc. *Luật Tài sản* là một phần quan trọng của *Luật Dân sự*, là luật không thể thiếu trong hệ thống luật pháp Trung Quốc. Luật này đã ra

Ngày 1 tháng 11 năm 2007, Hội thảo đối thoại giữa quan tòa và tầng lớp trí thức và phương án thực thi *Luật Tài sản Trung Quốc* lần thứ IV được tổ chức tại khu trường mới của trường Đại học Sư phạm Phúc Kiến.



đời được 13 năm, trải qua 8 năm thẩm tra và nhiều lần thảo luận mới được ban hành. *Luật Tài sản* đã tổng kết sơ bộ về các khâu lập pháp trước đây, xây dựng được hệ thống luật tài sản khá hoàn thiện. Luật này quy định rõ nguyên tắc “công bằng trong bảo vệ tài sản nhà nước và tài sản cá nhân”, và có ý nghĩa quan trọng trong việc chuẩn mực hóa và bảo vệ trật tự kinh tế thị trường của Trung Quốc, kích thích hoạt động sáng tạo của toàn xã hội. Đồng thời, bộ luật này đặt ra yêu cầu cao cho xã hội Trung Quốc trong việc xây dựng và bảo hộ sự nhận thức về quyền tài sản mới.

Vào thời điểm những ngày cuối năm 2009, *Luật Vi phạm bản quyền* được thông qua. Phương châm của bộ luật này là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dân sự, quy định rõ trách nhiệm pháp lý trong vi phạm bản quyền, ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm bản quyền, xúc tiến tiến trình ổn định hòa bình xã hội. Đây là một bộ luật quan trọng trong lĩnh vực dân sự của Trung Quốc tiếp bước sau bộ *Luật Hợp đồng* và *Luật Tài sản*. Bộ luật này quy định rõ, những hành vi xâm phạm quyền nhân thân, gây tổn hại nghiêm trọng về tinh thần cho người khác, người bị xâm hại có thể yêu cầu bồi thường tổn hại về mặt tinh thần. Đây là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định rõ vấn đề bồi thường tổn hại tinh thần. Cơ chế bồi thường tổn hại tinh thần đã thể hiện nguyên tắc “tôn trọng và bảo hộ nhân quyền” của Hiến pháp Trung Quốc.

Hiện nay, bằng hai bộ luật liên quan, *Luật Dân sự* và văn bản pháp luật dân sự đang trong giai đoạn dự thảo, bộ luật dân sự của Trung Quốc đang bước vào thời kỳ quá độ sang Luật Dân sự hiện đại.

Con đường xây dựng nền pháp chế dân sự và thương mại Trung Quốc đã phản ánh hướng đi của nền pháp trị Trung Quốc. Nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa cuối cùng xác định, xem *Luật Thương mại Dân sự* như nền móng thực chất của công cuộc phát triển toàn diện của hệ thống luật pháp kinh tế thị trường. Hiện nay, nền

pháp chế dân sự và thương mại đang từng bước hoàn thiện, mọi lĩnh vực đều có hệ thống pháp lý hoàn thiện. Hệ thống luật pháp này hoàn toàn mẫu mực và hoàn toàn đủ năng lực hướng cho nền kinh tế thị trường Trung Quốc phát triển có kế hoạch.

Hệ thống Luật Kinh tế về cơ bản hình thành

Từ khi thực hiện cải cách mở cửa năm 1978 đến nay, Trung Quốc thành công trong chuyển đổi mô hình kinh tế, từ kinh tế kế hoạch đến kinh tế hàng hóa kế hoạch rồi đến kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, sức kêu gọi tập trung lực lượng của cả nước mạnh hơn. Hoạt động lập pháp, tư pháp và hành pháp của bộ *Luật Kinh tế* Trung Quốc luôn song hành với quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế. Thành tựu vĩ đại trong lĩnh vực *Luật Kinh tế* đã cung cấp sự bảo hộ về mặt pháp lý nhằm củng cố thành quả của công cuộc cải cách mô hình kinh tế Trung Quốc, bảo hộ và chuẩn mực hóa nền kinh tế thị trường. Có thể nói, khoảng thời gian 30 năm cải cách mở cửa cũng chính là 30 năm cơ bản hình thành hệ thống Luật Kinh tế của Trung Quốc.

Năm 1981, Trung Quốc ban hành *Luật Hợp đồng Kinh tế* (luật này đã bị bãi miễn khi *Luật Hợp đồng* ban hành năm 1999), đây là luật kinh tế đầu tiên thích hợp cho tất cả các chủ thể hoạt động kinh tế của Trung Quốc. Sự xuất hiện của luật này thể hiện Trung Quốc bắt đầu tách ra khỏi cơ chế quản lý kế hoạch. Trước đó, để thu hút nhà đầu tư nước ngoài, Trung Quốc đã ban hành *Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài* và các điều khoản thực thi của bộ luật này vào năm 1979, sau đó lần lượt ban hành thêm một số quy định liên quan, tạo điều kiện thuận lợi như miễn giảm thuế đối với các doanh nghiệp có vốn nước ngoài, doanh nghiệp cổ phần hoặc các doanh nghiệp đang phát triển. Các doanh nghiệp có vốn nước ngoài liên tục được thành lập đã cải thiện môi trường đầu tư của Trung Quốc, tạo thêm sức sống cho thị trường Trung Quốc.

Luật Doanh nghiệp công nghiệp thuộc chế độ sở hữu toàn dân của năm 1988 đã đánh dấu bước trưởng thành quan trọng của công cuộc xây dựng cơ sở pháp lý cho cơ chế doanh nghiệp nhà nước chuyển sang doanh nghiệp. Điều lệ chuyển đổi cơ chế kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp thuộc chế độ sở hữu toàn dân của năm 1992 có tác thúc đẩy các doanh nghiệp công nghiệp thuộc chế độ sở hữu toàn dân tiến vào thị trường, tăng thêm sức sống cho doanh nghiệp, có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy tiến trình chuyển đổi mô hình của nền kinh tế thị trường Trung Quốc.

Đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, sau khi mô hình kinh tế thị trường chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc xây dựng thành công, công cuộc cải cách cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng hệ thống luật pháp kinh tế thị trường đồng bộ, trở thành nhiệm vụ quan

trọng trong thực thi cơ chế pháp trị kinh tế. Trong tiến trình lập pháp đối với doanh nghiệp, tiếp bước theo *Luật Công ty* của năm 1993, Trung Quốc tiếp tục ban hành các luật quan trọng như *Luật Xí nghiệp nông thôn*, *Luật Xí nghiệp hợp tác xã*, *Luật Doanh nghiệp tư nhân*, *Luật Ngân hàng thương mại* và *Luật Hợp tác xã nông dân chuyên nghiệp*, giúp cho luật doanh nghiệp tiến lên thích nghi với xu thế phát triển của quốc tế, chế độ pháp luật doanh nghiệp hiện đại của Trung Quốc đã được hệ thống hóa. Những bộ luật này đã khẳng định tư cách pháp nhân hợp pháp của doanh nghiệp, và bảo hộ quyền công bằng tham gia và cạnh tranh trên thị trường. Ví dụ như *Luật Công ty* đã quy định rõ các cơ sở pháp lý trong tổ chức thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần, thêm vào đó, *Luật Phá sản doanh nghiệp* đã xây dựng cơ chế phá sản mẫu mực quy định điều kiện rút lui khỏi thị trường của doanh nghiệp. Ngoài ra, Trung Quốc còn thành lập các tổ chức phục vụ thị trường như tổ chức tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, tư vấn thông tin, v.v., hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức môi giới thị trường.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường, luật pháp về quy phạm và bảo hộ trật tự thị trường chính là thành phần quan trọng nhất của công cuộc xây dựng nền pháp chế kinh tế. Năm 1993, Trung Quốc ban hành một hệ thống luật kinh tế quan trọng như *Luật Chất lượng hàng hóa*, *Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh* và *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, đặt nền tảng quan trọng cho công cuộc phát triển vững mạnh của nền kinh tế thị trường. *Luật Thương mại đối ngoại* năm 1994 khẳng định thống nhất chế độ pháp lý trong lĩnh vực thương mại đối ngoại, nhằm bảo vệ tính công bằng, tự do trong quy trình hoạt động thương mại đối ngoại. Năm 2004, Trung Quốc sửa đổi bộ luật này, nhằm thích nghi với xu thế toàn cầu hóa kinh tế và gia nhập tổ chức thương mại thế giới trong thời đại mới, gia nhập

Ngày 29 tháng 12 năm 2006, Hội thảo thực thi *Luật Công ty*, *Luật Chứng khoán* (sửa đổi) tròn một năm được tổ chức tại Bắc Kinh.





Ngày 30 tháng 10 năm 2003, cán bộ khu Gia Lăng, thành phố Nam Sung, tỉnh Tứ Xuyên, thông qua nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau như: phát thanh, băng rôn, biểu diễn, phát tờ rơi để tuyên truyền và kỷ niệm 10 năm Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

quá trình hợp tác kỹ thuật và cạnh tranh với kinh tế quốc tế trên phạm vi rộng hơn, trong nhiều lĩnh vực hơn và cao cấp hơn.

Những cơ sở pháp lý trong quản lý thị trường trở thành một phần quan trọng của hệ thống Luật Kinh tế Trung Quốc. *Luật Chống độc quyền, Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh* đã quy định rõ các hoạt động cạnh tranh trên thị trường, đẩy mạnh tiến trình cải cách của các ngành độc quyền, tăng cường cơ chế giám sát chính phủ và giám sát xã hội, đồng thời xây dựng cơ chế trợ giúp pháp lý của bồi thường dân sự và bồi thường hành chính. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật chất lượng hàng hóa đã xây dựng cơ sở pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng và bảo đảm chất lượng hàng hóa. *Luật Quản lý bất động sản đô thị* xây dựng cơ chế có lợi trong quản lý thị trường bất động sản đô thị, bảo vệ trật tự của thị trường bất động sản, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu bất động sản. Các luật như *Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán, Luật Quản lý giám sát ngân hàng* và *Luật Quản lý ngoại hối* đã khẳng định cơ chế quản lý giám sát ngành nghề theo nguyên tắc công khai, công bằng và công chính, nhằm ngăn ngừa và giải quyết rủi ro tài chính một cách hữu hiệu. Các văn bản pháp quy như *Điều lệ Quản lý bán hàng, Điều lệ Quản lý kinh doanh thương hiệu* cũng có tác dụng chuẩn mực hóa các hoạt động kinh tế liên quan.

Trong đó, *Luật Chống độc quyền* ban hành năm 2007 là một bộ luật quan trọng nhằm bảo vệ cơ chế tự do cạnh tranh thị trường, phát huy đầy đủ tác dụng điều phối tài nguyên của thị trường, được gọi là "Hiến pháp kinh tế". Tháng 3 năm 2009, Bộ Công thương Trung Quốc cấm công ty Coca cola mua lại công ty Hội Nguyên của Trung Quốc. Lần đầu tiên Bộ Công thương áp dụng *Luật Chống độc quyền* ra phán

quyết. Vụ án này đã gây nên sự chú ý và bàn cãi trong toàn xã hội Trung Quốc và trên toàn thế giới.

Cải cách cơ chế tài chính cũng là một phần trong công cuộc hoàn thiện Luật Kinh tế của Trung Quốc. Để thỏa mãn nhu cầu của công cuộc xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy nền kinh tế được tiếp tục phát triển nhanh chóng và lành mạnh, trong năm 1993, Quốc vụ viện quyết định, bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 1994 thực hiện cơ chế quản lý tài chính phân chia cấp bậc thuế, thực thi cải cách quy định thuế công thương đối với các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố có quy hoạch đặc biệt (các thành phố này có quyền lực quản lý kinh tế như tỉnh, nhưng về cấp bậc hành chính thì không được xét như tỉnh, trực tiếp kết toán thu chi tài chính với trung ương). Nội dung chính của lần cải cách này là: kiên trì thống nhất luật thuế quan, công bằng khi định mức thuế, đơn giản hóa thủ tục thuế quan, phân quyền hợp lý, thông suốt trong quan hệ điều hành, bảo đảm thu nhập tài chính. Đây là lần cải cách thuế quan có quy mô lớn nhất, phạm vi rộng nhất và nội dung sâu rộng nhất, hiện nay, các bộ luật tiêu biểu cho cơ chế pháp luật thuế quan của Trung Quốc như *Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*, *Luật Thuế thu nhập cá nhân* và *Luật Quản lý thu thuế* đã hình thành, các bộ luật liên quan tài chính như *Luật Dự toán*, *Luật Đấu thầu chính phủ* cũng ngày càng hoàn thiện.

Năm 1995 được xem là năm xây dựng hệ thống luật pháp tài chính của Trung Quốc, trong năm này, Trung Quốc lần lượt ban hành các bộ luật tài chính như *Luật Ngân hàng nhân dân Trung Quốc*, *Luật Ngân hàng thương mại*, *Luật Hối phiếu*, *Luật Bảo hiểm*. Tiếp đó, năm 1998 ban hành *Luật chứng khoán*, năm 2001 ban hành *Luật Ủy thác*, năm 2003 ban hành *Luật Quản lý giám sát ngân hàng*, đồng thời sửa đổi *Luật ngân hàng nhân dân Trung Quốc* và *Luật Ngân hàng thương mại*, năm 2006 ban hành *Luật Chống rửa tiền* v.v.. Cho đến nay, cơ cấu hệ thống luật tài chính của Trung Quốc về cơ bản đã thành lập. Ngành tài chính Trung Quốc đã bước lên quỹ đạo phát triển theo hướng pháp chế hóa, quy mô hóa. Việc ban hành các luật tài chính này đã giúp cho công tác xây dựng, sửa đổi, chấm dứt và kinh doanh nghiệp vụ của cơ chế tài chính được dựa trên nền tảng pháp luật, được phân công rõ rệt, xây dựng nền tảng pháp luật cho cơ chế phân ngành trong kinh doanh tài chính và giám sát tài chính.

Quản lý vĩ mô nền kinh tế bằng công cụ luật pháp chính là đặc điểm lớn nhất của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc. Các luật như *Luật Dự toán*, *Luật Kiểm toán*, *Luật Đấu thầu chính phủ*, *Luật Giá cả*, *Luật Thuế thu nhập cá nhân*, *Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp* và *Luật Khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa*, đưa ra những cơ sở pháp lý cho công cuộc quản lý vĩ mô ở các lĩnh vực liên

quan. *Luật Ngân hàng nhân dân Trung Quốc* đã quy định cơ chế bảo hộ về duy trì sự ổn định của tiền tệ, giải quyết khủng hoảng tài chính, bảo đảm sự an toàn trong ngành tài chính. *Luật Thống kê* cung cấp những cơ sở pháp lý cho những quyết định và chính sách có tính khoa học của công cuộc phát triển xã hội và nền kinh tế quốc dân.

Năm 2007, khủng hoảng tài chính tại Mỹ bùng phát do làn sóng cho vay dưới chuẩn, cuộc khủng hoảng này không ngừng lan rộng, khiến cho hệ thống tài chính toàn cầu rơi vào cuộc khủng hoảng lớn nhất từ sau năm 1929, sức ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng này vẫn để lại nhiều hệ lụy đến nay. Cuộc khủng hoảng này giúp cho chúng ta nhận thức được tính quan trọng của cơ chế luật pháp ở lĩnh vực tài chính. Luật tài chính Trung Quốc từ khi mới bắt đầu thực thi đã khắc phục được nhiều khó khăn, nhưng cũng bộc bộ không ít điểm yếu. Đảm bảo sự an toàn trong cơ cấu tài chính bằng cách tăng cường cơ chế luật tài chính, hoàn thiện nền pháp chế tài chính, sửa đổi và hoàn thiện các bộ luật liên quan như *Luật Phá sản*, *Luật Hối phiếu*, chính là vấn đề có tính pháp lý mà Trung Quốc cần phải xem xét kỹ lưỡng.

Luật Kinh tế của Trung Quốc được khơi mào từ công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc, được thực hiện song song với công cuộc cải cách mô hình kinh tế thị trường Trung Quốc, bảo đảm công cuộc cải cách mô hình kinh tế thị trường Trung Quốc được tiến hành thuận lợi có hiệu quả. Tiến trình phát triển của nền pháp trị kinh tế Trung Quốc, quá trình hình thành cơ bản của hệ thống luật kinh tế đã chứng kiến khoảnh khắc lịch sử trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.



Ngày 28 tháng 2 năm 2008, người dân có mặt tại Cục thuế quận Khai Phúc, thành phố Trường Sa tỉnh Hồ Nam tìm hiểu về *Luật Thuế thu nhập cá nhân* nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới sửa đổi từ nhân viên Cục thuế. *Luật thuế thu nhập cá nhân* mới sửa đổi bắt đầu thực thi từ ngày 1 tháng 3 năm 2008.

Nền pháp trị kinh tế đối ngoại ngày càng hoàn thiện

Từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập đến nay, Trung Quốc đã trải qua 60 năm đầy thử thách cam go trong thực tiễn kinh tế đối ngoại. Trước năm 1978, hoạt động thực hiện này tương đối đơn giản, quy mô không lớn. Nhưng từ cuối thập niên 70 thế kỷ XX trở lại đây, để thích nghi với tốc độ tăng trưởng của hoạt động kinh tế đối ngoại, Trung Quốc bắt đầu đi vào công cuộc xây dựng nền pháp chế kinh tế đối ngoại.

Bắt đầu từ năm 1979 khi Trung Quốc ban hành *Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài*, Trung Quốc lần lượt biên soạn và ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm *Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài*, *Luật Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* v.v., đưa ra các mô hình cho các doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư tại Trung Quốc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư, kinh doanh thương mại tại Trung Quốc. Đồng thời, Trung Quốc cũng đã ký kết các điều khoản và hiệp định thương mại, kinh tế với các quốc gia khác. Cùng với sự ra đời của cơ chế kinh tế thị trường Trung Quốc, Trung Quốc dốc sức tham gia vào các Tổ chức kinh tế quốc tế và hoạt động lập pháp kinh tế quốc tế. Hiện nay, Trung Quốc đã từ một tân binh dần dần trưởng thành và trở thành thành viên tham gia chính và cũng là người xúc tiến trong cơ chế lập pháp kinh tế quốc tế. Tính đến cuối năm 2007, Chính phủ Trung Quốc đã tham gia hơn 50 tổ chức kinh tế thương mại quốc tế, ký kết phê duyệt hơn 130 điều khoản thương mại kinh tế quốc tế, ký kết hiệp định kinh tế song phương về thương mại, đầu tư, thuế quan với hơn 100 quốc gia. Những hoạt động trên đều không tương đối với người dân Trung Quốc trong thập niên 70 của thế kỷ trước.

Năm 1994, Trung Quốc chính thức biên soạn và ban hành *Luật Kinh tế đối ngoại* – bộ luật chính đầu tiên liên quan đến lĩnh vực kinh tế đối ngoại. Chứng tỏ cơ chế *Luật Kinh tế đối ngoại* của Trung Quốc về cơ bản đã hoàn thành, công cuộc xây dựng cơ chế pháp trị kinh tế đối ngoại đã trưởng thành hơn. Từ khi bộ luật này ban hành cho đến năm 2001, Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), trong khoảng thời gian này cơ chế pháp trị kinh tế đối ngoại Trung Quốc phát triển với tốc độ chóng mặt, đã biên soạn, ban hành và thực thi rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế đối ngoại, nội dung liên quan đến các lĩnh vực như điều khoản đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài, thương mại xuất nhập khẩu, quyền sở hữu trí tuệ, quản lý ngoại tệ, bảo hiểm tài chính, hàng hải, vận chuyển hàng không, thuế quan nhà nước, chống bán phá giá, trọng tài quốc tế và trợ giúp tư pháp, v.v... hầu như đã bao quát hết toàn bộ nội dung của *Luật Kinh tế Quốc tế*. Trung Quốc ngày càng có



Ngày 26 tháng 2 năm 2003, chấp nhận đơn xin của doanh nghiệp sản xuất giấy in ống đồng của Hàn Quốc, Ủy ban Thương mại Quốc gia Trung Quốc đã tổ chức buổi chất vấn về kết quả điều tra thiệt hại do bán phá giá giấy in ống đồng gây ra. Trước đó Chính phủ Trung Quốc đã chính thức quyết định lập án điều tra việc bán phá giá các sản phẩm giấy in ống đồng nhập khẩu từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ và Phần Lan vào ngày 6 tháng 2 năm 2002.

vị trí quan trọng trong các tổ chức kinh tế quốc tế chủ đạo như Liên hiệp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới, Quỹ tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới.

Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới là một bước thử nghiệm pháp lý quan trọng của Trung Quốc trong lĩnh vực *Luật Kinh tế Quốc tế*. *Xây dựng Hiệp định Tổ chức Thương mại Thế giới và các quy định liên quan trong văn kiện này, Hiệp định Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và Báo cáo của Tổ công tác Trung Quốc v.v..* đã kết hợp tạo thành một hệ thống văn kiện *Luật Kinh tế Quốc tế* có hiệu lực ràng buộc pháp lý đối với Trung Quốc. Trung Quốc thông qua sửa đổi *Luật Kinh tế đối ngoại*, tiến thêm một bước lớn trong việc chuẩn hóa quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp nước ngoài, hoàn thiện cơ chế xuất nhập khẩu hàng hóa, quy trình xuất nhập khẩu và thể chế quản lý thương mại phục vụ quốc tế, xây dựng cơ chế điều tra kinh tế đối ngoại và cơ chế khuyến khích kinh tế đối ngoại, và căn cứ theo quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới, hoàn thiện chế độ trợ giúp thương mại, hoàn thiện chế độ giám sát hải quan và kiểm dịch kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu, thành lập chế độ thương mại đối ngoại thống nhất và minh bạch. Trước và sau thời điểm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới, căn cứ theo yêu cầu phát triển

của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và cam kết gia nhập WTO, Trung Quốc đã tiến hành xóa bỏ, sửa đổi và hoàn thiện đối với cơ chế lập pháp, cơ chế quản lý và phương pháp quản lý hành chính trong nước, chỉ trong vòng sáu năm đã hủy bỏ 900 bản quy định trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại và các văn bản pháp lý khác, nhanh chóng bắc cầu nối cho hệ thống luật pháp của Trung Quốc liên kết với những nguyên tắc và quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới. Hoạt động pháp trị kinh tế đối ngoại đã thúc đẩy công cuộc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc tiến lên một mức cao hơn, từ đó Trung Quốc có được những bước tiến mới mẻ trong lĩnh vực lập pháp về quyền sở hữu trí tuệ, chống bán phá giá và chống trợ cấp thương mại.

Năm 2004, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc tiến hành sửa đổi *Luật kinh tế đối ngoại*. Lần sửa đổi này đã tổng kết 10 năm kinh nghiệm thực tiễn của bộ luật này, học theo kinh nghiệm thành công của cơ chế lập pháp nước ngoài, thể hiện lý luận cơ bản trong quản lý kinh tế đối ngoại của Trung Quốc trên tiền đề phù hợp với yêu cầu nguyên tắc của Tổ chức Thương mại Thế giới. Bộ luật *Luật Kinh tế đối ngoại* mới này đánh dấu cơ chế pháp trị thương mại kinh tế đối ngoại Trung Quốc đang ngày càng hoàn thiện, trở thành văn kiện pháp lý chủ đạo quy định về lĩnh vực quan hệ kinh tế đối ngoại của Trung Quốc trong thời điểm hiện tại và sau này.

Luật Thương mại Dân sự, Luật Kinh tế, và những văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, đều là hoạt động lập pháp có quan hệ mật thiết nhất với nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Trung Quốc hiện tại. Quá trình phát triển của công cuộc hoàn thiện cơ chế pháp trị của *Luật Thương mại Dân sự, Luật Kinh tế*, và văn bản quy phạm pháp luật kinh tế đối ngoại, vừa chứng kiến kỳ tích trong công cuộc xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và cải cách mở cửa của Trung Quốc, vừa là một bộ phận quan trọng của những thành tựu xây dựng cơ chế pháp trị Trung Quốc.

LUẬT XÃ HỘI



Bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động bằng pháp luật

Trong vòng 30 năm tính từ năm 1978, cùng với sự phát triển của kinh tế và xã hội, các lĩnh vực trong *Luật Xã hội* bao gồm *Luật Lao động*, *Luật Bảo vệ xã hội*, *Luật Bảo hộ xã hội*, *Luật Y tế*, *Luật Môi trường*... cũng có được bước phát triển lớn, cơ chế lập pháp xã hội không ngừng hoàn thiện, các lý luận pháp trị như hành chính theo luật, bảo vệ quyền lợi theo pháp luật đều được quán triệt, cục diện mới với hệ thống luật hoàn thiện, quản lý nhà nước theo pháp luật đã xuất hiện, quyền lợi xã hội của công dân cũng ngày càng được khẳng định, tôn trọng và bảo vệ.

Trong 30 năm cải cách mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc đã tăng trưởng nhanh chóng, đời sống xã hội cũng có sự tiến bộ rõ rệt, tạo nên hiện tượng "kì tích Trung Quốc" khiến cho cả thế giới kinh ngạc. Khi nói đến đề tài này, đầu tiên mọi người thường nhắc đến ưu thế cạnh tranh về nguồn lao động phong phú mà Trung Quốc sở hữu, sử dụng luật pháp để bảo hộ quyền lợi của người lao động trở thành nhân tố quan trọng trong công cuộc xây dựng nền pháp trị của xã hội Trung Quốc. Trong thời kỳ kinh tế kế hoạch, các đơn vị doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp Trung Quốc về cơ bản đều được điều hành theo phương thức quản lý hành chính, khâu lập pháp về mặt này vẫn tồn tại nhiều thiếu sót. Thập niên 90 thế kỷ XX, sau khi nền kinh tế thị trường của Trung Quốc ra đời, kinh tế phát triển nhanh chóng, số doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân cũng đã tăng lên rất nhiều, các quan hệ lao động cũng ngày càng đa dạng và phức tạp. Để thích nghi với xu thế mới này, năm 1994, ngành lập pháp Trung Quốc đã ban hành *Luật Lao động*, những điều khoản trong đó đề cập đến các nội dung như khuyến khích lao động, hợp đồng lao động, thời gian làm việc và chế độ nghỉ phép và nghỉ lễ, tiền lương, vệ sinh an toàn lao động, cơ chế bảo hộ lao động đặc thù cho đối tượng nữ và lao động vị thành niên,

Các nhân viên pháp luật tại thành phố Cam Oanh - Tứ Xuyên đến tận các công trường nhằm tuyên truyền kiến thức pháp luật như *Luật Hợp đồng lao động* cho các công nhân.





Ngày 23 tháng 2 năm 2008, Khóa đào tạo vi tính hỗ trợ tìm việc đã khai giảng tại thị trấn Thành Quan, huyện Mông Thành, tỉnh An Huy, khóa đầu tiên gồm hơn 30 công nhân nữ trên 40 tuổi đang thất nghiệp tham gia, họ sẽ được đào tạo kỹ năng tin học trong vòng nửa tháng. Những người thi đậu kỳ thi cuối khóa, sẽ được bố trí việc làm tại các cơ quan bảo trợ xã hội khu vực.

đào tạo chuyên môn, bảo hiểm và phúc lợi xã hội, tranh chấp lao động, giám sát kiểm tra, v.v., bước đầu đã xây dựng được hệ thống *Luật Lao động* Trung Quốc. Sau đó các cơ quan có thẩm quyền cũng lần lượt ban hành những bộ luật, quy định và điều khoản liên quan nhằm bổ sung hoàn thiện *Luật Lao động*, động thái này đã phát huy tác dụng quan trọng trong việc điều chỉnh quan hệ lao động và bảo hộ quyền lợi của người lao động.

Những năm gần đây, phương diện lập pháp của *Luật Lao động* ở Trung Quốc phát triển rất nhanh. Chỉ trong năm 2007, Trung Quốc đã lần lượt thông qua ba luật lao động quan trọng, đó là *Luật Hợp đồng lao động*, *Luật Khuyến khích việc làm* và *Luật Trọng tài hòa giải tranh chấp lao động*. *Luật Hợp đồng lao động* được biên soạn dựa trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm tiên tiến từ nước ngoài, cân nhắc tình hình cụ thể về quan hệ lao động tại Trung Quốc, xem xét kỹ lưỡng thực trạng không cân bằng về địa vị và thực lực của người lao động và đơn vị sử dụng lao động, trên cơ sở bảo hộ quyền lợi của hai bên, xác lập nguyên tắc lập pháp cơ bản đứng về phía người lao động, và định ra một hệ thống các chế độ bảo hộ người lao động. *Luật Khuyến khích việc làm* đã quán triệt đường lối "chính phủ trách nhiệm", khẳng định chính phủ có trách nhiệm xúc tiến cơ chế việc làm, có trách nhiệm hướng các trung tâm giới thiệu việc làm đi đúng hướng, nghiêm cấm tình trạng phân biệt kì thị trong lao động. *Luật Trọng tài hòa giải tranh chấp lao động* đã giúp cho các vụ tranh chấp lao động được giải

Ngày 2 tháng 4 năm 2004, sau khi bản án "Kì thị người bị viêm gan siêu vi B" được tuyên, nguyên cáo Trương Tiên Trứ tiếp nhận phỏng vấn của giới truyền thông. Tháng 6 năm 2003, Trương Tiên Trứ đã tham gia Khóa thi sát hạch công chức nhà nước tỉnh An Huy, điểm thi môn viết và vấn đáp của anh cao nhất trong số một trăm thí sinh tham dự, nhưng khi tiến hành khám sức khỏe thì phát hiện anh bị viêm gan siêu vi B, và sau đó thông báo anh không được bổ nhiệm vì sức khỏe không đạt yêu cầu. Ngày 10 tháng 11, Trương Tiên Trứ chính thức nộp đơn tố tụng hành chính lên tòa án, kiện cơ quan nhân sự "kì thị người bị viêm gan siêu vi B", và vụ án này đã gây sự chú ý trong cả nước.

quyết nhanh chóng và triệt để. Những luật quan trọng này đều quán triệt nguyên tắc lập pháp đứng về phía người lao động, giúp cho nền pháp trị lao động của Trung Quốc được hoàn thiện hơn.

Qua khảo sát, Trung Quốc có hơn 100 triệu người đã mang kháng nguyên bề mặt của viêm gan siêu vi B. Do thiếu hiểu biết về con đường lây lan của loại bệnh này, những bệnh nhân viêm gan siêu vi B và những người mang mầm bệnh này thường bị phân biệt đối xử trong quá trình học tập, làm việc trong thời gian dài. Căn cứ theo những quy định của các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong những năm trở lại đây như *Luật Khuyến khích việc làm, Quy định Quản lý việc làm và phục vụ việc làm*, gần đây Bộ Y tế đã tuyên bố, những chính sách mới được ban hành gần đây của Trung Quốc nghiêm cấm rất rõ ràng việc lấy người bị nhiễm virus viêm gan siêu vi B làm điều kiện hạn chế việc nhập học và tuyển dụng lao động.

Điều 19 trong *Quy định Quản lý việc làm và phục vụ việc làm* quy định: Đơn vị tuyển dụng lao động, ngoài các công việc mà luật pháp, văn bản quy phạm hành chính của Nhà nước và cơ quan y tế Quốc vụ viện quy định cấm người bệnh viêm gan siêu vi B làm ra, nghiêm cấm các hành vi lấy kết quả xét nghiệm huyết thanh siêu vi B làm tiêu chuẩn đánh giá sức khỏe. Điều 68 quy định, nếu đơn vị tuyển dụng lao động vi phạm quy định, đưa chỉ tiêu xét nghiệm viêm gan siêu vi B vào tiêu chuẩn đánh giá sức khỏe, ngoài việc bị cơ quan hành chính bảo hộ lao động yêu cầu sửa đổi, còn bị xử phạt hành chính không quá 1.000 Nhân dân tệ; và phải có trách nhiệm bồi thường đối với các trường hợp gây thiệt hại cho đương sự.

Ngoài những văn bản quy phạm trên, *Luật Lao động* hiện

hành của Trung Quốc còn bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật như *Điều khoản Ngày nghỉ có lương cho nhân viên, Điều khoản Giám sát bảo hộ lao động, Điều khoản Bảo hiểm tai nạn lao động, Điều khoản Bảo hiểm thất nghiệp, Điều khoản Tạm ngưng thu phí bảo hiểm xã hội và Biện pháp Thí điểm bảo hiểm thai*



sản cho nhân viên doanh nghiệp, những văn bản pháp quy trên kết hợp với *Luật Lao động*, *Luật Hợp đồng lao động*, *Luật Khuyến khích việc làm* xây dựng nên hệ thống *Luật Lao động* của Trung Quốc, chuẩn mực hóa và xúc tiến cơ chế việc làm, quy định rõ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của đơn vị tuyển dụng lao động và người lao động, bảo hộ quyền lợi hợp pháp cho người lao động, và cũng đảm bảo người lao động được hưởng các chế độ cần thiết trong các trường hợp dưỡng lão, thất nghiệp, bệnh hoạn, tai nạn lao động, thai sản.

Luật Lao động đã trở thành một phần quan trọng trong hệ thống luật pháp Trung Quốc, phát huy tác dụng quan trọng trong việc điều chỉnh và ổn định hài hòa mối quan hệ giữa đơn vị tuyển dụng và người lao động, bảo hộ quyền lợi của người lao động, xúc tiến sự phát triển của cơ chế kinh tế thị trường, thúc đẩy tiến trình phát triển hài hòa giữa kinh tế và xã hội. Theo thống kê không đầy đủ, từ khi *Luật Lao động* được thực thi đến nay, Trung Quốc lần lượt ban hành hơn 100 điều luật, quy định, điều khoản pháp luật và những văn bản giải thích pháp lý mang tính toàn quốc liên quan đến lao động. Với tư cách là một bộ luật mới mẻ trong hệ thống luật pháp, tầm quan trọng của *Luật Lao động* ngày càng được nhiều người công nhận.

Sự phát triển của nền pháp trị bảo hộ xã hội

Từ cuối thập niên 70 thế kỷ XX trở lại đây, chế độ bảo hiểm xã hội có vị trí quan trọng trong cơ chế bảo trợ xã hội của Trung Quốc đã có bước biến chuyển rất lớn, trình độ pháp chế của các lĩnh vực bảo hiểm xã hội như bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm thai sản cũng được nâng cao.

Tháng 4 năm 1979, Quốc vụ viện đã đưa ra chính sách "Từng bước phục hồi nghiệp vụ bảo hiểm trong nước", chế độ bảo hiểm của Trung Quốc bắt đầu phục hồi và được xây dựng lại. Đầu thập niên 90 thế kỷ trước, sau khi cơ chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc được hình thành, chế độ bảo hiểm của Trung Quốc cũng không ngừng được hoàn thiện và phát triển. Đồng thời, những văn bản quy phạm pháp luật liên quan cũng lần lượt được ban hành và thực thi. Năm 1995, Trung Quốc đã thông qua *Luật Bảo hiểm*, đánh dấu bước đi đầu tiên của hệ thống luật pháp bảo hiểm Trung Quốc. Kế đó, Ủy ban Quản lý giám sát bảo hiểm Trung Quốc và các cơ quan trực thuộc cũng lần lượt ra đời, thúc đẩy tiến trình lập pháp trong lĩnh vực bảo hiểm, đồng thời đề ra một hệ thống các quy định liên quan, như Quy định quản lý giám sát ngành bảo hiểm, Biện pháp Quản lý công ty bảo hiểm, Biện pháp Quản lý đại lý bảo hiểm, Quy định Quản lý công ty bảo hiểm vốn nước ngoài, Biện pháp Đánh giá xếp hạng tín nhiệm cho công ty bảo hiểm và Biện pháp Quản

lý công ty tái bảo hiểm. Để thích nghi với cơ chế thị trường mới và tốc độ phát triển nhanh chóng của ngành bảo hiểm, năm 2002, Trung Quốc đã chỉnh sửa và ban hành *Luật Bảo hiểm* mới.

Tính đến thời điểm hiện tại, Trung Quốc có tổng cộng 110 công ty bảo hiểm đang hoạt động tại Trung Quốc, trong đó bao gồm 43 công ty bảo hiểm nước ngoài, bước đầu hình thành cơ chế bảo hiểm với nhiều loại hình doanh nghiệp bảo hiểm và hình thức tổ chức đa dạng. Ngành bảo hiểm Trung Quốc đang từng bước tiến lên trong thời kỳ quá độ đi lên mô hình mới với sự tham gia của chính phủ và thị trường, hệ thống luật pháp cũng phát huy tác dụng rõ rệt trong quá trình phát triển của ngành bảo hiểm.

Trung Quốc xây dựng đất nước, xây dựng chế độ bảo hiểm dưỡng lão, trong đó doanh nghiệp và người lao động cùng thực hiện, xây dựng cơ chế Quỹ bảo hiểm dưỡng lão do các cơ quan xã hội trực tiếp quản lý và thống nhất thực hiện, xây dựng chế độ bảo hiểm dưỡng lão nhiều cấp, và từng bước xã hội hóa chế độ bảo hiểm dưỡng lão. Trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, chế độ bảo hiểm y tế cơ bản của người lao động cũng đang từng bước hoàn thiện. Năm 1999, Quốc vụ viện ban hành Điều khoản Bảo hiểm thất nghiệp, đánh dấu bước phát triển mới của chế độ bảo hiểm thất nghiệp của Trung Quốc. Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động của Trung Quốc cũng đi lên quỹ đạo chuẩn mực hóa và pháp trị hóa. Năm 2003, Quốc vụ viện thông qua *Điều khoản Bảo hiểm tai nạn lao động*, đây cũng là văn bản pháp luật đầu tiên quy định về chế độ bảo hiểm tai nạn lao động. Năm 1988, Quốc vụ viện ban hành *Quy định Bảo hộ lao động nữ*, mở rộng phạm vi thực thi của chế độ bảo hiểm thai sản trong doanh nghiệp nhà nước sang mọi loại hình doanh nghiệp trên cả nước. Tháng 12 năm 1994, Bộ Lao động đã ban hành Biện pháp Thử nghiệm thực thi chế độ bảo hiểm thai sản nhân viên doanh nghiệp, quy định rõ mọi chi phí bảo hiểm thai sản được thực thi

Ngày 24 tháng 1 năm 2009, chín trẻ mồ côi sau cơn động đất Văn Xuyên được đưa đến Bắc Kinh đón Tết, được đến tham quan vui chơi tại Viện Khoa học Công nghệ Trung Quốc.





Ngày 10 tháng 1 năm 2006, nông dân Châu Kiện Đông huyện Cốc Thành thị trấn Tương Dương tỉnh Hồ Bắc bước ra khỏi phòng bệnh sau khi được phẫu thuật ghép thận. Lần phẫu thuật này được hưởng trợ cấp bảo hiểm y tế hợp tác 15.000 Nhân dân tệ từ Ban quản lý Hợp tác Y tế mới nông thôn huyện Cốc Thành.

theo mô hình bảo hiểm thai sản do các cơ quan xã hội trực tiếp quản lý và thống nhất thực hiện.

Trung Quốc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như *Điều khoản Phụ cấp đặc thù quân sự* và *Điều khoản Chế độ nghĩa vụ quân sự sau khi xuất ngũ*, đã quy định chế độ phụ cấp ưu đãi của nhà nước đối với sỹ quan xuất ngũ, liệt sỹ và thân nhân liệt sỹ.

Phúc lợi xã hội cũng là một phần quan trọng trong chế độ bảo trợ xã hội. Từ khi cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc đã thực hiện cải cách đối với chế độ nhà ở và chế độ giáo dục xây dựng trong thời kì kinh tế kế hoạch, xây dựng chế độ thuê nhà giá rẻ, chế độ nhà ở kinh tế, chế độ Quỹ nhà ở, v.v.. Năm 1999, Bộ Dân chính ban hành Biện pháp Quản lý tạm thời cơ quan phúc lợi xã hội, hướng sự nghiệp phúc lợi xã hội chuyển từ mô hình chính phủ thực thi ban đầu phát triển lên mô hình toàn xã hội cùng thực hiện. Đến nay, hệ thống chế độ phúc lợi xã hội gồm chế độ dưỡng lão, Hội bảo trợ nhi đồng, chế độ hỗ trợ đảm bảo cuộc sống nông thôn trong năm phương diện về cơ bản đã hình thành. Sau trận động đất ở Vãn Xuyên tỉnh Tứ Xuyên năm 2008, Bộ Dân chính Trung Quốc xây dựng bản "Chỉ đạo cứu trợ đối tượng mất hết người thân thuộc diện người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật trong trận động đất Vãn Xuyên tỉnh Tứ Xuyên", dốc sức làm tốt công tác bố trí công việc và bảo trợ cuộc sống của trẻ em mồ côi tại vùng động đất Vãn Xuyên.

Trung Quốc thông qua việc ban hành các văn bản pháp quy như Điều khoản Bảo trợ mức sống tối thiểu của người dân thành thị, Điều khoản Hỗ trợ đảm bảo cuộc sống nông thôn trong năm phương diện, nhằm đảm bảo cuộc sống cơ bản của tầng lớp dân nghèo tại các thành phố và tầng lớp không còn khả năng lao động, không

có nguồn thu nhập và không người chăm sóc, nuôi dưỡng, nương tựa ở nông thôn. Tháng 9 năm 1999, Quốc vụ viện đã ban hành Điều khoản Bảo trợ mức sống tối thiểu của người dân thành thị, trong đó xây dựng chế độ bảo trợ mức sống tối thiểu của tầng lớp người nghèo khổ tại các thành phố. Đến cuối năm 2008, có 23,348 triệu cư dân thành thị trên cả nước được hưởng chế độ bảo trợ mức sống tối thiểu, số tiền bảo trợ mức sống tối thiểu họ đã nhận lên đến 39,34 tỷ Nhân dân tệ. Tại các vùng nông thôn Trung Quốc, các cơ chế bảo trợ xã hội chính như bảo hiểm dưỡng lão nông dân, bảo hiểm y tế mô hình hợp tác mới nông thôn, chế độ bảo trợ mức sống tối thiểu nông thôn đang được hình thành và hoàn thiện. Đặc biệt là chế độ bảo trợ mức sống tối thiểu nông thôn đã bắt đầu phổ cập trên phạm vi cả nước. Tính đến thời điểm cuối năm 2008, đã có 46,055 triệu người được hưởng chế độ bảo trợ mức sống tối thiểu nông thôn, số tiền bảo trợ mức sống tối thiểu mà đối tượng này nhận được tổng cộng là 22,87 tỷ Nhân dân tệ. Trong bối cảnh chế độ bảo hiểm xã hội vẫn chưa hoàn thiện, chế độ bảo trợ mức sống tối thiểu của Trung Quốc đã phát huy tốt tác dụng bảo trợ xã hội, đã tạo nên môi trường ổn định trong công cuộc xây dựng trong nước.

Tăng cường sự bảo hộ luật pháp đối với cộng đồng đặc thù

Luật bảo hộ xã hội là bộ phận tổng hợp quan trọng của luật xã hội Trung Quốc. Từ khi cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc rất quan tâm và coi trọng công tác bảo hộ những cộng đồng đặc thù như người già, phụ nữ, trẻ vị thành niên và cả người khuyết tật, lần lượt ban hành hệ thống luật pháp, văn bản pháp quy, hình thành thể chế lập pháp bảo hộ xã hội tương đối hoàn chỉnh.

Theo thống kê, các văn bản quy phạm pháp luật do Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Ủy ban Thường vụ trực thuộc, Quốc vụ viện, các ban ngành có thẩm quyền đã ban hành hơn 200 văn bản về bảo hộ quyền lợi người cao tuổi, nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực như công tác bảo trợ xã hội cho người cao tuổi, chế độ phúc lợi và chăm sóc người cao tuổi, chế độ bảo hiểm y tế người cao tuổi, giáo dục văn hóa người cao tuổi và tài sản người cao tuổi. Ngoài *Hiến pháp* và *Luật Bảo trợ quyền lợi người cao tuổi* ra, Trung Quốc còn một số luật quan trọng khác quy định về bảo hộ quyền lợi người cao tuổi, như *Luật Hình sự*, *Luật Dân sự*, *Luật Hôn nhân*, *Luật Thừa kế* và *Luật Xử phạt quản lý an ninh*.

Nhìn từ phương diện lập pháp, thành quả lớn nhất trong cơ chế bảo hộ phụ nữ của Trung Quốc là *Luật Bảo trợ quyền lợi phụ nữ* ban hành năm 1992, *Luật Bảo trợ quyền lợi phụ nữ* bao gồm một hệ thống các quy định về bảo hộ quyền và lợi ích phụ nữ. Trung Quốc đã hình thành một hệ thống luật pháp nhằm bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, khuyến khích nam nữ bình đẳng, trên cơ sở lấy *Hiến pháp* làm nền tảng, chủ

thể là *Luật Bảo hộ quyền lợi phụ nữ*, ngoài ra còn bao gồm một số bộ luật, văn bản quy phạm hành chính và các văn bản pháp quy địa phương. Đồng thời, Quốc vụ viện còn ban hành thêm một số văn bản pháp quy chuyên môn về bảo hộ quyền lợi của phụ nữ, điển hình như *Điều khoản Chế độ y tế cho phụ nữ và trẻ em* ban hành năm 1986, *Quy định Bảo hộ lao động công chức nữ* ban hành năm 1988, *Quy định Danh mục lao động cấm sử dụng lao động nữ* v.v.. Năm 2005, Trung Quốc đã tiến hành chỉnh sửa *Luật Bảo hộ quyền lợi phụ nữ*, tiến một bước lớn trong việc hoàn thiện luật về bảo hộ quyền lợi phụ nữ.

Trung Quốc đã gặt hái được thành tựu lớn trong lĩnh vực lập pháp bảo hộ trẻ vị thành niên. Thập niên 90 thế kỷ XX là thời kỳ phát triển thần tốc của cơ chế lập pháp bảo hộ trẻ vị thành niên, thành quả quan trọng nhất trong cơ chế lập pháp thời kỳ này là *Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên* ban hành năm 1991 và *Luật Phòng chống trẻ vị thành niên phạm tội* ban hành năm 1999. Ngoài ra, Quốc vụ viện còn ban hành cả một hệ thống pháp quy chuyên môn, bao gồm Quy định Quản lý nhà trẻ ban hành năm 1990, Quy định Nghiêm cấm sử dụng lao động trẻ em ban hành năm 1991, Quy định Bảo hộ đặc thù lao động vị thành niên ban hành năm 1994 và Biện pháp Tạm thời bổ túc văn hóa trẻ vị thành niên lang thang ban hành năm 1998. Các văn bản pháp luật như *Hiến pháp* và *Luật Hình sự*, *Luật Nhận con nuôi*, *Luật Hôn nhân*, *Luật Dân sự* cũng bao gồm những quy định đặc biệt về bảo hộ trẻ vị thành niên. Các quy định về khởi kiện hình sự thiếu niên (thí điểm), *Luật Nghĩa vụ giáo dục* và các điều khoản thực thi cụ thể của Tòa án nhân dân tối cao cũng là bộ phận tổ hợp quan trọng trong hệ thống luật bảo hộ trẻ vị thành niên.

Sau khi *Luật Bảo hộ trẻ vị thành niên* được ban hành, một số luật chuyên môn như *Luật Lao động*, *Luật Quảng cáo*, *Luật Trại giam*, *Luật Giáo dục* v.v., thậm chí ngay



Ngày 27 tháng 9 năm 2006, Tòa án nhân dân quận Thái Hoà thành phố Nam Kinh công khai xét xử và tuyên án tại chỗ vụ án dân sự liên quan đến bảo hộ quyền lợi người cao tuổi, đã thu hút nhiều người cao tuổi đến nghe xử.

Ngày 30 tháng 11 năm 2008, buổi họp mặt giao lưu se duyên cho người khuyết tật do Hiệp hội khuyết tật quận Triều Dương thành phố Bắc Kinh tổ chức, tại Cung Văn hóa Lao động Nhân dân Bắc Kinh, mục đích nhằm giúp cho người khuyết tật có cơ hội tìm hiểu nhau. Người điều khiển chương trình đang tổ chức cho họ tham gia những trò chơi bổ ích nhằm tạo không khí vui tươi cho buổi họp mặt.



cả Luật cơ bản Đặc khu hành chính Ma Cao và Luật Doanh nghiệp hợp tác đầu tư đều được tiến hành chỉnh sửa hoặc thêm vào các quy định về bảo hộ đặc biệt đối tượng là trẻ vị thành niên.

Trung Quốc còn tích cực tham dự công tác soạn thảo Công ước quyền trẻ em của Liên hiệp quốc, và đã chính thức kí kết công ước này vào ngày 29 tháng 8 năm 1990.

Về phương diện thi hành Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên, chính quyền các cấp ở Trung Quốc cũng đạt được những thành tích cụ thể trong việc phòng chống trẻ vị thành niên phạm tội, triển khai giáo dục pháp chế cho trẻ vị thành niên, trợ giúp thanh thiếu niên thất học, thực hiện chỉnh đốn khu dân cư có trẻ vị thành niên phạm tội. Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ vị thành niên theo luật, Tòa án nhân dân các cấp địa phương trên cả nước đã thành lập hơn 3.000 Tòa án thiếu niên. Trong các đợt tấn công hành vi phạm tội nguy hại đến quyền lợi nhân thân của trẻ vị thành niên trái pháp luật như sử dụng lao động trẻ em, bắt cóc mua bán trẻ em, ngược đãi trẻ em, cơ quan tư pháp cũng phát huy tác dụng bảo hộ quan trọng.

Năm 1990, Trung Quốc thông qua *Luật Bảo hộ người khuyết tật*, và năm 2008 lại tiến hành chỉnh sửa đối với bộ luật này. Bộ Luật này quy định đầy đủ và toàn diện cơ chế bảo hộ người khuyết tật. Hiện nay, Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật như *Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật Giáo dục, Luật Công chức, Luật An toàn giao thông đường bộ, Luật Cấp phép hành chính, Luật Bảo hộ quyền lợi phụ nữ* của Trung Quốc cũng có các điều khoản liên quan đến vấn đề bảo hộ đặc biệt người khuyết tật. Quốc vụ viện và các ban ngành cũng ban hành cả một hệ thống quy định đối với việc bảo hộ người khuyết tật, như *Điều khoản Giáo dục người khuyết tật* ban hành năm 1994, *Quy định tạm thời về việc quản lý quỹ bảo trợ việc làm người khuyết tật* ban hành năm 1995, *Quy định tạm thời về việc miễn thuế nhập khẩu đối với dụng cụ chuyên dùng của người khuyết tật* ban hành năm 1997, *Các ý kiến về làm tốt công tác trợ giúp việc làm cho người khuyết tật* ban hành năm 1999 và *Tiêu chuẩn thiết kế các kiến trúc và đường phố không chướng ngại vật trong đô thị*. Sau khi Tiêu chuẩn thiết kế các kiến trúc và đường phố không chướng ngại vật trong đô thị được đưa ra, công cuộc xây dựng các công trình không chướng ngại vật dành cho người khuyết tật của Trung Quốc đã bước vào giai đoạn vận hành theo cơ chế lập pháp, và các công trình xây dựng không chướng ngại vật cũng tăng nhanh. Điển hình như, trong giai đoạn chuẩn bị cho Thế vận hội Olympic và Thế vận hội dành cho người khuyết tật Paralympic được tổ chức tại Bắc Kinh, các công trình xây dựng không chướng ngại vật dành cho người khuyết tật sử dụng tại Bắc Kinh gần bằng tổng số các công trình không chướng ngại vật xây dựng trong 20 năm trước đó. Nhưng trong thực tế quá trình thực hiện, Trung Quốc vẫn tồn tại những vấn đề do khâu quản lý giám sát những công trình không chướng ngại vật không được thực hiện đến nơi đến chốn. Hiện nay, Trung Quốc đang biên soạn *Điều khoản Xây dựng công trình không chướng ngại vật*, mục đích nhằm giúp cho cơ chế pháp trị bảo trợ người khuyết tật được hoàn thiện hơn nữa.

Tháng 2 năm 2007, Quốc vụ viện ban hành *Điều khoản Việc làm cho người khuyết tật*, nhằm khuyến khích người khuyết tật tham gia lao động, bảo hộ quyền lợi lao động của người khuyết tật, và ấn định ngày 20 tháng 5 là ngày toàn quốc trợ giúp người khuyết tật. Tháng 3 năm đó, với tư cách là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc, Trung Quốc đã ủy nhiệm đại sứ Vương Quang Á toàn quyền đại diện Trung Quốc ký kết Công ước quyền lợi người khuyết tật; tháng 6 năm 2008, Trung Quốc phê duyệt Công ước quyền lợi người khuyết tật, công ước này bắt đầu có hiệu lực tại Trung Quốc từ ngày 31 tháng 8 năm đó, giúp cho hệ thống luật pháp bảo trợ người khuyết tật tại Trung Quốc được hoàn thiện hơn nữa.

Về mặt tư pháp, Tòa án các cấp Trung Quốc đã phát huy được tác dụng quan trọng trong công tác đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật về xâm phạm quyền lợi người khuyết tật, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác trợ giúp quyền lợi người khuyết tật.

Ngày 29 tháng 12 năm 2009, trong Buổi lễ trao thẻ bảo hiểm xã hội tỉnh Phúc Kiến, những người trong danh sách nhận thẻ đợt đầu đã đến nhận thẻ bảo hiểm xã hội của mình.



Sự phát triển của pháp trị trong y tế

Ai cũng biết sự nghiệp y tế có quan hệ mật thiết với cuộc sống hạnh phúc và sức khỏe của người dân. Chính phủ Trung Quốc vẫn quan tâm đến công cuộc xây dựng cơ chế pháp trị trong lĩnh vực y tế. Nhất là từ sau khi cải cách mở cửa, sự nghiệp y tế của Trung Quốc đã có bước phát triển thần tốc và không ngừng thỏa mãn nhu cầu bảo trợ y tế của quần chúng nhân dân. Đồng thời, khâu lập pháp của sự nghiệp y tế cũng thể hiện được cục diện phát triển phần vinh, từ cuối thập niên 70 thế kỷ XX đến nay, Trung Quốc đã ban hành và chỉnh sửa tổng cộng 13 bộ luật y tế, 50 bộ văn bản pháp quy y tế và khoảng 240 văn bản hành chính y tế, khuôn khổ pháp lý y tế trên cơ bản đã hình thành. Cơ quan lập pháp quốc gia tối cao Trung Quốc hiện đang tập trung soạn thảo *Luật Chăm sóc sức khỏe y tế*, mục đích là nhằm thúc đẩy chất lượng dịch vụ y tế được hệ thống và chuẩn mực hóa.

Trung Quốc đã ban hành rất nhiều văn bản pháp quy xoay quanh vấn đề y tế cộng đồng, điển hình như *Luật Phòng chống ô nhiễm môi trường do chất thải rắn*, *Luật Phòng chống ô nhiễm tiếng ồn*, *Luật Khuyến khích sản xuất sạch*, *Luật Phòng chống ô nhiễm phóng xạ*, *Luật An toàn chất lượng nông sản* và *Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên*. Các cơ quan tư pháp như Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành các văn bản diễn giải tư pháp về vấn đề y tế.

Từ sau khi cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc phê duyệt một hệ thống các điều khoản quốc tế xoay quanh vấn đề sức khỏe và y tế. Năm 1985, Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc đã phê duyệt và bổ sung *Công ước về đơn thuốc chất gây mê* trên cơ sở chỉnh sửa *Nghị quyết chỉnh sửa Công ước về đơn thuốc chất gây mê* ban hành

năm 1961 và Công ước được phẩm thần kinh năm 1971, năm 1998 ban hành Công ước về độ tuổi lao động tối thiểu, năm 1989 ban hành Công ước nghiêm cấm mua bán vận chuyển trái phép được phẩm gây mê và được phẩm thần kinh của Liên hiệp quốc, năm 2001 ban hành Công ước quốc tế về quyền lợi kinh tế, xã hội và văn hóa, năm 2005 ban hành Công ước khung kiểm soát thuốc lá, năm 2006 ban hành Công ước vệ sinh an toàn nghề nghiệp và môi trường lao động v.v..

Thập niên 80 thế kỷ trước, Trung Quốc đã quyết định phát triển mô hình bảo hiểm y tế theo hướng thị trường hóa, thương mại hóa. Trong thực tiễn áp dụng vận hành, đã bộc lộ các vấn đề xã hội như quỹ bảo hiểm y tế chỉ tập trung vào những bệnh viện lớn và thành phố lớn, cơ sở y tế hạ tầng thiếu thốn, giá cả thuốc men leo thang quá nhanh. Chính phủ Trung Quốc rất quan tâm đến vấn đề này. Ngày 6 tháng 4 năm 2009, trải qua ba năm chuẩn bị, “Kiến nghị cải cách tăng cường hệ thống y tế của Quốc vụ viện Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc” được công bố, bản kiến nghị này đã quyết định phương án cải cách mới trong lĩnh vực y tế, điểm xuất phát và mục đích cuối cùng của bản dự thảo mới này là quyết tâm thực hiện mọi người đều được hưởng chế độ y tế cơ bản, theo nội dung của phương án cải cách, chế độ y tế phải tuân thủ nguyên tắc công ích và phải được xây dựng trên nền tảng hệ thống phục vụ xã hội, xem chế độ bảo hiểm y tế cơ bản như là một sản phẩm công cộng cung cấp cho toàn dân. Căn cứ theo bản kiến nghị, Trung Quốc từng bước tiến hành xây dựng chế độ bảo hiểm y tế cơ bản trên toàn quốc, tạo điều kiện giúp đỡ cho nhân viên các doanh nghiệp khi doanh nghiệp bị đóng cửa và phá sản, nhân viên doanh nghiệp gặp khó khăn tài chính, sinh viên đại học, nhân viên các tổ chức kinh tế tư nhân và lao động tự do được hưởng chế độ bảo hiểm y tế, từ đó phủ sóng tầm kiểm soát của chế độ bảo hiểm y tế trên toàn quốc. Ý chí lập pháp kiên định như vậy lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử Trung Quốc, phương án cải cách y tế mới này được xem là sự kiện lớn của công cuộc xây dựng nền pháp trị y tế Trung Quốc, tăng cường trách nhiệm của chính phủ trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Cơ chế bảo hộ pháp lý tài nguyên và môi trường

Trong khoảng thập niên 60, 70 thế kỷ trước, bảo vệ tài nguyên và ô nhiễm môi trường trở thành vấn đề phổ biến trong cộng đồng quốc tế, các nước phương Tây từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và pháp quy về môi trường. Khi đó Trung Quốc đã nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong đời sống kinh tế chính trị của quốc gia. Hiến pháp ban hành năm 1978 quy định “Nhà nước bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, phòng chống ô nhiễm và các tác hại khác”. Từ sau cải cách mở cửa năm 1978 đến nay, công cuộc xây dựng nền pháp trị về tài nguyên và môi trường của Trung Quốc phát triển nhanh chóng. Trung Quốc

đã đặt mục tiêu tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường làm quốc sách hàng đầu, không ngừng tăng cường đẩy mạnh thực hiện xây dựng nền pháp chế bảo vệ tài nguyên và môi trường, các khâu lập pháp, hành pháp, tư pháp, thực thi, tham gia, giám sát pháp luật về môi trường đều đạt được những thành tựu lớn.

Năm 1979, Trung Quốc đã thông qua *Luật Bảo vệ môi trường* (dự thảo). Đây là luật bảo vệ môi trường đầu tiên của Trung Quốc, luật này đã xây dựng một hệ thống các chế độ quan trọng, và đề ra nhiệm vụ xây dựng cơ quan bảo vệ môi trường. Sự ra đời của luật này đã đánh dấu bước chuyển biến của công tác bảo vệ môi trường tại Trung Quốc đang đi vào quỹ đạo chuẩn mực hóa và pháp chế hóa. Năm 1989, Trung Quốc đã chính thức ban hành và thực thi *Luật Bảo vệ môi trường* trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm và bài học thực tiễn trong quá trình áp dụng *Luật Bảo vệ môi trường* (dự thảo), công cuộc xây dựng hệ thống luật pháp môi trường của Trung Quốc phát triển theo con đường hệ thống hóa. Trong thời kỳ này, Trung Quốc lần lượt ban hành các luật về môi trường như *Luật Bảo vệ tài nguyên đất và nước*, *Luật Phòng chống ô nhiễm tiếng ồn*, *Luật Phòng chống ô nhiễm môi trường do chất thải rắn*, *Luật Phòng chống ô nhiễm không khí*, *Luật Bảo vệ môi trường biển*, *Luật Bảo vệ rừng*, *Luật Thảo nguyên*, *Luật Bảo vệ động vật hoang dã*, *Luật Nông nghiệp* và kịp thời chỉnh sửa những bộ luật này tùy theo sự thay đổi của tình hình trong nước.

Từ khi năm 1999 thực thi phương châm trị nước theo luật, cơ chế lập pháp trong lĩnh vực môi trường được đẩy nhanh, lần lượt ban hành các văn bản pháp quy như: *Luật Đánh giá tác động môi trường*, *Luật Khuyến khích sản xuất sạch*, *Luật Phòng chống ô nhiễm phóng xạ*, *Luật Phòng chống bão cát*, *Luật Tiết kiệm tài nguyên năng lượng*, *Luật Tài nguyên năng lượng tái sinh*, *Điều khoản Bảo tồn khu danh lam thắng cảnh v.v.*, chỉnh sửa các bộ luật môi trường đã ban hành trước đó như *Luật Phòng chống ô nhiễm môi trường do chất thải rắn*, *Luật Bảo vệ môi trường biển*, *Luật Tài nguyên nước*, *Luật Quản lý đất đai v.v.*, ban hành các chính sách như *Kiến nghị về việc khuyến khích kinh tế phát triển đồng đều của Quốc vụ viện*, *Thông tư về triển khai công tác tiết kiệm năng lượng của Văn phòng Quốc vụ viện*, *Phương án tổng hợp về tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu khí thải*, *Phương án ứng phó với biến đổi khí hậu của Trung Quốc v.v.* Năm 2008 Trung Quốc ban hành *Luật Khuyến khích kinh tế phát triển đồng đều*, luật này đã đặt nền tảng pháp lý bảo vệ mô hình xã hội tiết kiệm năng lượng và mô hình xã hội môi trường thân thiện. Năm 2009, Trung Quốc thông qua *Luật Bảo vệ hải đảo*. Ngoài ra, các bộ luật như *Luật Khu bảo tồn tự nhiên* cũng đang trong giai đoạn biên soạn, xây dựng.

Bên cạnh việc không ngừng hệ thống hóa các văn bản pháp luật về môi trường, tư tưởng pháp trị môi trường của Trung Quốc đã có bước chuyển biến lớn, ngày càng xem trọng tác dụng của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường theo luật pháp, đồng



Nhà máy xử lý ô nhiễm đầu tiên tại thành phố Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, năng suất xử lý ô nhiễm mỗi ngày đạt 180 ngàn tấn.

thời căn cứ vào thực tế phát triển của nền kinh tế và xã hội, căn cứ vào nhu cầu của cơ chế bảo vệ môi trường, không ngừng điều chỉnh nguyên tắc cơ bản và phương châm của các văn bản pháp quy bảo vệ môi trường. Trung Quốc không những xem trọng khâu lập pháp, mà còn rất chú trọng khâu chấp hành và giám sát pháp luật. Điển hình như, năm 2008 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc đã chỉnh sửa *Luật Phòng chống ô nhiễm tài nguyên nước*, nhằm pháp chế hóa việc khôi phục sinh thái, tăng cường quản lý chính quyền địa phương, giao quyền quyết định thời hạn xử lý cho cơ quan bảo vệ môi trường. Mấy năm gần đây, nội dung của các bản dự án và dự thảo phản ánh về vấn đề môi trường do Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc (gọi tắt là Chính hiệp) đưa ra ngày càng có chiều sâu. Các đảng phái dân chủ cũng tích cực phát huy tác dụng nghị luận chính sự. Năm 2008, Hội Xúc tiến dân chủ Trung Quốc đã nộp bản dự thảo Khai thác thủy điện vùng thượng lưu Trường Giang phải xem xét sự ảnh hưởng đối với môi trường sinh thái lưu vực trong Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc với danh nghĩa đảng tham chính, trong bản dự thảo này chỉ rõ các vấn đề khai thác không theo trình tự và khai thác quá độ thủy điện tại khu vực thượng lưu Trường Giang. Bản dự thảo này đã thu hút sự chú trọng của Ủy ban Thường vụ Chính hiệp.

Ngoài các văn bản pháp quy trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nói trên, Trung Quốc còn ban hành hơn 50 văn bản quy phạm hành chính, hơn 660 văn bản pháp quy mang tính địa phương, quy định ban ngành và nghị quyết chính phủ, hơn 800 bản tiêu chuẩn quốc gia về vấn đề bảo vệ tài nguyên và môi trường. Những văn bản quy phạm pháp luật này đã tổ hợp thành

hệ thống pháp lý môi trường Trung Quốc ngày càng hoàn thiện. Trung Quốc còn xây dựng vẹn toàn các chế độ pháp luật như: tiêu chuẩn đánh giá tác động môi trường; cách khống chế và xử lý ô nhiễm; khâu quy hoạch, thẩm quyền, cấp phép, sử dụng kết hợp bồi thường các tài nguyên thiên nhiên, đánh giá tiết kiệm năng lượng.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng rất xem trọng vấn đề hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường, ký kết và tham gia hơn 30 công ước quốc tế về bảo vệ tài nguyên và môi trường như Công ước khí hậu Liên hiệp quốc, Nghị định thư Kyoto, Công ước đa dạng sinh học, Công ước phòng chống hoang mạc hóa Liên hiệp quốc, đồng thời tích cực thực thi các nghĩa vụ quy định trong các điều khoản.

● Liên kết tư liệu

Bồi thường sinh thái

Bồi thường sinh thái là biện pháp của cơ chế công cộng nhằm mục đích bảo vệ và duy trì việc sử dụng hệ sinh thái thông qua phương pháp xử phạt kinh tế đối với các bên có liên quan lợi ích. Bồi thường sinh thái bao gồm khen thưởng đối với các hiệu ích đạt được do bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái, hoặc bồi thường các thiệt hại do phá hoại tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái. Ở mức độ nào đó, khái niệm này có ý nghĩa tương tự với việc trả tiền cho dịch vụ sử dụng hệ sinh thái và được trả tiền cho hiệu ích hệ sinh thái.

GIÁM SÁT PHÁP LUẬT VÀ DỊCH VỤ PHÁP LÝ



Cơ chế giám sát pháp luật nhiều cấp độ

Trong giới luật học Trung Quốc, từ “giám sát pháp luật” được giải thích theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Giám sát pháp luật trên nghĩa hẹp được dùng để chỉ cơ chế giám sát do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo khuôn khổ luật định và theo quy trình pháp lý, nhằm kiểm tra tính hợp pháp của các hoạt động lập pháp, tư pháp và hành pháp. Giám sát pháp luật trên nghĩa rộng là chỉ cơ chế giám sát do các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân thực hiện nhằm kiểm tra tính hợp pháp của các hoạt động pháp luật.

Cơ chế giám sát pháp luật theo nghĩa hẹp bao gồm các phạm vi sau:

Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước, nghĩa là Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp và Ủy ban Thường vụ trực thuộc thông qua trình tự pháp lý, thực thi quyền giám sát pháp lý đối với các cơ quan nhà nước mà họ thành lập. Trong đó, Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Ủy ban Thường vụ trực thuộc có vai trò chủ đạo trong toàn bộ hệ thống giám sát pháp luật.

Hoạt động giám sát pháp luật của cơ quan hành chính là chỉ các hành vi giám sát pháp luật do các cơ quan hành chính nhà nước tiến hành. Trong đó vừa bao gồm sự giám sát giữa lãnh đạo và nhân viên trong nội bộ cơ cấu hành chính nhà nước và sự giám sát của cơ quan chuyên môn mà nội bộ cơ chế hành chính lập ra, vừa bao gồm hoạt động giám sát mà cơ quan hành chính thực thi khi vận hành quyền hành chính đối với các đối tượng thuộc quyền giám sát. Hoạt động giám sát của cơ quan hành chính nhà nước được chia làm bốn loại: giám sát hành chính thông thường; giám sát hành chính chuyên môn; phúc thẩm hành chính; giám sát và quản lý hành chính.

Ngày 19 tháng 10 năm 2009, Tòa án nhân dân trung cấp số 2 mở phiên tòa xét xử một vụ án liên quan đến thể lực đen tối của thành phố Trùng Khánh, trong hình là đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân, Ủy viên Chính hiệp và thanh tra tư pháp đến nghe xét xử.



Hoạt động giám sát của cơ quan tư pháp được chia làm hai loại: hoạt động giám sát của cơ quan kiểm sát và hoạt động giám sát của cơ quan xét xử. Đây là thành phần quan trọng trong cơ chế giám sát của Trung Quốc. Căn cứ Hiến pháp, các quy định pháp luật liên quan của Trung Quốc và hoạt động kiểm sát trong thực tiễn, hoạt động giám sát của cơ quan kiểm sát là một hoạt động giám sát chuyên môn, đây chính là hoạt động giám sát tính hợp pháp trong quá trình hành pháp và tư pháp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và giám sát các hành vi phạm tội do lạm dụng chức quyền và các hành vi phạm tội khác của công chức nhà nước. Chức năng giám sát pháp luật và hoạt động tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân có mối liên hệ mật thiết với nhau, được chia làm ba loại: giám sát tố tụng hình sự; giám sát tố tụng dân sự; giám sát tố tụng hành chính.

Hoạt động giám sát của cơ quan xét xử chính là hoạt động giám sát của Tòa án nhân dân. Tại Trung Quốc, Tòa án nhân dân là cơ quan chuyên môn thực thi quyền xét xử của nhà nước, có vai trò quan trọng trong toàn bộ hệ thống giám sát pháp luật. Giám sát của Tòa án nhân dân bao gồm hoạt động giám sát trong nội bộ Tòa án nhân dân và hoạt động giám sát của Tòa án nhân dân đối với cơ quan hành chính.

Hoạt động giám sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc là hình thức giám sát pháp luật quan trọng nhất của Trung Quốc. Đảng Cộng sản Trung Quốc là đảng cầm quyền, có vai trò lãnh đạo trong bộ máy nhà nước, có tác dụng quan trọng trong khâu giám sát tình hình thực thi Hiến pháp và luật pháp, duy trì nền pháp chế nhà nước thống nhất, giám sát việc quán triệt chính sách phương châm của Đảng và Nhà nước, bảo đảm các quy định chính sách được thông suốt, giám sát cán bộ các cấp đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, ngăn chặn tình trạng lạm dụng quyền hạn chức vụ, v.v..

Trong một quãng thời gian dài, các đảng phái dân chủ và Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc đã tích cực thực thi công tác giám sát pháp luật bằng nhiều hình thức, dần dần trở thành lực lượng xã hội chủ yếu trong cơ chế giám sát pháp luật, đồng thời phát huy tác dụng tích cực hiệu quả trong thực tiễn.

Hoạt động giám sát pháp luật theo nghĩa rộng còn là sự giám sát tính hợp pháp của các hoạt động pháp luật được thực hiện bởi các đoàn thể xã hội và công dân.

Hoạt động giám sát của đoàn thể xã hội chủ yếu chỉ hoạt động giám sát pháp luật được thực hiện bởi các tổ chức xã hội như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ và Tổ dân phố đô thị, Tổ dân phố nông thôn, Hiệp hội người tiêu dùng, Tổ chức bảo vệ môi trường. Những cơ quan giám sát này đã phát huy tác dụng quan trọng ở các lĩnh vực nhất định.

Hoạt động giám sát của công dân là chỉ hoạt động giám sát pháp luật do công dân trực tiếp thực hiện, đối tượng giám sát bao gồm các cơ quan nhà nước và nhân viên của các cơ quan này, các chính đảng, đoàn thể xã hội, tổ chức xã hội, giới truyền thông báo chí, v.v.. Quyền giám sát pháp luật của công dân là một minh chứng và là thành phần quan trọng không thể thiếu trong các quyền lực cơ bản mà công dân Trung Quốc sở hữu.

Trong cơ chế giám sát pháp luật của công dân, phải đặc biệt nhắc đến cơ chế giám sát của những người hành nghề pháp lý, tức là luật sư và các nhà luật học. Các thành viên này có kiến thức pháp luật chuyên môn, có vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ chế giám sát pháp luật.

Gần đây xảy ra một sự kiện nổi cộm, đó là vào tháng 12 năm 2009, năm sinh viên của Học viện Luật trường Đại học Bắc Kinh đã nộp bản "Kiến nghị yêu cầu thẩm tra về Điều khoản giải tỏa nhà đô thị lên Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, nhấn mạnh các điều khoản và quy định cụ thể về vấn đề bảo vệ nhà đất và bất động sản khác của công dân ghi trong *Điều khoản giải tỏa nhà đô thị* ban hành năm 2001 đi ngược với nội dung chỉ đạo trong *Hiến pháp, Luật Tài sản, Luật Quản lý bất động sản*, kiến nghị cơ quan lập pháp tiến hành thẩm tra lại điều khoản này, bãi bỏ hoặc tiến hành chỉnh sửa bổ sung. Kiến nghị này lập tức gây nên sự chú ý của cơ quan lập pháp. Cơ quan lập pháp Trung Quốc chuẩn bị một bản dự thảo quy định mới, nhằm thay thế cho *Điều khoản Giải tỏa nhà đô thị*.

Mấy năm gần đây, Trung Quốc không ngừng tập trung cải cách cơ chế tư pháp, trong đó có một nội dung quan trọng đó là tăng cường quản lý giám sát quyền tư pháp, không ngừng hoàn thiện cơ chế công khai tư pháp như xét xử công khai, kiểm sát công khai, điều tra công khai, giam giữ công khai v.v., giúp cho quyền tham gia, quyền được thông tin, quyền tố tụng của công dân được bảo vệ tốt hơn và giúp cho các vấn đề liên quan đến công minh tư pháp được giải quyết tốt hơn.

Sự nghiệp dịch vụ pháp lý không ngừng phát triển và hoàn thiện

Dịch vụ pháp lý là nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật hiện đại Trung Quốc, có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống xã hội hiện nay. Nhắc đến dịch vụ pháp lý, đầu tiên ta sẽ liên tưởng đến luật sư. Tại Trung Quốc, chế độ luật sư và dịch vụ pháp lý đã trải qua con đường phát triển gập ghềnh quanh co.

60 năm trước khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vừa mới ra đời, luật sư được quy vào nhóm công chức nhà nước. Đến cuối năm 1957, Trung Quốc có 19 tỉnh, thành phố, khu tự trị đã thành lập Hiệp hội Luật sư hoặc Ủy ban trù bị, xây dựng



Ngày 10 tháng 9 năm 2003, hơn 20 đại diện của văn phòng luật sư nước ngoài tại Thượng Hải, Trung Quốc có buổi gặp gỡ giao lưu với chính quyền Thượng Hải. Do chính sách hạn chế, văn phòng luật sư nước ngoài không thể hành nghề luật tại Trung Quốc. Các văn phòng này chỉ có thể cung cấp dịch vụ pháp lý cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc dựa vào lợi thế về văn hóa, ngôn ngữ.

được 820 điểm tư vấn pháp luật, trong đó luật sư toàn thời gian gồm 572 người, luật sư bán thời gian là 350 người. Trong khoảng thời gian 10 năm loạn lạc, công cuộc xây dựng nền pháp trị Trung Quốc bị đả kích nghiêm trọng, chế độ luật sư bị hủy bỏ. Năm 1979 Trung Quốc khôi phục chế độ luật sư, tại thời điểm đó chỉ có 79 văn phòng luật sư và 212 luật sư trên cả nước. Kể từ thời điểm đó, ngành luật sư Trung Quốc đã phát triển thần tốc cùng với công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc. Năm 1986, Hiệp hội luật sư toàn quốc Trung Hoa chính thức được thành lập, cũng trong năm đó bắt đầu áp dụng cuộc thi sát hạch tư cách luật sư thống nhất trên cả nước. Tháng 5 năm 1996, *Luật Luật sư* chính thức được ban hành, luật sư và văn phòng luật sư Trung Quốc bước lên con đường phát triển chuyên nghiệp hóa và quy mô hóa. Từ năm 2002 trở đi, Trung Quốc tổ chức cuộc thi tư pháp thống nhất trên cả nước, thúc đẩy tiến trình chuyên nghiệp hóa quan tòa, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên. Cùng với sự tăng cường bảo vệ nhân quyền, xây dựng nhà nước pháp trị đã trở thành mục tiêu xã hội quan trọng của Trung Quốc. Sự nghiệp dịch vụ pháp lý của Trung Quốc đang không ngừng phát triển và hoàn thiện.

Trong 30 năm qua, sự phát triển của dịch vụ pháp lý Trung Quốc đi theo con đường chuyên nghiệp hóa, chính quy hóa, thị trường hóa, yêu cầu về trình độ học vấn, kiến thức chuyên môn của nhân viên dịch vụ pháp lý ngày càng cao, các khâu như tổ chức hành nghề, quy định nghề nghiệp, cấp phép hành nghề, giám sát thị

Ngày 5 tháng 3 năm 2009, trong Hội nghị lần thứ 2 Đại hội đại biểu Nhân dân toàn Quốc khóa XI, chín đại biểu luật sư chụp hình lưu niệm tại Quảng trường Thiên An Môn. Dương Vĩ Trình – Phó chủ tịch Hiệp hội Luật sư Trung Hoa (thứ 3 từ bên trái) cho biết, luật sư tham gia chính trị giúp thúc đẩy tiến trình thực hiện phong trào trị nước theo luật.



trường, hình thức kỷ luật đều chuẩn mực hơn. Hiện nay, cơ chế dịch vụ pháp lý đã từng bước chuyển từ cơ quan nhà nước sang ngành nghề dịch vụ xã hội, trong đó cơ chế quản lý nhân sự, cơ chế kinh doanh cũng dần dần được thị trường hóa. Văn phòng luật sư của Trung Quốc có thể do nhà nước thành lập, nhưng cũng có thể do đoàn luật sư hoặc cá nhân thành lập.

Theo thống kê, đến cuối năm 2008, tổng số luật sư được cấp phép hành nghề đã lên đến 156.710 người, cả nước có 14.467 văn phòng luật sư. Chỉ trong vòng năm 2008, luật sư cả nước đã thụ lý hoặc đại diện pháp lý cho 1.967.784 vụ tố tụng, xử lý 534.643 vụ phi tố tụng, đảm nhiệm trợ giúp pháp lý 184.739 vụ. Ngành luật sư tại Trung Quốc đã trở thành lực lượng quan trọng không thể thiếu trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội nhà nước. Năm 2008, qua 10 năm tranh cãi, bản sửa đổi của *Luật Luật sư* đã tập trung vào các vấn đề trong thực tiễn như khó khăn trong gặp gỡ đương sự, khó khăn khi tham khảo tài liệu liên quan và khó khăn trong khâu điều tra thu thập chứng cứ, cùng với việc tăng cường bảo vệ quyền lợi luật sư, luật mới cũng đã tăng thêm các quyền lợi mới cho luật sư, luật sư có thể bảo vệ quyền lợi của đương sự tốt hơn.

Cơ quan công chứng và công chứng viên là một phần quan trọng khác trong sự nghiệp dịch vụ pháp lý Trung Quốc. Căn cứ theo *Luật Công chứng* quy định, công chứng viên phải thông qua cuộc thi tư pháp nhà nước thì mới lấy được chứng chỉ hành nghề, cơ quan công chứng có chức năng công chứng tính chân thực, hợp pháp cho các hành vi pháp lý dân sự, các sự thật và văn bản có tính pháp lý. Từ thập niên 70 thế kỷ trước trở lại đây, ngành công chứng Trung Quốc có những bước phát triển lớn, hiện nay cả nước có hơn 3.000 văn phòng công chứng, khoảng 13.000 công chứng



Ngày 22 tháng 10 năm 2008, chính quyền quận Phong Đài thành phố Bắc Kinh tổ chức Lễ quay số thuê nhà giá rẻ năm 2008, nhân viên phòng công chứng đã tiến hành công chứng quay số tại hiện trường.

viên hành nghề. Mấy năm gần đây, cơ quan công chứng toàn quốc mỗi năm đã thực hiện công chứng khoảng 10 triệu vụ, trong đó có hơn 3 triệu vụ liên quan đến công chứng nước ngoài, được sử dụng tại hơn 100 quốc gia và khu vực. Người Trung Quốc khá quen thuộc với dịch vụ công chứng, rất nhiều người biết cách ủy thác văn phòng công chứng thực hiện các thủ tục như lập di chúc, thừa kế tài sản, hợp đồng tài sản tiền hôn nhân, v.v.. Chỉ trong thời gian ngắn, công chứng đã trở nên phổ biến hơn, thông dụng hơn.

Trước năm 2000, loại hình công chứng bảo vệ bằng chứng rất hiếm hoi. Nhưng mấy năm gần đây, cùng với sự tăng cao trong nhận thức dịch vụ pháp lý của người dân, loại hình dịch vụ này cũng ngày càng nhiều hơn. Một công chứng viên ở Bắc Kinh khi đi mua hàng trong siêu thị, nhìn thấy một thanh niên và một nhân viên bán hàng đang tranh cãi; vì người thanh niên cho rằng mình đã mua phải một sản phẩm không đạt tiêu chuẩn, yêu cầu phải mang sản phẩm đến Sở Công chứng để lập biên bản và niêm phong rồi mang đến cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm. Hiện nay, số công dân yêu cầu dịch vụ bảo vệ an toàn các chứng cứ xâm phạm bản quyền phần mềm, bản quyền trực tuyến ngày càng nhiều hơn. Đương nhiên, phạm vi của dịch vụ công chứng đã được phát triển rộng hơn, điển hình như, tại Thế vận hội năm 2008 diễn ra tại Bắc Kinh, những quả bóng được sử dụng trong cuộc thi đấu giữa đội bóng rổ nam của tuyển Mỹ và đội bóng rổ Trung Quốc đã được niêm phong ngay sau khi trận đấu kết thúc, và quá trình niêm phong cũng được giám sát bởi công chứng viên.

Đương nhiên, do lịch sử phát triển của sự nghiệp dịch vụ pháp lý Trung Quốc vẫn còn khá ngắn ngủi, một số cơ chế vẫn chưa trưởng thành chín chắn, một số mặt

vẫn cần được phát triển và hoàn thiện thêm. Ví dụ, sự phân bố của ngành luật sư hiện nay vẫn chưa cân bằng, số luật sư tại các thành phố phát triển như Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu vượt hơn chục ngàn người, nhưng tổng số luật sư của 12 tỉnh phía Tây Trung Quốc còn chưa đến hơn 20 ngàn người, vẫn còn một số huyện vẫn chưa có luật sư. Thêm vào đó, một số luật sư lại không có việc làm, thu nhập không được đảm bảo. Trong quan niệm chọn nghề của người dân, số người muốn trở thành quan tòa vẫn nhiều hơn số người muốn trở thành luật sư.

Song hành với tiến trình thị trường hóa của ngành dịch vụ pháp lý, Trung Quốc bắt đầu xây dựng cơ chế trợ giúp pháp lý, nhằm giải quyết vấn đề người dân không có năng lực kinh tế sử dụng dịch vụ pháp lý ngoài thị trường. Mấy năm gần đây, Trung Quốc thông qua việc đẩy mạnh cơ chế trợ giúp pháp luật và trợ giúp tư pháp, đã giải quyết các vấn đề khó khăn trong quy trình tố tụng và thi hành án một cách hữu hiệu. “Quy định nộp phí tố tụng” vừa mới ban hành đã giảm bình quân 60% phí tố tụng. “Quy định quản lý thu phí dịch vụ luật sư” mới ban hành đã quy định rõ qui trình thu phí, nghiêm trị các hành vi thu phí trái pháp luật. Tại khu Phong Đài – Bắc Kinh, có một trung tâm trợ giúp pháp luật cho nông dân thành phố Bắc Kinh, từ khi được thành lập vào tháng 9 năm 2005 cho đến nay, đã trợ giúp pháp lý cho hơn 5.000

Ngày 31 tháng 7 năm 2006, nhân viên Sở Tư pháp thành phố Tế Nguyên, tỉnh Hà Nam trợ giúp pháp lý cho các nông dân bị các doanh nghiệp thiếu nợ tiền lương.



nông dân, tổng số vụ trợ giúp pháp lý đã thực hiện lên đến 17.000 vụ, giúp đỡ hơn 90 ngàn nông dân.

Trung Quốc tích cực phát triển sự nghiệp trợ giúp pháp lý, ngoài cơ chế trợ giúp pháp lý nói trên ra, Trung Quốc còn thông qua cơ chế vận động tình nguyện viên nhằm phát triển sự nghiệp trợ giúp pháp lý. Năm 2009 là năm đầu tiên khởi đầu phong trào tình nguyện viên trợ giúp pháp lý Trung Quốc "1+1", phong trào này thông qua hình thức hỗ trợ liên kết trong nội bộ ngành và tuyển chọn tình nguyện viên là các luật sư và sinh viên mới tốt nghiệp tại các Học viện Luật đều hướng về các huyện không có luật sư trên toàn quốc và các vùng thiếu nhân tài luật sư tại các tỉnh phía Tây, nhằm triển khai chương trình tình nguyện trợ giúp pháp lý. Số tình nguyện viên trong đợt đầu gồm 30 luật sư và 70 sinh viên luật, đổ về 70 huyện không luật sư và các huyện nghèo phía Tây thiếu thốn luật sư trên 13 tỉnh (khu vực, thành phố) để thực hiện công tác trợ giúp pháp lý.

Chương trình trợ giúp pháp lý đã giành được khá nhiều thành tích tốt, có thể nói, chương trình trợ giúp pháp lý chuyên nghiệp hóa, mẫu mực hóa và thị trường hóa đã bước đầu hình thành.

Ngày 5 tháng 3 năm 2008, Đội thanh niên tình nguyện thành phố Quý Dương trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân.



0 Liên kết tư liệu**Phong trào tình nguyện viên
trợ giúp pháp lý Trung Quốc “1+1”**

Phong trào tình nguyện viên trợ giúp pháp lý Trung Quốc “1+1” được phát động bởi Bộ Tư pháp và Đoàn Thanh niên Cộng sản Trung ương Trung Quốc, do Quỹ Trợ giúp pháp lý Trung Quốc và Ban Công tác Tình nguyện viên thanh niên Trung ương Đoàn, Ban Chỉ đạo Công tác Công chứng Luật sư của Bộ Tư pháp, Ban Công tác trợ giúp pháp lý của Bộ Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Bộ Tư pháp, Hiệp hội Luật sư toàn quốc Trung Hoa, cùng liên kết tổ chức triển khai chương trình cống hiến nhân đạo trợ giúp pháp lý trên phạm vi cả nước. Mục đích của chương trình này là cứ mỗi huyện phân bổ một luật sư và một sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Luật, triển khai chương trình tình nguyện viên trợ giúp pháp lý tại tất cả các huyện miền Tây vẫn đang thiếu luật sư hoặc không có luật sư, nhằm thỏa mãn nhu cầu trợ giúp pháp lý của tầng lớp nghèo, duy trì bảo vệ chính nghĩa công bằng của xã hội.

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT



Hệ thống giáo dục pháp luật đa dạng hóa

Xây dựng nhà nước pháp trị không thể tách rời với giáo dục pháp luật. Giáo dục pháp luật bao gồm những chức năng quan trọng như đào tạo nhân tài luật, phổ cập kiến thức pháp luật, phát huy tinh thần pháp luật. Tình hình giáo dục pháp luật trong thực tiễn chính là thước đo trình độ văn minh của xã hội và còn là tiêu chí quan trọng đánh dấu tiến trình xây dựng nền pháp trị của nhà nước. Từ thập niên 70 thế kỷ XX trở lại đây, nền giáo dục pháp luật của Trung Quốc đã chuyển từ quy mô nhỏ, một mặt, đơn giản sang quy mô lớn hơn, toàn diện hơn và không ngừng đổi mới như hiện nay. Mục tiêu của giáo dục pháp luật đã phát triển theo hướng chuyển từ phương thức dạy nghề đơn thuần trước đây sang phương thức dạy nghề kết hợp với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, đào tạo nhân viên hành nghề pháp lý kết hợp với nâng cao tổ chức pháp luật của công dân. Mấy năm gần đây, hệ thống giáo dục pháp luật của Trung Quốc ngày càng đa dạng, hình thành các mô hình như giáo dục luật học tại các trường đại học, giáo dục hành nghề luật và giáo dục phổ biến pháp luật, v.v.. Thông qua những mô hình giáo dục pháp luật này, trình độ hiểu biết pháp luật của người dân Trung Quốc ngày càng được nâng cao.

Ngay từ buổi đầu thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Trung Quốc đã đặt nặng nhiệm vụ phát triển giáo dục pháp luật tại các trường đại học. Khi đó Chính phủ Nhân dân trung ương thống nhất quy hoạch, bắt tay vào xây dựng các trường đại học chính trị chuyên ngành như Học viện Chính trị Bắc Kinh (nay là Đại học Chính trị Trung Quốc), Học viện Chính trị Hoa Đông (nay là Đại học Chính trị Hoa Đông), và thành lập khoa Luật học tại các trường đại học tổng hợp như Đại học Nhân dân Trung Quốc, Đại học Bắc Kinh, Đại học Phúc Đán và Đại học Cát Lâm, v.v..

Từ năm 1979 trở lại đây, ngành giáo dục luật học của Trung Quốc đã trải qua các giai đoạn từ khôi phục, phát triển cho đến thịnh vượng. Năm 1978, Trung Quốc bắt đầu xét tuyển nghiên cứu sinh thạc sĩ chuyên ngành luật học. Năm 1984, khóa nghiên cứu sinh tiến sĩ luật đầu tiên khai giảng. Năm 1995, Trung Quốc khẳng định mục tiêu của ngành giáo dục luật học là đào tạo nhân tài có kiến thức tổng hợp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và năng động trong mọi lĩnh vực. Bắt đầu từ năm 1996, Trung Quốc bắt đầu mở khóa tuyển sinh và đào tạo nghiên cứu sinh thạc sĩ chuyên ngành luật (JM), đây là mô hình đào tạo nhân tài luật mang đặc trưng Trung Quốc. Cũng tại thời điểm đó, công cuộc đào tạo đội ngũ giáo viên giảng dạy chuyên ngành luật học tại các trường đại học Trung Quốc đã được phát triển mạnh mẽ, hiện nay giảng viên luật học tại Trung Quốc đã có hơn 55.000 người, giáo án luật học cũng được xây dựng dựa trên mô hình giáo dục luật học của các nước phát triển, dựa trên cơ sở đó thực hiện cải cách, đồng thời Trung Quốc còn chỉnh sửa các luật như *Luật Quan tòa*, *Luật Kiểm sát viên* và *Luật Luật sư*, khuyến khích nhà nước thực hiện thống nhất cơ chế sát hạch tư pháp.



Ngày 11 tháng 10 năm 2008, Phiên tòa giả định do Hiệp hội sinh viên Luật trường Đại học Chính trị Trung Quốc tổ chức xét xử tại trường.

Mấy năm gần đây, Trung Quốc bước vào thời kỳ phát triển thần tốc của ngành giáo dục luật học tại các trường đại học. Năm 2001, Trung Quốc có 292 trường đại học giảng dạy chuyên ngành luật học, nhưng đến tháng 11 năm 2008, đã tăng lên đến 634 trường. Hiện nay, số sinh viên đại học chính quy chuyên ngành luật học tại Trung Quốc vượt hơn 300 ngàn người, sinh viên chuyên ngành luật học hơn 220 ngàn người, có hơn 333 trường đại học và cơ quan nghiên cứu khoa học được quyền đào tạo hệ thạc sĩ luật học, có 29 trường đại học và cơ quan nghiên cứu khoa học được quyền đào tạo hệ tiến sĩ luật học, ngoài ra có 13 trạm lưu động nghiên cứu khoa học sau tiến sĩ ngành luật học, có hơn 60 ngàn nghiên cứu sinh thạc sĩ luật học, khoảng 30 ngàn nghiên cứu sinh thạc sĩ luật, hơn 8.500 nghiên cứu sinh tiến sĩ chính quy luật học. Hiện nay Trung Quốc đã cơ bản xây dựng xong nền giáo dục luật học đại học, trong đó giáo dục cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ luật học giữ vai trò chủ đạo, và nền giáo dục thạc sĩ luật đóng vai trò bổ sung. Nhưng cũng phải công nhận, nền giáo dục luật học Trung Quốc tuy phát triển vượt bậc, nhưng còn bộc lộ những mâu thuẫn và khiếm khuyết, cụ thể là mô hình quản lý khá trì trệ, chủ yếu chạy theo lợi nhuận, gây nên các hậu quả như lẫn lộn giữa các cấp đào tạo, trình độ văn hóa của học sinh thấp, lực lượng giáo viên có trình độ yếu kém. Hiện nay, nền pháp trị Trung Quốc đang từ mô hình lấy lập pháp làm trọng tâm chuyển sang mô hình lấy tư pháp làm trọng tâm, sự phát triển của giáo dục luật học Trung Quốc cũng đón nhận thử thách mới.

Giáo dục hành nghề luật, nghĩa là cơ chế giáo dục cho đối tượng hành nghề luật, đây là một phần quan trọng của công cuộc xây dựng ngành giáo dục luật học và hệ thống luật pháp Trung Quốc. Cụ thể, ngành giáo dục đào tạo hành nghề luật của

Trung Quốc sẽ đào tạo ra những người hành nghề luật như thẩm phán, kiểm sát viên, sĩ quan, luật sư và công chứng viên, v.v.. Trước khi cải cách mở cửa, do nguyên nhân lịch sử, nền giáo dục hành nghề luật gần như là một khoảng trắng hư vô. Cùng với sự phát triển không ngừng của sự nghiệp chính trị, kinh tế và luật của Trung Quốc, nền giáo dục hành nghề luật cũng từng bước chuyển sang hệ thống hóa, chuẩn mực hóa. Trong đó ngành giáo dục hành nghề thẩm phán, ngành giáo dục hành nghề kiểm sát viên cũng là những nội dung cơ bản của hệ thống giáo dục hành nghề luật đặc sắc của Trung Quốc.

Từ khi Học viện Thẩm phán Quốc gia Trung Quốc thành lập từ năm 1997 trở lại đây, mô hình đào tạo thẩm phán của Trung Quốc đã thoát khỏi mô hình đào tạo truyền thống, bước lên con đường phát triển chính quy. Học viện Thẩm phán Quốc gia đã đào tạo được rất nhiều thẩm phán cấp cao, chủ yếu bao gồm chương trình đào tạo tư cách hành nghề chánh án, phó chánh án Tòa án cấp cao và cấp trung, chương trình đào tạo tư cách tiếp tục hành nghề thẩm phán cấp cao của Tòa án các cấp toàn quốc, chương trình đào tạo tư cách thăng chức của Thẩm phán cấp cao và chương trình đào tạo cho thẩm phán tập sự trước khi hành nghề, v.v.. Sau khi được Tòa án nhân dân tối cao phê chuẩn, Học viện Thẩm phán Quốc gia đã lần lượt xây dựng các phân hiệu Học viện Thẩm phán Quốc gia tại các Tòa án nhân dân cấp cao ở Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân, Nội Mông Cổ, Tứ Xuyên, Sơn Đông, Hắc Long Giang, Hà Nam, Cam Túc, Quảng Đông, Quảng Tây, Giang Tô, mục đích nhằm thực hiện công tác đào tạo giáo dục thẩm phán tòa án các cấp địa phương. Năm 2000, Tòa án nhân dân tối cao biên soạn và ban hành *Điều khoản Đào tạo thẩm phán*, và lần lượt ban hành Kế

Ngày 25 tháng 6 năm 2009, tám thành viên của tiểu đội Hoạt động thực tiễn xã hội trường Đại học Chính trị Hoa Đông đến dự thính xét xử tại Tòa án Như Cao - Giang Tô. Trong hình là các sinh viên tiến hành giao lưu với Thẩm phán sau khi phiên tòa xét xử kết thúc.





Ngày 20 tháng 10 năm 2006, Trường Cao đẳng cao cấp ngành công an Hà Nam tổ chức buổi duyệt binh mùa thu. Trong hình là các đội viên của Đội binh hình vuông đang được kiểm duyệt.

hoạch đào tạo giáo dục cán bộ Tòa án toàn quốc năm 2001-2005 và Kế hoạch đào tạo giáo dục cán bộ tòa án toàn quốc năm 2006-2010, giúp ngành giáo dục hành nghề thẩm phán của Trung Quốc bước lên con đường chuẩn mực hóa, cơ chế hóa. Mấy năm gần đây, Trung Quốc đã tiến thêm một bước tăng cường sự giao lưu và hợp tác quốc tế của cơ chế đào tạo thẩm phán, cử thẩm phán ra nước ngoài tu nghiệp, mời chuyên gia luật học và thẩm phán nước ngoài đến Trung Quốc tổ chức hội thảo chuyên đề theo quy định nhà nước.

Theo thống kê chưa đầy đủ, tính đến thời điểm tháng 8 năm 2007, Học viện Thẩm phán Quốc gia đã đào tạo gần 30.000 chánh án Tòa án các cấp, lực lượng thẩm phán nòng cốt và nhân viên tư pháp; cơ quan đào tạo thẩm phán cấp tỉnh đã đào tạo hơn 500 ngàn thẩm phán và nhân viên công tác tại Tòa án. Năm 2008, Học viện thẩm phán Quốc gia đã xây dựng xong hệ thống đào tạo thẩm phán Trung Quốc, và tăng thêm các mô hình đào tạo trong hệ thống giáo dục thẩm phán.

Từ thập niên 80 thế kỷ XX trở lại đây, Trung Quốc đã trải qua hơn 20 năm phấn đấu, hình thành cơ chế giáo dục hành nghề kiểm sát viên ngày càng hoàn thiện hơn. Năm 1998, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thành lập Học viện Kiểm sát viên Quốc gia, và từng bước xây dựng chi nhánh Học viện Kiểm sát viên Quốc gia và trường đào tạo kiểm sát viên tại Viện kiểm sát cấp tỉnh, tiến hành đào tạo kiểm sát viên bằng nhiều phương pháp, nhiều cấp và nhiều hình thức khác nhau. Viện kiểm sát nhân dân tối cao lần lượt ban hành Kế hoạch đào tạo giáo dục cán bộ kiểm sát toàn quốc năm 2001-2005, Kế hoạch đào tạo giáo dục cán bộ kiểm sát toàn quốc năm 2006-

2010, thúc đẩy tiến trình chế độ hóa và chuẩn mực hóa của nền giáo dục hành nghề kiểm sát viên. Năm 2007, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành *Điều khoản Đào tạo kiểm sát viên*, giúp cho nền giáo dục và đào tạo nghề kiểm sát viên bước lên con đường pháp trị.

Ngoài ra, nền giáo dục hành nghề cảnh sát ở Trung Quốc cũng được thực thi bởi cơ quan chuyên môn là Học viện Cảnh sát. So với hệ thống giáo dục hành nghề thẩm phán và kiểm sát viên khá hoàn thiện, thì nền giáo dục hành nghề luật sư và công chứng viên của Trung Quốc khá trì trệ, vẫn đang chờ đợi bước phát triển lớn.

Từ năm 2002, Trung Quốc thực hiện chế độ sát hạch tư pháp thống nhất đối với thẩm phán, kiểm sát viên tập sự và người có bằng luật sư. Thẩm phán, kiểm sát viên tập sự phải được bổ nhiệm bằng cách chọn thí sinh ưu tú nhất trong số các thí sinh tham gia cuộc thi sát hạch tư pháp quốc gia. Chế độ này đã thúc đẩy công cuộc xây dựng chuyên nghiệp hóa lực lượng thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư và công chứng viên của Trung Quốc.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật giúp xây dựng kiến thức pháp trị cho toàn thể công dân

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật là một phần rất quan trọng của hệ thống giáo dục pháp luật Trung Quốc, và cũng là một phương thức giáo dục pháp luật mang đặc trưng Trung Quốc. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật quy mô lớn bắt đầu xuất hiện giữa thập niên 80 thế kỷ trước. Sau một thời kỳ bất ổn đầy khiếm khuyết trong lĩnh vực pháp luật, nỗi khát khao được hưởng nền dân chủ và pháp chế của người dân lúc này càng trở nên mãnh liệt hơn. Ngày 22 tháng 11 năm 1985, Hội nghị lần thứ 13 Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa VI thông qua “Nghị quyết về phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật cơ bản cho công dân”, sự nghiệp phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật cho quần chúng bắt đầu được triển khai.

Đối tượng của công tác phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật là toàn thể công dân, đối tượng chính là công chức nhà nước. Đối với những công dân bình thường, mục đích của việc phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật không những giúp cho họ nắm rõ và chấp hành pháp luật, quan trọng hơn là giúp cho công dân biết cách sử dụng vũ khí pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Công chức là người thực thi các hành vi hành chính chủ đạo, đối với công chức, mục đích của phong trào này là nhằm xây dựng quan niệm pháp trị cho mỗi công chức, và tự giác chấp hành thực thi theo pháp luật hơn. Trung Quốc thông qua kết hợp giữa công tác phổ biến giáo dục kiến thức pháp lý và trị nước theo luật, giúp cho công cuộc pháp trị càng

tiến sâu vào sinh hoạt hằng ngày ở các địa phương, các cơ quan, các đơn vị và trong đời sống sinh hoạt sản xuất của công dân, nâng cao trình độ pháp trị của toàn xã hội. Có thể nói, trong quá trình thực hiện chuyển biến chức năng, đẩy nhanh công cuộc xây dựng pháp trị của Chính phủ Trung Quốc, công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã phát huy tác dụng quan trọng.

Từ năm 1985 trở đi, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc lần lượt thông qua năm Quyết định phổ biến giáo dục pháp luật trong toàn dân, và tiến hành bốn chương trình phổ biến giáo dục pháp luật 5 năm. Trong thời kỳ phổ biến giáo dục pháp luật “Năm năm lần thứ nhất” (1986 – 1990), có hơn 700 triệu công dân Trung Quốc được tiếp thu kiến thức pháp luật sơ cấp, rất nhiều người lần đầu tiên được tiếp xúc trực tiếp với pháp luật. Trong thời kỳ phổ biến giáo dục pháp luật “Năm năm lần thứ hai” (1991 – 1995), Trung Quốc đã tăng cường giáo dục tuyên truyền kiến thức pháp luật chuyên nghiệp cho các bộ phận, có 96 ngành nghề đã được xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, mục tiêu chính là tạo điều kiện cho người dân có cơ hội tiếp thu hơn 200 bộ văn bản pháp quy về điều khoản luật kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Ngày 9 tháng 12 năm 1994, tiết học pháp chế đầu tiên của Cục Chính trị Trung ương được tổ chức tại Hoài Nhân Đường ở Trung Nam Hải, lãnh đạo trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đi tiên phong tham dự buổi học, tiến thêm một bước lớn trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật toàn quốc. Trong thời kỳ phổ biến giáo dục pháp luật “Năm năm lần thứ ba” (1996 – 2000), 30 tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương cùng kết hợp triển khai thực hiện công tác trị nước theo luật, 95% thành phố cấp địa phương, 87% huyện (khu vực, thành phố), 75% đơn vị cơ sở triển khai thực hiện công tác trị nước theo pháp luật. Cũng trong thời kỳ này,



Ngày 31 tháng 3 năm 2008, kiểm sát viên của Viện kiểm sát Sùng Văn – Bắc Kinh đến trường Trung học số 11 Bắc Kinh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.



Ngày 14 tháng 1 năm 2010, Buổi họp báo công bố Sách xanh về nền pháp chế Trung Quốc năm 2009 do tờ Nhật báo Kiểm sát biên soạn được tổ chức tại trường Đại học Chính trị Trung Quốc.

Trung Quốc chính thức đưa phương châm cơ bản “trị nước theo luật” vào Hiến pháp.

Năm 2001, Trung Quốc bắt đầu bước vào thời kỳ phổ biến giáo dục pháp luật “Năm năm lần thứ tư” (2001 – 2005), trong thời kỳ này đã có 850 triệu công dân được tiếp nhận nền giáo dục pháp trị với nhiều hình thức đa dạng, tổ chức pháp luật toàn dân cũng được nâng cao hơn, Trung Quốc bắt đầu chuyển đổi chức năng từ quản lý hành chính sang quản lý pháp trị. Tháng 6 năm 2001, “Mạng phổ biến pháp luật Trung Quốc” do Bộ Tư pháp quản lý thực hiện đã chính thức đưa vào sử dụng, mục đích nhằm cung cấp một kênh truyền thông hiện đại cho hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật. Ngày 4 tháng 12 năm đó (tức ngày ban bố Hiến pháp hiện hành), Trung Quốc đã hân hoan chào đón ngày tuyên truyền pháp luật đầu tiên trên toàn quốc. Và trong ngày 4 tháng 12 của các năm sau đó, khắp nơi trên cả nước đều tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật với quy mô lớn.

Bắt đầu từ năm 2006, Trung Quốc bước vào thời kỳ phổ biến giáo dục pháp luật “Năm năm lần thứ năm” (2006 – 2010). Hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật hiện nay, xét về mặt nội dung hay về hình thức, đều trở nên đa dạng phong phú hơn so với những năm trước. Điển hình như, chiều ngày 11 tháng 11

năm 2006, dưới sự chỉ đạo của thẩm phán, tại Hội trường trường Trung học số 2 quận Phong Đài thành phố Bắc Kinh đã tổ chức một phiên tòa xét xử đặc thù, trong đó “chủ tọa”, “bồi thẩm đoàn”, “công tố viên”, “bị cáo”, “luật sư” đều là những học sinh trung học trẻ tuổi. Thực ra đây chỉ là một phiên tòa giả định. Các thành phố Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải, Thẩm Dương, Thanh Đảo đều triển khai các hoạt động tuyên truyền pháp luật Thế vận hội “Thế vận hội văn minh – song hành cùng pháp trị”, cống hiến tích cực cho thành công tốt đẹp trong Thế vận hội Olympic diễn ra tại Bắc Kinh năm 2008. Các tỉnh như Quảng Tây, Hà Nam thì triển khai thực hiện phong trào “Điện ảnh pháp chế tiến vào nông thôn”.

Trải qua hơn 20 năm thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, tinh thần pháp trị đã đi sâu vào ý thức của người Trung Quốc. Năm 1992, bộ phim *Thu Cúc đi kiện* do Trương Nghệ Mưu đạo diễn được công chiếu và thu hút sự chú ý rộng rãi, bộ phim này phản ánh câu chuyện của một phụ nữ nông thôn bảo vệ quyền và lợi ích của gia đình bằng pháp luật, lời thoại “đòi công lý” trong phim đã trở thành biểu tượng thức tỉnh tinh thần pháp

trị của người dân Trung Quốc. Năm 2004, 150 nông dân trong đó có Hồ Tuyết Muội cư trú tại làng Hồng Kiều khu Tân Hồ thành phố Vô Tích tỉnh Giang Tô đã kiện Bộ Tài nguyên nhà đất lên Tòa án nhân dân trung cấp số 1 của thành phố Bắc Kinh; bốn nông dân đại diện sử dụng tiếng địa phương tranh luận cùng với các quan chức Bộ Tài nguyên đất trong phiên tòa. Ngô Tiến Văn, công dân về hưu thành phố Nam Kinh đã thắng vụ kiện 2 xu tại Trịnh Châu trong vụ xét xử siêu thị “không thối tiền lẻ”. Những hành động “đòi công lý” bằng pháp luật này hoàn toàn là không tưởng trong hơn 20 năm về trước.

Mấy năm gần đây, các bộ luật có nội dung liên quan đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân đều thu hút sự chú ý rộng rãi. Sau khi bản Dự thảo Luật Tài sản được công bố, chỉ trong vòng 40 ngày các tầng lớp trong xã hội đã đưa tổng cộng 11.543 bản góp ý; sau khi bản Dự thảo Luật Hợp đồng lao động được



Ngày 22 tháng 12 năm 2009, cán bộ Tiết Băng Lâm (thứ hai từ trái sang) – sinh viên làng Cổ Hiến, huyện Thang Âm, tỉnh Hà Nam tốt nghiệp khoa Luật trường Đại học Trịnh Châu đang giảng giải kiến thức trợ giúp pháp luật cho người dân.

công bố, chỉ trong vòng 30 ngày, Ủy ban Công tác pháp chế Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc nhận được tổng cộng 191.849 bản góp ý. Thái độ nhiệt tình tham gia công tác lập pháp của công dân có mối liên hệ mật thiết với tổ chức pháp lý của toàn dân Trung Quốc.

Mỗi năm ngoài ngày 4 tháng 12 được quy định là Ngày tuyên truyền pháp luật của Trung Quốc ra, còn có ngày 15 tháng 3 là Ngày bảo hộ quyền và lợi ích người tiêu dùng quốc tế, ngày 5 tháng 6 là Ngày môi trường thế giới, ngày 26 tháng 6 là Ngày phòng chống ma túy quốc tế, và các ngày kỷ niệm ban hành pháp luật quan trọng khác, Trung Quốc đã quy pháp trị vào nội dung quan trọng trong hoạt động giáo dục tuyên truyền pháp luật.

Hiện nay, các chuyên đề “Hôm nay thảo luận pháp luật”, “Báo cáo pháp trị Trung Quốc”, “Pháp trị trực tuyến” của Đài truyền hình Trung ương đều là những tiết mục truyền hình nhận được sự hoan nghênh của khán giả xem đài, rất nhiều người thông qua các chương trình này chứng kiến được tốc độ phát triển thần tốc của Trung Quốc, và được tiếp thu kiến thức pháp trị mới mẻ. Theo thống kê không đầy đủ, các chuyên đề pháp luật được phát trên đài truyền hình cả nước có khoảng 250 tiết mục, các chuyên đề pháp luật phát trên đài phát thanh có gần 100 tiết mục. Ngành giáo dục pháp luật và nền pháp trị đang từng bước thay đổi đời sống của người dân. Rất nhiều người Trung Quốc vẫn đang dùng lời nói và hành động của mình để kiểm nghiệm câu danh ngôn của Rousseau: Pháp luật không khắc lên đá, lên đồng, mà khắc vào lòng công dân.

🔗 Liên kết tư liệu

“Thu Cúc đi kiện”

Bộ phim truyện do đạo diễn nổi tiếng Trung Quốc Trương Nghệ Mưu thực hiện, được cải biên theo tiểu thuyết của Trán Nguyên Bản. Câu chuyện xảy ra tại một ngôi làng nhỏ ở khu vực Tây Bắc Trung Quốc, chống của nông dân Thu Cúc và trưởng làng xảy ra tranh chấp, bị trưởng làng đả thương. Thu Cúc bụng mang dạ chửa bắt đầu hành trình kiện tụng dài đằng đẵng, cuối cùng trưởng làng bị bắt giam. Bộ phim mượn câu chuyện “dân kiện quan”, để thể hiện sự thức tỉnh về quan niệm pháp chế của người dân nông thôn Trung Quốc. Bộ phim này được xem là một trong những tác phẩm xuất sắc trong sự nghiệp điện ảnh của Trương Nghệ Mưu, giành được nhiều giải thưởng lớn của ngành điện ảnh Trung Quốc và Quốc tế.

SỰ GIAO THOA GIỮA LUẬT PHÁP TRUNG QUỐC VÀ LUẬT PHÁP QUỐC TẾ



Từ thời cận đại đến nay, chế độ luật pháp và công cuộc xây dựng pháp trị của Trung Quốc vẫn chịu nhiều ảnh hưởng sâu sắc của luật pháp và nền pháp trị phương Tây. Có thể nói, luật pháp và nền pháp trị mang đặc trưng Trung Quốc vẫn là một phần quan trọng của công cuộc xây dựng pháp trị quốc tế. Đồng thời với việc căn cứ vào tình hình trong nước và thực tiễn triển khai nền pháp trị, Trung Quốc rất chú trọng việc học tập và tiếp thu

kinh nghiệm và thành quả ưu tú của công cuộc xây dựng nền pháp chế nước ngoài. Sự học tập và tiếp thu này gần như được thể hiện trong mọi lĩnh vực pháp luật của Trung Quốc.

Như trên đã nói, Trung Quốc đã tham gia 22 Công ước nhân quyền quốc tế, và thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ liên quan, phát huy triệt để tác dụng tích cực trong việc khuyến khích và bảo hộ lĩnh vực nhân quyền trong nước theo Công ước nhân quyền quốc tế.



Ngày 7 tháng 1 năm 2005, dưới nỗ lực của cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc và Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nam Ninh, phụ nữ Việt Nam Lê Thị Thuần, bị bốn buôn người bán sang Trung Quốc hơn một năm đã được trở về Việt Nam. Dưới sự động viên của những người xung quanh: "Phía trước chính là Tổ quốc của cô, có anh trai cô đang đợi!", Lê Thị Thuần xúc động đi về hướng lãnh thổ Việt Nam.

Trong lĩnh vực *Luật Hành chính*, Trung Quốc tiếp thu các nguyên tắc thông dụng như lắng nghe lời khai, công khai, tỷ lệ, tin tưởng vào sự bảo hộ của nền pháp trị hành chính hiện hành.

Trong lĩnh vực *Luật Hình sự*, Trung Quốc học tập và tiếp thu nguyên tắc và tinh thần pháp trị hình sự hiện đại cơ bản của nước ngoài, khẳng định tinh thần cơ bản "giả định vô tội" trong tố tụng hình sự, quy định các hình phạt luật định và nguyên tắc xét xử công khai, v.v.. Mấy năm gần đây, trong bối cảnh các tội phạm hình sự mới ra đời, Trung Quốc đã tham khảo kinh nghiệm lập pháp hình sự nước ngoài, quy định thêm các tội trạng mới như tội phạm ủng hộ tài chính cho hoạt động khủng bố, tội phạm rửa tiền, tội phạm giao dịch nội gián, tội phạm lũng đoạn giao dịch chứng khoán kỳ hạn, tội xâm hại quản lý thẻ tín dụng, v.v.. vào trong *Luật Hình sự*. *Luật Tố tụng hình sự* của Trung Quốc đã lấy Công ước quốc tế và nguyên tắc đôi bên cùng có lợi làm nền tảng cho cơ chế tương trợ tư pháp hình sự đối ngoại của cơ quan tư pháp Trung Quốc. Trong vòng 10 năm gần đây, Trung Quốc và một số quốc gia và tổ chức quốc tế đã triển khai hợp tác tư pháp



Ngày 17 tháng 9 năm 2001, Hội thảo Chống tội phạm xuyên quốc gia của Cơ quan hành pháp Á – Âu khóa I đã khai mạc tại Bắc Kinh, hội thảo này do Chính phủ Trung Quốc và Ý cùng đề xuất thực hiện. Mục đích của Hội thảo là nhằm tăng cường công tác tương trợ giữa các cơ quan hành pháp Á – Âu, đấu tranh phòng chống các tội phạm xuyên quốc gia đang ngày càng gia tăng và lòng hành hơn, bảo vệ hòa bình ổn định của các khu vực và thế giới.

hành sự, hỗ trợ nhau trong quá trình thu thập bằng chứng và dữ liệu, đóng băng, thu giữ và truy thu những vật chất do phạm tội mà có, được vận chuyển trái pháp luật, dẫn độ hoặc truy bắt nghi phạm lẫn trốn, bảo vệ công bằng tư pháp một cách hiệu quả, bảo vệ môi trường pháp trị quốc tế.

Trong lĩnh vực *Luật Thương mại Dân sự*, Trung Quốc áp dụng nhiều cơ chế cơ bản gồm hệ thống luật pháp cơ bản và luật pháp Trung Quốc, vay mượn nội dung tư tưởng của luật tư pháp hiện hành và nguyên tắc lập pháp của quốc tế, khẳng định nguyên tắc tự do, tự chủ và bình đẳng giữa các chủ thể trong ký kết hiệp định, bảo vệ tài sản công cộng và tài sản cá nhân hợp pháp của công dân. Trung Quốc tập trung biên soạn chi tiết các quy tắc hợp tác tư pháp quốc tế vào cơ chế lập pháp trong nước. *Luật Tố tụng Dân sự* quy định, Tòa án nhân dân khi xét xử các vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài, nếu luật pháp trong nước mâu thuẫn với Công ước quốc tế mà Trung Quốc ký kết tham gia, thì Trung Quốc sẽ ưu tiên chấp hành quy định của Công ước quốc tế. Tháng 10 năm 2008, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc Trung Quốc quyết định gộp *Luật Áp dụng cho luật dân sự có yếu tố nước ngoài* vào chương trình lập pháp, luật này rất có khả năng sẽ trở thành luật đầu tiên quy định về Luật tư pháp quốc tế của Trung Quốc.

Từ cuối thập niên 70 thế kỷ XX khi Trung Quốc thực thi chính sách cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc bắt đầu thực thi công cuộc xây dựng nền pháp chế thương mại đối ngoại. Mấy năm gần đây, tích cực hơn trong tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế và hoạt động lập pháp kinh tế quốc tế, và ngày càng phát huy tác dụng quan trọng trong các tổ chức kinh tế quốc tế chủ đạo như Liên hiệp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới, v.v.. Trước và sau khi gia nhập

Ngày 23 tháng 10 năm 2008, Đại hội thành lập Học viện Luật Trung Âu Đại học chính trị Trung Quốc được tổ chức tại Bắc Kinh, ông Barroso, Chủ tịch Ủy ban khối EU phát biểu tại đại hội. Học viện này sẽ đào tạo bồi dưỡng kỹ năng và kiến thức luật pháp quốc tế và châu Âu cho luật sư, thẩm phán và kiểm sát viên Trung Quốc.



WTO, Trung Quốc căn cứ theo quy định của WTO đã thực hiện bãi bỏ, sửa đổi và hoàn thiện rất nhiều các văn bản pháp quy, nhanh chóng thực hiện kết nối các cơ chế pháp luật liên quan với các nguyên tắc và quy định pháp lý của Tổ chức Thương mại Thế giới (tham khảo chương Luật Thương mại Dân sự và Luật kinh tế). Trong lĩnh vực lập pháp về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường, Trung Quốc cũng học hỏi không ít kinh nghiệm lập pháp của nước ngoài, và phê duyệt một số các điều ước quốc tế liên quan.

Trong lĩnh vực *Luật Kinh tế Quốc tế*, Trung Quốc đã thực thi chính sách quản lý tài chính linh hoạt và thận trọng trong thời gian dài. Tính từ năm 2007 đến nay, khủng hoảng tài chính tại Mỹ bùng phát do làn sóng cho vay dưới chuẩn, cuộc khủng hoảng này không ngừng lan rộng, sức ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng này vẫn để lại nhiều hệ lụy đến nay. Nền pháp chế tài chính Trung Quốc đối mặt với nhiều thử thách và khó khăn. Trong quá trình nỗ lực duy trì sự ổn định của nền kinh tế, tài chính và thị trường tư bản trong nước, Trung Quốc tích cực tham gia hợp tác quốc tế với thái độ chân thành, có trách nhiệm, cùng bắt tay bảo vệ sự ổn định của nền tài chính kinh tế toàn cầu, tích cực chủ trương và tán thành cải cách mô hình tài chính quốc tế hiện hành. Chính phủ Trung Quốc vẫn kiên trì thực thi chính sách cải cách mở cửa, tiếp tục khuyến khích công cuộc toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại, cùng bắt tay với chính phủ các nước kiên quyết bảo vệ cơ chế thương mại đa phương WTO và cơ chế pháp luật của WTO, đấu tranh chống lại chủ nghĩa bảo hộ thương mại.

Trung Quốc và nhiều quốc gia đã cùng xây dựng quan hệ tương trợ tư pháp bình đẳng cùng có lợi với các tổ chức quốc tế, học tập và tiếp thu các quy tắc hợp



Ngày 11 tháng 4 năm 2006, trường Đại học Công an Nhân dân Trung Quốc tổ chức nghi lễ khai mạc "Lớp bồi dưỡng cao học kiến thức chỉ huy và chính sách lãnh đạo của các nước đang phát triển".

tác tư pháp thông hành trên quốc tế. Tính đến tháng 10 năm 2008, trong 13 Công ước quốc tế chống khủng bố do Liên hiệp quốc chỉ đạo ban hành, Trung Quốc đã tham dự 11 Công ước, ký kết Công ước quốc tế chống hoạt động chủ nghĩa khủng bố hạt nhân, đã bước đầu phê chuẩn thực hiện Công ước này và thực hiện *Luật sửa đổi Công ước bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân trong nước*. Năm 2008, phái đoàn Trung Quốc tham dự Hội nghị thường niên Ủy ban chống khủng bố của Đại hội đồng Liên hiệp quốc, tiếp tục tham gia đàm phán Công ước toàn diện về chủ nghĩa khủng bố quốc tế.

Trong lĩnh vực hợp tác tư pháp, đến nay Trung Quốc đã ký kết 102 điều ước về dẫn độ và tương trợ tư pháp với 58 quốc gia. Thông qua việc ký kết, phê chuẩn và thực thi những điều ước này, Trung Quốc tăng cường hợp tác pháp luật với các quốc gia khác, đặc biệt là hợp tác trong lĩnh vực tư pháp hình sự như đấu tranh phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, những động thái trên đã mang lại ý nghĩa thiết thực to lớn.

Ngoài việc ký kết các điều ước và hiệp định song phương, Trung Quốc còn gia nhập vào hơn 20 Công ước quốc tế đa phương có nội dung liên quan đến hợp tác tư pháp. Năm 2001, Trung Quốc và các nước thành viên của Tổ chức hợp tác Thượng Hải ký kết Công ước Thượng Hải về đấu tranh phòng chống chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa chia rẽ và chủ nghĩa cực đoan, Trung Quốc còn lần lượt gia nhập Công ước đấu tranh và phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hiệp quốc vào năm 2003 và Công ước chống tham nhũng của Liên hiệp quốc vào năm 2005, tăng cường hợp tác tư pháp trong lĩnh vực đấu tranh và phòng chống tội phạm. Trung Quốc còn triển khai giao lưu quốc tế về lĩnh vực pháp trị bằng các hình thức tổ chức Hội nghị quốc tế. Năm 1990 và năm 2005, Trung Quốc lần lượt tổ chức Đại hội pháp luật thế giới lần thứ 14 và lần thứ 22. Năm 2006, Đại hội Chống tham nhũng quốc tế được tổ chức tại Trung Quốc. Trong quá trình tham gia các điều ước, thỏa thuận và những hội nghị, Trung Quốc đã xác định rõ chủ trương pháp trị quốc tế của mình.



Ngày 15 tháng 12 năm 2009, Giải Chấn Hoa – Trưởng phái đoàn Đại biểu Trung Quốc trả lời tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc tại Copenhagen.

Năm 2008, khi tham gia Hội nghị các bên tham gia lần thứ 4 của Công ước đấu tranh phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hiệp quốc, Trung Quốc nhấn mạnh hợp tác quốc tế vẫn là nhiệm vụ quan trọng và hàng đầu khi thi hành các điều khoản Công ước, kêu gọi các nước tăng cường hợp tác trên nền tảng tôn trọng sự khác biệt giữa các nước và tăng cường niềm tin, giúp đỡ các nước

đang phát triển nâng cao năng lực thực hiện Công ước, phản đối hành vi can thiệp chính trị nội bộ trên danh nghĩa kiểm tra, giám sát việc thực thi Công ước.

Hiện nay, các vụ thực hiện tương trợ tư pháp theo Điều ước kí kết song phương hoặc đa phương của cơ quan có thẩm quyền Trung Quốc đang có xu hướng tăng nhanh qua từng năm, rất nhiều vụ yêu cầu tương trợ tư pháp dân sự thương mại đã được thi hành nghiêm túc, bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự trong quá trình tố tụng trong và ngoài nước. Mấy năm gần đây, Trung Quốc và Liên hiệp quốc, Tổ chức Nhân quyền Quốc tế và Tổ chức Thương mại Thế giới đã tổ chức những buổi thảo luận mang tính thường xuyên, bắt tay thực hiện công tác giao lưu pháp trị song phương và đa phương với Liên minh Châu Âu, Hiệp hội các nước Đông Nam Á, Liên đoàn Ả Rập, Tổ chức hợp tác Thượng Hải, và các nước như Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Úc, khuyến khích tìm hiểu và tạo dựng niềm tin vững mạnh giữa các nước.

Với tư cách là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc, Trung Quốc tích cực ủng hộ và tham gia hoạt động của các cơ quan tư pháp quốc tế, các chuyên gia luật quốc tế của Trung Quốc được Chính phủ Trung Quốc tiến cử và bầu chọn đang hoạt động đối ngoại tại Tòa án Quốc tế Liên hiệp quốc, Tòa án Hình sự Quốc tế Nam Tư cũ, Tòa án Luật biển Quốc tế hoặc tại các cơ quan tư pháp quốc tế thuộc Liên hiệp quốc. Năm 1985, Nghê Chính Úc trở thành người Trung Quốc đầu tiên được bổ nhiệm làm thẩm phán Tòa án quốc tế. Riêng một thẩm phán tòa án quốc tế Trung Quốc khác Sử Cửu Dũng cũng đảm nhiệm

chức vụ Chánh án tòa án Quốc tế nhiệm kỳ 2003 – 2006, là người Trung Quốc đầu tiên được bổ nhiệm chức vụ này. Năm 1993, sau khi Tòa án Hình sự Quốc tế Nam Tư cũ được thành lập, đã lần lượt xuất hiện nhiều vị thẩm phán người Trung Quốc như Lý Hào Bồi, Vương Thiết Nha, Lưu Đại Quấn. Năm 1996, Liên hiệp quốc thành lập Tòa án Luật biển Quốc tế, các nhà Luật học người Trung Quốc như Triệu Lý Hải, Hứa Quang Kiện, Cao Chi Quốc lần lượt được bổ nhiệm thành thẩm phán tòa án này. Các vị thẩm phán quốc tế mang quốc tịch Trung Quốc đã phát huy tác dụng quan trọng trong các cơ quan tư pháp.

Trung Quốc ngày càng tích cực tham gia công cuộc xây dựng pháp trị quốc tế, theo dõi chặt chẽ và tham gia các sự kiện pháp luật nóng bỏng. Điển hình như, trong vấn đề biến đổi khí hậu, vào tháng 12 năm 2009 Trung Quốc đã cử phái đoàn tham gia Hội nghị các bên về Công ước khí hậu Liên hiệp quốc lần thứ 15 (COP15) tổ chức tại Copenhagen thủ đô Đan Mạch, nhằm duy trì bảo vệ khuôn khổ pháp lý và nguyên tắc của Công ước về biến đổi khí hậu Liên hiệp quốc và Nghị định thư Kyoto, đặc biệt là nguyên tắc “trách nhiệm chung nhưng có nét khác biệt”, đã có những cống hiến quan trọng cho công cuộc củng cố và tăng cường hợp tác quốc tế trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Từ cuối năm 2008 trở lại đây, căn cứ theo quy định của Hiến chương Liên hiệp quốc và Nghị quyết của Hội đồng Bảo an, Hải quân Trung Quốc lần đầu tiên thực thi nhiệm vụ hợp tác quốc tế tuần tra bảo vệ biển đảo vùng vịnh Aden, vùng biển Somalia, tích cực đấu tranh chống lại hải tặc.

● Liên kết tư liệu

**“Công ước về biến đổi khí hậu Liên hiệp quốc”
và “Nghị định thư Kyoto”**

Ngày 22 tháng 5 năm 1992, Ủy ban đàm phán liên chính phủ Liên hiệp quốc đã thông qua “Công ước về biến đổi khí hậu Liên hiệp quốc” về vấn đề biến đổi khí hậu. Đây là Công ước quốc tế đầu tiên trên thế giới quy định giảm thiểu chất thải CO₂ gây nên hiệu ứng nhà kính, cũng là tổ chức đầu tiên trong đó cộng đồng quốc tế cùng đoàn kết nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Tháng 12 năm 1997, Hội nghị các bên tham gia “Công ước về biến đổi khí hậu Liên hiệp quốc” lần thứ III đã được tổ chức tại Kyoto Nhật Bản, Hội nghị này đã thông qua “Nghị định thư Kyoto”. Trong thời kỳ cam kết thứ nhất 2008 – 2012 của “Nghị định Tokyo”, lượng khí thải gây nên hiệu ứng nhà kính của các nước công nghiệp phát triển bình quân phải giảm 5,2% so với năm 1990. “Nghị định thư Kyoto” bắt đầu có hiệu lực từ tháng 2 năm 2005.

PHỤ LỤC:
**Mục lục phân loại luật pháp có hiệu lực hiện hành
của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (232 văn bản)**

I. Hiến pháp và các bộ luật liên quan đến Hiến pháp (38 văn bản)

1. Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1982)
 - *Bản sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1988)*
 - *Bản sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)*
 - *Bản sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)*
 - *Bản sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2004)*
2. Luật Tổ chức Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp địa phương và Chính quyền nhân dân các cấp địa phương nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1979, chỉnh sửa năm 1982, chỉnh sửa năm 1986, chỉnh sửa năm 1995, chỉnh sửa năm 2004)
3. Luật Bầu cử Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp địa phương nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1979, chỉnh sửa năm 1982, chỉnh sửa năm 1986, chỉnh sửa năm 1995, chỉnh sửa năm 2004, chỉnh sửa năm 2010)
4. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1979, chỉnh sửa năm 1983, chỉnh sửa năm 1986, chỉnh sửa năm 2006)
5. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1979, chỉnh sửa năm 1983, chỉnh sửa năm 1986)
6. Luật Quốc tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1980)
7. Luật Tổ chức Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1982)
8. Luật Tổ chức Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1982)
9. Những quy định liên quan của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc về cơ chế ứng cử viên Đại hội đại biểu Nhân dân cấp dưới huyện tham gia bầu cử trực tiếp (năm 1983)
10. Luật Khu tự trị dân tộc nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1984, chỉnh sửa năm 2001)
11. Quyết định của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc về việc xây dựng Tòa án hàng hải tại các thành phố ven biển (năm 1984)

12. Điều khoản Đặc quyền miễn trừ ngoại giao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986)
13. Quy tắc thẩm nghị của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1987, chỉnh sửa năm 2009)
14. Quyết định của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc về phê chuẩn "Quy định trao tặng danh hiệu quân giải phóng nhân dân Trung Quốc cho cán bộ hưu trí quân sự" của Ủy ban Quân sự Trung ương (năm 1988)
 - Phụ lục: "Quy định trao tặng danh hiệu giải phóng quân nhân dân Trung Quốc cho cán bộ hưu trí quân sự"
15. Quy định Tổ chức hội nghị Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1989)
16. Luật Biểu tình, diễu hành, tự do hội họp của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1989)
17. Luật tổ chức Ủy ban Quản lý Đô thị nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1989)
18. Luật cơ bản Đặc khu hành chính Hồng Kông nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990)
 - *Phụ lục 1: Biện pháp lập ra Trưởng Đặc khu hành chính Hồng Kông*
 - *Phụ lục 2: Biện pháp lập ra và quy trình biểu quyết của Hội đồng lập pháp Đặc khu hành chính Hồng Kông*
 - *Phụ lục 3: Bộ luật quốc gia được thực thi tại Đặc khu hành chính Hồng Kông*
19. Luật Quốc kỳ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990)
20. Điều khoản Đặc quyền miễn trừ lãnh sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990)
21. Luật Quy trình ký kết hiệp định nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990)
22. Luật Quốc huy nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1991)
23. Luật Lãnh hải và vùng tiếp giáp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992)
24. Luật Đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp địa phương nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992)
25. Luật cơ bản Đặc khu hành chính Ma Cao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)
 - *Phụ lục 1: Biện pháp lập ra Trưởng Đặc khu hành chính Ma Cao*

- *Phụ lục 2: Biện pháp lập ra Hội đồng lập pháp Đặc khu hành chính Ma Cao*
 - *Phụ lục 3: Bộ luật quốc gia được thực thi tại Đặc khu hành chính Ma Cao*
26. Luật Bồi thường quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994)
 27. Luật Thẩm phán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995, chỉnh sửa năm 2001)
 28. Luật Kiểm sát viên nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995, chỉnh sửa năm 2001)
 29. Luật Giới nghiêm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
 30. Quy định bầu cử Đại biểu Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc và Đại hội đại biểu Nhân dân từ cấp huyện trở lên của giải phóng quân nhân dân Trung Quốc (năm 1981, chỉnh sửa năm 1996, sửa thành tên hiện hành)
 31. Luật Đóng quân tại Đặc khu hành chính Hồng Kông nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
 32. Luật Vùng đặc quyền kinh tế và Vùng thềm lục địa nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1998)
 33. Luật Tổ chức Ủy ban nông dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1998)
 34. Luật Đóng quân tại Đặc khu hành chính Ma Cao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
 35. Luật Lập pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2000)
 36. Luật Chống chia rẽ quốc gia (năm 2005)
 37. Luật Bãi miễn thi hành biện pháp cưỡng chế tư pháp đối với tài sản ngân hàng trung ương nước ngoài của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2005)
 38. Luật Giám sát Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân các cấp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2006)

II. Luật Thương mại Dân sự (34 luật)

1. Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1979, chỉnh sửa năm 1990, chỉnh sửa năm 2001)
2. Luật Hôn nhân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1980, chỉnh sửa năm 2001)
3. Luật Thương hiệu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1982, chỉnh sửa năm 1993, chỉnh sửa năm 2001)

4. Luật Sáng chế nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1984, chỉnh sửa năm 1992, chỉnh sửa năm 2000, chỉnh sửa năm 2008)
5. Luật Thừa kế nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1985)
6. Luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986)
7. Luật Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986, chỉnh sửa năm 2000)
8. Luật Xí nghiệp công nghiệp sở hữu toàn dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1988)
9. Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1988, chỉnh sửa năm 2000)
10. Luật Bản quyền nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990, chỉnh sửa năm 2001)
11. Luật Nhận con nuôi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1991, chỉnh sửa năm 1998)
12. Luật Thương mại hàng hải nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992)
13. Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)
14. Luật Bảo vệ quyền và lợi ích người tiêu dùng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)
15. Luật Công ty của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993, chỉnh sửa năm 1999, chỉnh sửa năm 2004, chỉnh sửa năm 2005)
16. Luật Ngân hàng thương mại nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995, chỉnh sửa năm 2003)
17. Luật Hối phiếu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995, chỉnh sửa năm 2004)
18. Luật Bảo lãnh của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995)
19. Luật Bảo hiểm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995, chỉnh sửa năm 2002, chỉnh sửa năm 2009)
20. Luật Đấu giá của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996, chỉnh sửa năm 2004)
21. Luật Doanh nghiệp hợp tác nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997, chỉnh sửa năm 2006)

22. Luật Chứng khoán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1998, chỉnh sửa năm 2004, chỉnh sửa năm 2005)
23. Luật Hợp đồng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
24. Luật Doanh nghiệp tư nhân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
25. Luật Đấu thầu của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
26. Luật Tín thác nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2001)
27. Luật Đấu thầu dự án bất động sản nông thôn nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)
28. Luật Quỹ đầu tư chứng khoán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2003)
29. Luật Chữ ký điện tử nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2004)
30. Luật Phá sản doanh nghiệp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2006)
31. Luật Hợp tác xã chuyên nghiệp nông dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2006)
32. Luật Tài sản nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)
33. Luật Trọng tài hòa giải tranh chấp kinh doanh đấu thầu dự án bất động sản nông thôn nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2009)
34. Luật Bất khả xâm phạm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2009)

III. Luật Hành chính (81 luật)

1. Nghị quyết phê chuẩn "Quyết định về việc giáo dục lao động của Quốc vụ viện" của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (năm 1957)
 - *Phụ lục: Quyết định về việc giáo dục lao động của Quốc vụ viện*
2. Điều khoản đăng ký hộ khẩu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1958)
3. Nghị quyết phê chuẩn "Biện pháp tạm thời về chế độ an sinh cho cán bộ già yếu, bệnh tật của Quốc vụ viện" của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (năm 1978)
 - *Phụ lục: Biện pháp tạm thời về chế độ an sinh cho cán bộ già yếu, bệnh tật của Quốc vụ viện*
4. Nghị quyết phê chuẩn "Quy định bổ sung về việc giáo dục lao động của Quốc vụ viện" của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (năm 1979)

- *Phụ lục: Quy định bổ sung về việc giáo dục lao động của Quốc vụ viện*
- 5. Điều khoản học vị nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1980, chỉnh sửa năm 2004)
- 6. Nghị quyết phê chuẩn "Biện pháp tạm thời về chế độ nghỉ hưu dưỡng lão của cán bộ cao tuổi của Quốc vụ viện" của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (năm 1980)
- *Phụ lục: Biện pháp tạm thời về chế độ nghỉ hưu dưỡng lão của cán bộ cao tuổi của Quốc vụ viện*
- 7. Luật Bảo vệ môi trường sinh thái biển nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1982, chỉnh sửa năm 1999)
- 8. Luật Bảo vệ di sản văn hóa nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1982, chỉnh sửa năm 1991, chỉnh sửa năm 2002, chỉnh sửa năm 2007)
- 9. Luật Phòng chống ô nhiễm nguồn nước của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1984, chỉnh sửa năm 1996, chỉnh sửa năm 2008)
- 10. Luật Nghĩa vụ quân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1984, chỉnh sửa năm 1998)
- 11. Luật Quản lý dược phẩm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1984, chỉnh sửa năm 2001)
- 12. Luật Quản lý xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1985)
- 13. Luật Quản lý xuất nhập cảnh công dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1985)
- 14. Luật Giáo dục nghĩa vụ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986, chỉnh sửa năm 2006)
- 15. Luật Kiểm dịch y tế trong nước nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986, chỉnh sửa năm 2007)
- 16. Luật Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1987, chỉnh sửa năm 2000)
- 17. Luật Phòng chống ô nhiễm không khí của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1987, chỉnh sửa năm 1995, chỉnh sửa năm 2000)
- 18. Luật Lưu trữ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1987, chỉnh sửa năm 1996)

19. Điều khoản quân hàm sỹ quan giải phóng quân nhân dân Trung Quốc (năm 1988, chỉnh sửa năm 1994)
20. Luật Giữ bí mật quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1988)
21. Luật Bảo vệ động vật hoang dã nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1988, chỉnh sửa năm 2004)
22. Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1989, chỉnh sửa năm 2004)
23. Luật Bảo vệ môi trường nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1989)
24. Luật Bảo vệ thiết bị quân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990)
25. Luật Bảo hộ quyền và lợi ích kiều bào hồi hương nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990, chỉnh sửa năm 2000)
26. Điều khoản Cấp hàm cảnh sát nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992)
27. Luật Đo đạc vẽ kỹ thuật của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992, chỉnh sửa năm 2002)
28. Luật An toàn quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)
29. Luật Tiến bộ khoa học kỹ thuật nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993, chỉnh sửa năm 2007)
30. Luật Nhà giáo nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)
31. Luật Quản lý bất động sản đô thị nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994, chỉnh sửa năm 2007)
32. Luật Bảo hộ sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994)
33. Luật Trại giam nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994)
34. Luật Cảnh sát nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995)
35. Luật Giáo dục nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995)
36. Luật Quân dự bị nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995)
37. Luật Thể thao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995)
38. Luật Phòng chống ô nhiễm phế thải môi trường nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995, chỉnh sửa năm 2004)
39. Luật Xử phạt hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)

40. Luật Luật sư nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996, chỉnh sửa năm 2001, chỉnh sửa năm 2007)
41. Luật Khuyến khích chuyển giao công nghệ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
42. Luật Dạy nghề nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
43. Luật Quản lý vũ khí nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
44. Luật Phòng chống ô nhiễm tiếng ồn nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
45. Luật Phòng thủ dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
46. Luật Quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997)
47. Luật Giám sát hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997)
48. Luật Kiến trúc nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997)
49. Luật Hiến máu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997)
50. Luật Phòng chống thiên tai động đất của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997, chỉnh sửa năm 2008)
51. Luật Phòng cháy chữa cháy nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1998, chỉnh sửa năm 2008)
52. Luật Hành nghề bác sĩ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1998)
53. Luật Giáo dục đại học nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1998)
54. Luật Phúc thẩm hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
55. Luật Khí tượng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
56. Luật Ngôn ngữ chữ viết thông dụng quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2000)
57. Luật Sỹ quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1988, chỉnh sửa năm 1994, chỉnh sửa năm 2000, sửa thành tên gọi hiện nay)
58. Luật Giáo dục quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2001)
59. Luật Phòng chống bão cát nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2001)
60. Luật Kế hoạch hóa gia đình và dân số nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2001)
61. Luật Phổ cập khoa học kỹ thuật nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)

62. Luật Khuyến khích sản xuất sạch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)
63. Luật Đánh giá tác động môi trường nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)
64. Luật Khuyến khích giáo dục tư nhân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)
65. Điều khoản Cấp hàm hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2003)
66. Luật Chứng minh nhân dân công dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2003)
67. Luật Phòng chống ô nhiễm phóng xạ của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2003)
68. Luật Cấp phép hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2003)
69. Luật An toàn giao thông đường phố nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2003, chỉnh sửa năm 2007)
70. Luật Công chức nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2005)
71. Luật Xử phạt quản lý an ninh nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2005)
72. Luật Công chứng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2005)
73. Luật Hộ chiếu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2006)
74. Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)
75. Luật Quy hoạch nông thôn nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)
76. Luật Phòng chống ma túy nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)
77. Luật Khuyến khích kinh tế phát triển đồng đều nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2008)
78. Luật An toàn thực phẩm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2009)
79. Luật Lực lượng vũ trang nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2009)
80. Luật Công chức ngoại giao trú tại nước ngoài nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2009)
81. Luật Bảo vệ hải đảo nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2009)

IV. Luật Kinh tế (54 luật)

1. Nghị quyết phê chuẩn “Điều khoản Đặc khu kinh tế tỉnh Quảng Đông” của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (năm 1980)
 - *Phụ lục: Điều khoản Đặc khu kinh tế tỉnh Quảng Đông*
2. Luật Thuế thu nhập cá nhân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1980, chỉnh sửa năm 1993, chỉnh sửa năm 1999, chỉnh sửa năm 2005, hai lần chỉnh sửa năm 2007)
3. Luật An toàn giao thông hàng hải nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1983)
4. Luật Thống kê nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1983, chỉnh sửa năm 1996, chỉnh sửa năm 2009)
5. Luật Bảo vệ rừng của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1984, chỉnh sửa năm 1998)
6. Luật Kế toán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1985, chỉnh sửa năm 1993, chỉnh sửa năm 1999)
7. Luật Thảo nguyên của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1985, chỉnh sửa năm 2002)
8. Luật Đo lường nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1985)
9. Luật Ngư nghiệp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986, chỉnh sửa năm 2000, chỉnh sửa năm 2004)
10. Luật Tài nguyên khoáng sản của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986, chỉnh sửa năm 1996)
11. Luật Quản lý đất đai nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986, chỉnh sửa năm 1988, chỉnh sửa năm 1998, chỉnh sửa năm 2004)
12. Luật Bưu chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1986, chỉnh sửa năm 2009)
13. Luật Tài nguyên nước nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1988, chỉnh sửa năm 2002)
14. Luật Chuẩn hóa quốc tế nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1988)
15. Luật Kiểm nghiệm hàng hóa xuất nhập khẩu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1989, chỉnh sửa năm 2002)

16. Luật Đường sắt nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990)
17. Luật Độc quyền thuốc lá nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1991)
18. Luật Bảo tồn tài nguyên đất và nước nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1991)
19. Luật Kiểm dịch động thực vật xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1991)
20. Luật Quản lý trưng thu thuế quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992, chỉnh sửa năm 1995, chỉnh sửa năm 2001)
21. Luật Chất lượng sản phẩm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993, chỉnh sửa năm 2000)
22. Luật Phát triển kỹ thuật nông nghiệp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)
23. Luật Nông nghiệp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993, chỉnh sửa năm 2002)
24. Luật Hành nghề kế toán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)
25. Quyết định của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc về việc Điều khoản tạm thời liên quan đến thuế quan như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ, thuế doanh nghiệp cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp nước ngoài (năm 1993).
26. Luật Bảo hộ đầu tư đồng bào Đài Loan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994)
27. Luật Dự toán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994)
28. Luật Thương mại đối ngoại nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994, chỉnh sửa năm 2004)
29. Luật Kiểm toán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994, chỉnh sửa năm 2006)
30. Luật Quảng cáo nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994)
31. Luật Ngân hàng nhân dân Trung Quốc nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995, chỉnh sửa năm 2003)
32. Luật Hàng không dân dụng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995)
33. Luật Điện lực nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1995)

34. Luật Than đá dầu khí nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
35. Luật Xí nghiệp ở làng xã nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
36. Luật Quốc lộ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997, chỉnh sửa năm 1999, chỉnh sửa năm 2004)
37. Luật Phòng chống dịch bệnh động vật nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997, chỉnh sửa năm 2007)
38. Luật Phòng chống lũ lụt nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997)
39. Luật Tiết kiệm năng lượng của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997, chỉnh sửa năm 2007)
40. Luật Giá cả nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1997)
41. Luật Giống cây trồng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2000, chỉnh sửa năm 2004)
42. Luật Quản lý sử dụng vùng biển nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2001)
43. Luật Đấu thầu Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)
44. Luật Khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)
45. Luật Hải cảng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2003)
46. Luật Quản lý giám sát ngành ngân hàng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2003, chỉnh sửa năm 2006)
47. Luật Khuyến khích cơ khí hóa nông nghiệp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2004)
48. Luật Năng lượng tái sinh của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2005, chỉnh sửa năm 2009)
49. Luật Chăn nuôi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2005)
50. Luật An toàn chất lượng sản phẩm nông nghiệp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2006)
51. Luật Chống rửa tiền nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2006)
52. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)
53. Luật Chống lũng đoạn nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)
54. Luật Tài sản thuộc sở hữu nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2008)

V. Luật Xã hội (17 luật)

1. Nghị quyết phê chuẩn “Biện pháp tạm thời về việc công nhân nghỉ hưu, nghỉ việc của Quốc vụ viện” của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (năm 1978)
 - *Phụ lục: Biện pháp tạm thời về việc công nhân nghỉ hưu, nghỉ việc của Quốc vụ viện*
2. Nghị quyết phê chuẩn “Quy định chế độ công chức thăm thân nhân của Quốc vụ viện” của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (năm 1981)
 - *Phụ lục: Quy định chế độ công chức thăm thân nhân của Quốc vụ viện*
3. Luật Bảo hộ người khuyết tật nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1990, chỉnh sửa năm 2008)
4. Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1991, chỉnh sửa năm 2006)
5. Luật Công đoàn nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992, chỉnh sửa năm 2001)
6. Luật Bảo hộ quyền lợi phụ nữ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992, chỉnh sửa năm 2005)
7. Luật An toàn mỏ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1992)
8. Luật Hội chữ thập đỏ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1993)
9. Luật Lao động nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994)
10. Luật Bảo hộ quyền và lợi ích người lớn tuổi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1996)
11. Luật Phòng chống trẻ vị thành niên phạm tội nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
12. Luật Quyên tặng cho sự nghiệp công ích nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
13. Luật Phòng chống bệnh nghề nghiệp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2001)
14. Luật An toàn trong sản xuất nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)
15. Luật Hợp đồng lao động nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)
16. Luật Khuyến khích việc làm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)
17. Luật Trọng tài hòa giải tranh chấp lao động nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2007)

VI. Luật Hình sự (1 luật)

Luật Hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1979, chỉnh sửa năm 1997)

Quyết định xử phạt tội phạm mua bán trái phép, gian lận ngoại hối của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (năm 1998)

Bản sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)

Bản sửa đổi, bổ sung một số điều lần 2 của Luật Hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2001)

Bản sửa đổi, bổ sung một số điều lần 3 của Luật Hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2001)

Bản sửa đổi, bổ sung một số điều lần 4 của Luật Hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2002)

Bản sửa đổi, bổ sung một số điều lần 5 của Luật Hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2005)

Bản sửa đổi, bổ sung một số điều lần 6 của Luật Hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2006)

Bản sửa đổi, bổ sung một số điều lần 7 của Luật Hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2009)

VII. Luật Quy trình tố tụng và phi tố tụng (7 luật)

1. Luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1979, chỉnh sửa năm 1996)
2. Quyết định của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc về việc thực thi thẩm quyền xét xử tội phạm theo quy định Điều khoản quốc tế của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ký kết (năm 1987)
3. Luật Tố tụng hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1989)
4. Luật Tố tụng dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1991, chỉnh sửa năm 2007)
5. Luật Trọng tài nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1994)
6. Luật Quy trình tố tụng đặc biệt hàng hải nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1999)
7. Luật Dẫn độ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 2000)

PHÁP LUẬT TRUNG QUỐC

PHIÊN QUỐC BÌNH - MÃ LỢI DÂN

Người dịch: TRƯƠNG GIA QUYỀN - TRƯƠNG LỆ MAI

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: HƯƠNG NHIÊN - TRẦN BAN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1

ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225

Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131-2012/CXB/479-123/THTPHCM ngày 24/9/2012.